

# GIÁO LÝ DỰ TÔNG

# TÂM TÌNH TÔN GIÁO

\*\*\*\*\*

Từ ngàn xưa, người Việt Nam chúng ta đã tin có Trời, có Thượng Đế, có Đấng Tạo Hóa dựng nên muôn loài, muôn vật hữu hình và vô hình. Chúng ta biết Trời không thiên vị, Trời rất công bằng, thương người lành phạt kẻ dữ (Hoàng Thiên chí công vô tư, Hoàng Thiên bất phụ hảo nhân tâm. Nghĩa là : Trời rất công bằng, Trời không phụ người có lòng tốt). Chúng ta biết rằng : thuận với Trời thì được sống, nghịch với Trời thì chết (Thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong).

Rất nhiều người Việt Nam chúng ta nhận biết Trời qua muôn loài muôn vật, qua cảnh sắc thiên nhiên, qua các hiện tượng trong vũ trụ. Tục ngữ có câu : “Cha mẹ sinh con, Trời sinh tính” ; và người ta thường nói “Không có Trời, không ai ở với ai được ...”. Thực ra, mỗi người có thể hiểu những câu ấy mỗi cách khác nhau, nhưng tất cả đồng ý về một điểm : Có Trời, Trời ở trên hết, Trời rất đáng kính tôn, Trời có mắt. Do đó, những khi gặp nguy hiểm, khốn cùng, người ta kêu TRỜI như một tiếng than vãn, cầu khẩn.

Thế rồi, từ tâm tình “Tin có Trời”, nhiều người đi đến việc “thờ Trời”. Ở miền Nam Việt Nam, có rất nhiều gia đình lập bàn thờ ông Thiên, tức là bàn thờ Trời.

Như thế cũng ứng hợp với tư tưởng của Kinh Dịch, bộ sách hàng đầu của Á Đông. Kinh Dịch có câu : Quân tử thờ Trời (Quân tử sự Thiên).

Hội thánh Công giáo không phủ nhận những điều chân thật và quý giá trong niềm tin dân gian, trong các Tôn giáo. Hội thánh thành tâm tôn trọng giới răn và giáo lý của các tôn giáo, tôn trọng những lối sống và hành động chân chính của mỗi người.

Công đồng Vatican II dạy : “Do bản tính tự nhiên thúc đẩy, cũng như do bốn phạm luân lý đòi buộc, con người phải tìm kiếm chân lý, nhất là chân lý liên quan đến tôn giáo. Họ cũng phải tuân theo chân lý đã nhận biết, và hướng dẫn toàn thể đời sống mình theo những đòi hỏi của chân lý... Tuy nhiên, phải tìm kiếm chân lý theo cách thế xứng hợp với phẩm giá và bản tính xã hội của con người, tức là bằng việc tự do tìm kiếm, bằng giảng dạy hay giáo huấn, bằng trao đổi và đối thoại. Nhờ đó, con người tỏ cho nhau biết chân lý mà mình tìm được hay nghĩ là đã tìm được, hầu giúp đỡ nhau trong việc tìm kiếm chân lý. Một khi đã tìm thấy chân lý, mỗi người phải tự mình xác nhận và vững mạnh tin theo” (*Tuyên ngôn Tự do tôn giáo số 2 và 3*).

Vì thế, Hội thánh Công giáo hằng kiên trì rao giảng các xác tín tôn giáo của mình, mà trọng tâm là Chúa Kitô, Đấng là Đường, là Sự Thật và là Sự Sống. Cũng chính trong Chúa Kitô, loài người mới tìm thấy sự thỏa mãn cho khát vọng tâm linh của mình.

Những trang sau đây có mục đích giới thiệu các chân lý căn bản của Đạo Công giáo và thành tâm kính mời bạn vào sống chung với chúng tôi trong đại gia đình Hội thánh Chúa Kitô.

# CHƯƠNG TRÌNH GIÁO LÝ DỰ TÒNG

\*\*\*\*\*

Tâm tình tôn giáo----- 03

## PHẦN MỞ ĐẦU

Bài 01 : Loài người tìm kiếm Thiên Chúa----- 08

Bài 02 : Thiên Chúa nói với loài người----- 12

Bài 03 : Đón nhận Lời Chúa----- 16

## PHẦN I : THIÊN CHÚA - Đấng TẠO HÓA

Bài 04 : Thiên Chúa dựng nên  
trời đất muôn vật và loài người----- 20

Bài 05 : Loài người sa ngã - Tội - Lời hứa cứu độ----- 24

Bài 06 : Thiên Chúa chọn các Tổ phụ  
và thành lập dân riêng----- 28

Bài 07 : Thiên Chúa thiết lập giao ước và ban lề luật----- 32

Bài 08 : Thiên Chúa chọn gọi các Ngôn sứ----- 35

## PHẦN II : CHÚA GIÊSU - Đấng CỨU THE

Bài 09 : Chúa Giêsu sinh ra----- 39

Bài 10 : Chúa Giêsu sống ẩn dật----- 43

Bài 11 : Chúa Giêsu rao giảng nước Thiên Chúa----- 46

Bài 12 : Chúa Giêsu dạy ta về Chúa Ba Ngôi----- 49

Bài 13 : Tôn thờ Thiên Chúa----- 53

Bài 14 : Tin - Cậy - Mến - Thờ phượng----- 57

Bài 15 : Sống hiếu thảo----- 62

Bài 16 : Tôn trọng sự sống - sống trong sạch----- 66

Bài 17 : Sống công bình, sống theo sự thật----- 69

Bài 18 : Tinh thần mới trong luật cũ----- 72

Bài 19 : Chúa Giêsu chịu chết và sống lại----- 75

## PHẦN III : CTT - Đấng THÁNH HÓA

Bài 20 : Chúa Giêsu ban Chúa Thánh Thần  
----- cho Hội thánh 80

Bài 21 : Chúa Thánh Thần - Hồn sống của HT----- 83

Bài 22 : Mẫu nhiệm Hội thánh----- 86

Bài 23 : Các đặc tính của Hội thánh Công giáo----- 89

Bài 24 : Các chức vụ của Hội thánh----- 94

Bài 25 : Đức Maria trong mẫu nhiệm Hội thánh----- 98

Bài 26 : Năm Phụng vụ -----	102
Bài 27 : Ôn Chúa và Bí tích -----	105
Bài 28 : Bí tích Rửa tội-----	108
Bài 29 : Bí tích Thêm sức -----	111
Bài 30 : Bí tích Thánh Thể -----	114
Bài 31 : Thánh lễ -----	116
<i>Bài đọc thêm : Nghi thức gia nhập Kitô giáo</i> -----	120
Bài 32 : Bí tích Giải tội -----	123
Bài 33 : Bí tích Xức dầu bệnh nhân -----	126
Bài 34 : Bí tích Truyền chức thánh -----	129
Bài 35 : Bí tích Hôn phối ( <i>xem sách Hôn nhân CG</i> )	
<b>PHẦN KẾT</b>	
Bài 36 : Tứ chung -----	131
Bài 37 : Trời mới, Đất mới-----	135
Lời Cha chung Giáo phận -----	138
Những Kinh cần thuộc -----	140

\*\*\*\*\*

## **PHẦN MỞ ĐẦU**

### **Bài 01:**

## **LOÀI NGƯỜI TÌM KIẾM THIÊN CHÚA**

### **I. LỜI CHÚA**

*“Từ một người, Thiên Chúa đã tạo thành toàn thể nhân loại, để họ ở trên khắp mặt đất ; Người đã vạch ra những thời kỳ nhất định và những ranh giới cho nơi ở của họ. Như vậy là để họ tìm kiếm Thiên Chúa ; may ra họ dò dẫm mà tìm thấy Người, tuy rằng thực sự Người không ở xa mỗi người chúng ta”*

(Cv 17,26-28).

### **II. TRÌNH BÀY**

Trong cuốn sách tựa đề là “Tự thú”, Thánh Augustino viết : “Lạy Chúa, Chúa đã dựng nên con và lòng con luôn khắc khoải cho tới khi tâm hồn con được an nghỉ trong Chúa”. Thánh nhân đã bộc lộ tâm tư khắc khoải của mình là mong mỗi gặp Chúa để được an thỏa. Hẳn đây cũng là tâm trạng của nhiều người chúng ta : KHAO KHÁT TÌM GẶP CHÚA.

#### **1. Loài người dựa vào đâu để tìm biết Thiên Chúa?**

*a) Dựa vào thiên nhiên.*

Nhìn trời đất với trật tự lạ lùng của tinh tú, với muôn vàn kỳ diệu của trời đất, tháng năm, người ta nhận ra phải có Đấng Sáng Tạo và điều khiển vũ trụ. Ta gọi cách nhận biết này là cách nhận biết theo luật NHÂN QUẢ : nhìn hậu quả biết nguyên nhân.

*b) Dựa vào những khát vọng chính đáng trong lòng người.*

Những khát vọng chính đáng trong lòng cũng giúp loài người nhận biết có Thiên Chúa.

Tự đáy lòng, người ta cảm thấy mình luôn khao khát điều chân thật, điều tốt, điều đẹp (gọi là Chân - Thiện - Mỹ). Những khát vọng ấy khiến người ta suy nghĩ rằng : phải có Đấng là cội nguồn sự thật, là căn nguyên sự tốt lành và là khuôn mẫu vẻ đẹp ; vì có như thế, mới giải thích được tại sao loài người có những khát vọng đó, mới lấp đầy những ước vọng tự nhiên và rất chính đáng của loài người.

*c) Có cách nào khác giúp ta tìm kiếm Thiên Chúa không ? (ngoài 2 khởi điểm vừa nêu trên, xuất phát từ cá nhân mỗi người).*

Thưa có, đó là TÔN GIÁO. Nói chung, các tôn giáo đều giúp loài người nhận ra rằng : ngoài thế giới trần tục, còn có thế giới thần linh ; ngoài thế giới hữu

hình, còn có thể giới vô hình ... Một số tôn giáo còn có những đóng góp tích cực hơn, giới thiệu chính Thiên Chúa cho loài người.

Riêng đạo CÔNG GIÁO giúp loài người tìm kiếm Thiên Chúa mà mình cho là bằng con đường chần chẫn và hiệu quả :

- Chắc chắn : vì đạo Công Giáo do chính Thiên Chúa thiết lập. Chính Thiên Chúa sai Đức Kitô, Con của Ngài xuống trần, tỏ cho loài người con đường phải đi để gặp được Người (gọi là đạo MẠC KHẢI).

- Hiệu quả : vì cùng với việc vạch đường chỉ lối, Thiên Chúa còn cho loài người nhiều trợ lực, giúp trí khôn nhận định sáng suốt, ý chí kiên trì và tâm hồn phấn khởi trên đường tìm gặp Chúa.

## **2. Thiên Chúa là Đấng nào ?**

Thiên Chúa là Đấng dựng nên trời đất muôn vật.

Người ta còn dùng nhiều danh xưng khác để chỉ Thiên Chúa như : Đức Chúa Trời (Chúa của trời đất), Thượng Đế (Vua trên cao), Tạo Hóa, Hóa Công (Đấng sáng tạo vạn vật), Đấng Tối cao (vị cao hơn hết) ... Những danh xưng như thế đều chỉ Đấng dựng nên mọi sự, Đấng làm chủ muôn loài.

## **III. BÀI HỌC**

*01.H. Thiên Chúa là Đấng nào ?*

T. Thiên Chúa là Đấng dựng nên trời đất muôn vật, là Đấng ban hạnh phúc chân thật cho loài người.

*02.H. Loài người dựa vào đâu để tìm biết Thiên Chúa ?*

T. Loài người dựa vào trật tự trong vũ trụ, vào những khát vọng chân chính, vào tôn giáo, cách riêng đạo CÔNG GIÁO, mà nhận biết Thiên Chúa.

## **IV. THÁI ĐỘ SỐNG**

Biết rằng chỉ có Thiên Chúa là Đấng dựng nên trời đất muôn vật, nên tôi quyết chí chuyên chăm học giáo lý để tìm gặp Người.

## **V. CẦU NGUYỆN**

Lạy Chúa, “con là người ngoại đạo, nhưng vẫn tin có Chúa ngự trên cao” (1). Chính niềm tin đơn sơ ấy thúc giục con đi tìm Chúa.

Hôm nay, con thấy rõ hơn điều con cảm nghiệm trước kia, là khi nhìn ngắm trời đất, khi nhớ lại con có nhiều khát vọng mà lúc đạt được chẳng thấy thỏa mãn bao nhiêu, con mới xác tín rằng : Phải có Đấng Sáng Tạo muôn loài, và là Đấng ban hạnh phúc cho loài người thì cuộc đời mới trọn ý nghĩa. Xin Chúa thêm niềm hăng say để con kiên trì học biết Chúa.

(1) Bài hát “Tâm tình đêm Noel”.

## Bài 02

# THIÊN CHÚA NÓI VỚI LOÀI NGƯỜI

## I. LỜI CHÚA

*“Thiên Chúa cho ta được biết thiên ý nhiệm mầu: Thiên ý này là kế hoạch yêu thương Người đã định từ trước trong Đức Kitô” (Ep 1,9).*

## II. TRÌNH BÀY

Loài người tìm kiếm Thiên Chúa, nhưng thực ra, chính Thiên Chúa tìm gặp loài người trước : Thiên Chúa gieo vào tâm hồn loài người một khát vọng tìm kiếm Người, rồi chính Người đến tỏ mình cho họ. Thiên Chúa tỏ mình cho loài người dưới nhiều hình thức, nhất là trong THÁNH KINH.

### 1. Thánh Kinh là gì ?

Thánh Kinh là bộ sách cho chúng ta biết Thiên Chúa là ai và Người muốn chúng ta làm gì. Bộ sách này được Thiên Chúa soi sáng cho một số người viết ra. Những người này nhận được ánh sáng Thiên Chúa từ bên trong (linh ứng) để viết ra những điều Chúa muốn. Nói cách khác, các Thánh ký (Ngôn sứ, Tông đồ, một số môn đệ...) lãnh nhận điều Thiên Chúa soi sáng trong lòng, rồi trình bày bằng chữ viết theo cách thức riêng của mình. Như thế, có thể nói rằng : ý tưởng (nội dung) là do Thiên Chúa, còn hình thức (cách diễn tả) là do các Thánh ký. Sự phân chia này khiến nhiều người gọi Thiên Chúa là Tác-giả-chính của Thánh Kinh, còn các Thánh ký là Tác-giả-phụ : “Để viết các sách thánh, Thiên Chúa đã chọn một số người, dùng họ trong khả năng và phương tiện của họ, họ viết ra tất cả những gì Chúa muốn và chỉ viết những điều Chúa muốn mà thôi” (Hc. MK 11).

### 2. Thánh Kinh viết từ bao giờ ?

Thánh Kinh được viết trong khoảng 12 thế kỷ từ năm 1250 trước công nguyên đến năm 100 sau công nguyên, gồm phần Cựu ước và Tân ước.

- Cựu ước : là những sách viết về giao ước ký kết xưa kia giữa Thiên Chúa và dân tộc Israel. Cựu ước có 46 cuốn.

- Tân ước : là những sách viết về giao ước ký kết sau này giữa Thiên Chúa và loài người qua Chúa Kitô. Tân ước gồm 27 cuốn.

Sau này, Hội thánh duyệt lại các sách đó và tập hợp thành bộ sách gọi là Thánh Kinh mà chúng ta sử dụng ngày nay.

Ngoài những điều được ghi chép bằng văn tự gọi là THÁNH KINH, còn nhiều điều không được ghi chép trong bộ sách ấy, nhưng vẫn được truyền tụng và được Hội thánh công nhận, gọi là THÁNH TRUYỀN. Thánh Kinh và Thánh Truyền là nền tảng niềm tin của Hội thánh.

### 3. Nội dung Thánh Kinh



Nội dung Thánh Kinh là chương trình cứu độ của Thiên Chúa. Chương trình được thực hiện qua từng giai đoạn như sau :

- Thiên Chúa Tình yêu dựng nên trời đất muôn vật và loài người : loài người được Chúa chăm sóc đặc biệt, được Chúa cho sống hạnh phúc ngay từ đầu.

- Để tăng thêm hạnh phúc cho loài người, Thiên Chúa thử thách họ. Họ ngã gục. Hậu quả là họ phải sống lầm than, cay cực, phải chết, mất cả hy vọng được sống hạnh phúc đời sau. Tội của nguyên tổ ảnh hưởng tới toàn thể con cháu.

- Dù sao, Thiên Chúa đã dựng nên loài người, Người không nỡ cứ để họ sống trong khổ ải. Vì thế, Người hứa ban Đấng Cứu Thế đến cứu vớt họ, dạy họ biết cách sống để lại được làm con Chúa và đáng hưởng Nước Trời.

- Để chuẩn bị đón nhận Đấng Cứu Thế, Thiên Chúa chọn Israel làm dân riêng, huấn luyện, dạy dỗ, thanh tẩy họ. Quá trình tập huấn rất cam go. Thiên Chúa dùng các Quan án, các Vua, đặc biệt các Ngôn sứ rèn luyện họ, nhưng hầu hết họ vẫn tỏ ra bất xứng.

- Chỉ còn lại một số ít xứng đáng lãnh nhận ơn cứu độ, trong đó nổi bật khuôn mặt Đức Maria. Đức Maria được chọn gọi làm Mẹ Đấng Cứu Thế.

- Đấng Cứu Thế đến dạy dỗ loài người về tình thương của Chúa Cha, về cách thức loài người phải tôn thờ Thiên Chúa và đối xử với nhau. Vào cuối đời, Chúa Giêsu lấy chính máu mình ký kết với loài người một giao ước, thay thế giao ước cũ Sinai.

Chúa Giêsu cũng thiết lập Hội thánh để tiếp tục công cuộc cứu chuộc của Người đã khởi sự ở trần gian. Sứ mệnh của Hội thánh cũng chính là sứ mệnh của Chúa Kitô mà Hội thánh phải thi hành không ngừng cho đến ngày tận thế : Lúc ấy, Chúa Kitô ngự đến trong vinh quang để phán xét toàn thể vũ trụ ; cũng là lúc hoàn tất chương trình cứu độ. Người dâng lên cho Thiên Chúa Cha chiến lợi phẩm đáng giá là toàn thể thế giới đã được cứu chuộc. Ngày ấy thật đáng mong đợi. Vì thế, Hội thánh hằng kêu xin với Chúa rằng : “Lạy Chúa, xin hãy đến” (*Kh 22,20*).

### **III. BÀI HỌC**

*03.H. Thiên Chúa dùng cách thức nào để tỏ mình cho loài người ?*

T. Thiên Chúa dùng nhiều cách thức, nhưng cách rõ ràng nhất là Thánh Kinh.

*04.H. Thánh Kinh là gì ?*

T. Thánh Kinh là bộ sách được linh ứng ghi chép ý định và hành động cứu chuộc loài người của Thiên Chúa. Thánh Kinh gồm 46 cuốn Cựu ước và 27 cuốn Tân ước.

*05.H. Nội dung Thánh Kinh là gì ?*

T. Nội dung Thánh Kinh là chương trình và hành động cứu độ của Thiên Chúa được Chúa Giêsu Kitô thực hiện. Chương trình và hành động này trải dài suốt lịch sử loài người.

#### **IV. THÁI ĐỘ SỐNG**

Thánh Kinh là bộ sách trình bày việc Thiên Chúa cứu độ loài người. Tôi là một người cần được cứu độ. Vậy tôi quyết làm quen với Thánh Kinh bằng việc đọc và suy niệm để hiểu rõ ý định của Thiên Chúa trên cuộc đời tôi.

#### **V. CẦU NGUYỆN**

Lạy Chúa, dù chưa được chính thức làm con Chúa, con vẫn đi dự Thánh lễ mỗi khi có thể. Trong Thánh lễ, mọi người chăm chú nghe đọc Thánh Kinh. Hôm nay, con mới hiểu Thánh Kinh là sách ghi lại Lời Chúa. Xin cho con biết quý mến Thánh Kinh, năng đọc và chăm chú nghe Lời Chúa.

\*\*\*\*\*

## Bài 03

# ĐÓN NHẬN LỜI CHÚA

### I. LỜI CHÚA

*“Lời Thiên Chúa là Lời sống động, hữu hiệu và sắc bén hơn cả gươm hai lưỡi” (Hr 4,12), “là Lời ban ân sủng, Lời có thể xây dựng và ban cho anh em được hưởng phần gia tài cùng với tất cả những người đã được thánh hiến” (Cv 20,32).*

### II. TRÌNH BÀY

Thiên Chúa đã tỏ mình cho loài người cách chắc chắn qua Thánh Kinh. Nhờ Thánh Kinh, chúng ta biết được Thiên Chúa là ai, Người yêu thương ta thế nào và ta phải làm gì để đáp lại tình yêu ấy.

#### 1. Chúng ta phải có thái độ nào đối với Thánh Kinh?

Chúng ta phải đón nhận Thánh Kinh trong tâm tình vui mừng, tạ ơn và ước muốn được Lời Chúa dạy dỗ.

- *Vui mừng*, vì Lời Chúa là lời tình yêu. Vì yêu thương, Chúa mời gọi chúng ta đến với Người để Người cho ta được sống hạnh phúc trong gia đình của Người. Lời mời gọi đầy yêu thương này được ghi trong Thánh Kinh.

- *Tạ ơn*, vì Thiên Chúa cao cả đã ban cho loài người hèn mọn những phương tiện thiết yếu và chắc chắn để nhận biết, yêu mến và phụng thờ Người. Những phương tiện ấy được ghi trong Thánh Kinh.

- *Ước muốn được dạy dỗ* : Thánh Kinh dạy ta cách chắc chắn, trung thành và không sai lầm những chân lý mà Thiên Chúa đã muốn Thánh ký ghi lại vì phần rỗi chúng ta. Bởi vậy, “mọi sự trong Thánh Kinh được Thiên Chúa linh ứng có ích lợi cho việc dạy dỗ, biện bác, sửa trị và rèn luyện trong công chính : để người của Thiên Chúa trở nên trọn hảo và sẵn sàng thực hiện mọi việc lành”

*(2 Tm 1,16-17 ; Hc MK 11).*

#### 2. Ta phải đọc Thánh Kinh thế nào ?

a) *Phải đọc Thánh Kinh trong đức tin với tâm tình khiêm tốn đơn sơ* : “Thiên Chúa chống lại kẻ kiêu căng và nâng cao kẻ khiêm nhường” (Lc 1,51-52) :

- Đọc trong ước muốn được dạy dỗ : “Lạy Chúa, xin hãy phán, vì tôi tớ Chúa đang lắng tai nghe” (1 Sm 3,10).

- Và sẵn sàng thực hiện điều Chúa dạy : “Hạnh phúc thay kẻ lắng nghe và tuân giữ Lời Thiên Chúa” (Lc 11,28).

b) *Phải đọc trong Hội thánh* : Lối hành văn của Thánh Kinh nhiều khi khác với lối hành văn Việt ngữ, cả cách lý luận, trình bày tư tưởng cũng có thể xa lạ

đối với người Việt Nam. Do đó, phải đọc Thánh Kinh theo hướng dẫn của Hội thánh chứ không theo ý kiến riêng của mình hay một cá nhân nào, nhất là trong những điểm khó hiểu.

### **III. BÀI HỌC**

*06.H. Ta phải đón nhận Thánh Kinh thế nào ?*

T. Ta phải đón nhận Thánh Kinh trong tâm tình vui mừng, tạ ơn.

*07.H. Ta phải đọc Thánh Kinh thế nào ?*

T. Ta phải đọc Thánh Kinh trong đức tin với tâm tình khiêm tốn, đơn sơ, theo sự hướng dẫn của Hội thánh, trong ước muốn được dạy dỗ và sẵn sàng thực hiện điều Chúa dạy.

### **IV. THÁI ĐỘ SỐNG**

Vì yêu thương, Thiên Chúa gặp gỡ loài người. Người nói với tôi qua Thánh Kinh. Tôi đón nhận Lời Người trong tâm tình vui mừng, tạ ơn và hân hoan học hỏi theo sự hướng dẫn của Hội thánh để Lời Chúa sinh hoa trái trong đời tôi.

### **V. CẦU NGUYỆN**

Lạy Chúa, hôm nay con hiểu rằng, Thánh Kinh là ánh sáng soi cho đời sống. Xin cho con thành tâm lắng nghe Lời Chúa và tập biết sống theo Lời Chúa dạy bảo.

# PHẦN I

## THIÊN CHÚA - ĐẲNG TẠO HÓA

### Bài 04

## THIÊN CHÚA DỰNG NÊN TRỜI ĐẤT MUÔN VẬT VÀ LOÀI NGƯỜI

### I. LỜI CHÚA

*“Thiên Chúa phán : Chúng ta sẽ làm ra con người theo hình ảnh Chúng ta, giống như Chúng ta, để con người làm chủ cá biển, chim trời, gia súc, dã thú, tất cả mặt đất và mọi giống vật bò dưới đất” (Kn 1,26).*

### II. TRÌNH BÀY

Vào một lúc nào đó trong cuộc đời (sau một thất bại, trong cơn đau bệnh dai dẳng, khi bị phản bội ... ), nhiều người tự đặt câu hỏi : loài người bởi đâu mà có ? Tôi sống ở đời này để làm gì ? Chết rồi đi đâu ? Trời đất tự nhiên mà có sao ?...

Khoa học, triết học, tôn giáo, cả những suy luận bình dân đều muốn trả lời các vấn nạn trên.

Đạo Công giáo, tôn trọng ý kiến mỗi người, tôn trọng niềm tin của các tôn giáo. Tuy nhiên, dựa vào mạc khải, đạo Công giáo có những xác tín sau đây :

#### 1. Vũ trụ bởi Thiên Chúa mà có.

- Theo Thánh Kinh, Thiên Chúa dùng quyền năng mình mà dựng nên vũ trụ. Từ ngữ “dựng nên” khác với “chế tạo”. “Chế tạo” là dùng vật liệu đã có làm thành cái khác. “Dựng nên” là từ “không” làm cho “có” : Chỉ Thiên Chúa mới có khả năng “dựng nên”, còn loài người thì “chế tạo”. Thiên Chúa phán một lời, các vật thể lần lượt xuất hiện.

- Các sinh vật xuất hiện thế nào trên trái đất ?

Thánh Kinh không trực tiếp giải đáp vấn nạn này, mà qua một số hình ảnh trong sách Khởi Nguyên (Kn 1), Thánh Kinh có ý dạy rằng : cả sự sống trên trái đất cũng do Thiên Chúa dựng nên.

- Vũ trụ được dựng nên vì loài người và cho loài người.

Thiên Chúa dựng nên vũ trụ để loài người có nơi cư ngụ, có thực phẩm nuôi sống. Vũ trụ vật chất là cái nôi, là nguồn cung cấp lương thực cho loài người.

#### 2. Thế còn loài người ?

- Loài người cũng do Thiên Chúa dựng nên. Thánh Kinh dùng những hình ảnh như : Thiên Chúa lấy bùn đất nặn nên một thân xác, hà hơi vào cho thân

xác ấy sống động, là có ý nói : loài người gồm có hồn và có xác. Xác là vật chất nên sẽ tiêu tan theo luật vật chất. Còn linh hồn thì thiêng liêng và bất tử.

- Loài người là hình ảnh của Thiên Chúa. Thánh Kinh ghi lại rằng trước khi dựng nên loài người, Thiên Chúa suy nghĩ rồi quyết định : “Chúng ta sẽ làm ra con người theo hình ảnh chúng ta” (Kn 1,26). Cách diễn tả này vừa nói lên Thiên Chúa quan tâm đặc biệt khi dựng nên loài người, vừa nói lên loài người có phẩm giá rất cao quý, vì là hình ảnh của Thiên Chúa.

+ Loài người là hình ảnh của Thiên Chúa nhờ có lý trí, ý chí, tự do (do đó có trách nhiệm và có thưởng phạt).

+ Người nữ cũng do Thiên Chúa tác thành, cùng phẩm giá và bình đẳng với người nam.

+ Hôn nhân là cách thế tự nhiên giúp đôi bạn phát triển nhân cách, xây dựng xã hội và Hội thánh.

- Loài người được tham dự hạnh phúc của Thiên Chúa.

Thánh Kinh cho biết Thiên Chúa đặt nguyên tổ loài người sinh sống trong vườn địa đàng, làm chủ và hưởng dùng mọi tạo vật. Điều đó nói lên loài người được tham dự hạnh phúc của Thiên Chúa.

+ Ở đời này, loài người sống và thực hiện thánh ý Thiên Chúa (biến cải vũ trụ thêm xinh đẹp hơn, nhận biết Thiên Chúa là Cha, xây dựng đời sống cộng đồng trong yêu thương).

+ Ở đời sau, loài người được hưởng hạnh phúc vĩnh cửu với Thiên Chúa.

Như vậy, loài người là chủ thể giới hữu hình do Thiên Chúa dựng nên, có sứ mệnh nhận biết, tôn thờ, yêu mến Người, yêu thương hòa thuận với nhau như anh em trong một nhà, để được hạnh phúc vĩnh cửu.

### **3. Ngoài tạo vật hữu hình, Thiên Chúa còn dựng nên loài nào nữa không ?**

- Thiên Chúa còn dựng nên loài vô hình là các THIÊN THẦN. Các Thiên thần có nghĩa vụ tôn thờ Thiên Chúa, thực hành mệnh lệnh của Người.

- Thiên Chúa cũng dự định cho các Thiên thần được hưởng hạnh phúc đời đời. Tiếc thay, một số đã phản loạn, nên bị phạt hỏa ngục, gọi là MA QUỶ. Chính ma quỷ xúi giục nguyên tổ Adam - Evà phạm tội, gây nên tình trạng khổ cực cho ông bà và con cháu. Ngày nay, ma quỷ luôn cám dỗ ta phạm tội mất lòng Chúa như lời thánh Phêrô : “Anh em hãy sống tiết độ và tỉnh thức, vì ma quỷ, thù địch của anh em, như sư tử gầm thét, rảo quanh tìm mồi cắn xé. Anh em hãy đứng vững trong đức tin mà chống cự” (1 P 5,8-9).

### **III. BÀI HỌC**

08.H. *Trời đất muôn vật bởi đâu mà có ?*

T. Trời đất muôn vật bởi Thiên Chúa dựng nên.

09.H. *Loài người là loài nào ?*

T. Loài người là loài có linh hồn và xác, Chúa đã dựng nên giống hình ảnh Người, cho làm chủ vũ trụ và hưởng hạnh phúc đời đời.

#### **IV. THÁI ĐỘ SỐNG**

Nhờ Thánh Kinh, tôi biết Thiên Chúa dựng nên loài người có phẩm giá cao quý. Tôi quyết tâm sống ngay thẳng thật thà và bảo vệ sự sống.

#### **V. CẦU NGUYỆN**

Lạy Chúa, Chúa dựng nên chúng con theo hình ảnh Chúa. Chúng con cảm tạ Chúa. Xin cho chúng con biết sống xứng đáng phẩm giá làm người và làm con Chúa. Amen.

#####

## Bài 05

# LOÀI NGƯỜI SA NGÃ - TỘI - LỜI HỨA CỨU ĐỘ

### I. LỜI CHÚA

*“Ta sẽ gây mối thù giữa mi và người đàn bà, giữa dòng giống mi và dòng giống người ấy ; dòng giống đó sẽ đánh vào đầu mi, và mi sẽ cắn vào gót nó”*

(Kn 3,15).

### II. TRÌNH BÀY

Loài người có lý trí, ý chí và tự do nên phải chịu trách nhiệm về mọi hành động của mình : Làm lành thì được thưởng, làm dữ thì bị phạt.

Thánh Kinh cho biết tình trạng và số phận của loài người như sau :

#### 1. Hạnh phúc ban đầu

Sau khi dựng nên loài người, Thiên Chúa cho ở trong vườn địa đàng. “Thiên Chúa trồng một vườn cây ở Eden, khiến mọc lên từ đất đai đủ mọi thứ cây trồng thì đẹp, ăn thì ngon với cây trường sinh ở giữa vườn” (Kn 2,8-9) là kiểu nói mô tả cuộc sống hạnh phúc ban đầu ấy. Ở tình trạng nguyên thủy này, loài người có trí khôn minh mẫn, ý chí hướng về điều lành, không phải đau khổ, không phải chết.

#### 2. Loài người sa ngã

Thánh Kinh thuật lại rằng Thiên Chúa đã đặt nguyên tổ Adam - Evà trong tình trạng thử thách, để ông bà có cơ hội tỏ lòng tuân phục Thiên Chúa và biểu lộ thái độ hiếu thảo của con cái. Hình ảnh “con rắn và trái cấm” mô tả cách bình dân cuộc thử thách đó. Ông bà đã sa ngã. Căn bản tội phạm này là : “Tạo vật không tuân phục Tạo Hóa”. Thiên Chúa căn dặn : “Ngày nào ăn trái cây đó, người sẽ phải chết”. Ông bà biết đó là lệnh cấm nghiêm ngặt, nhưng vì Satan phỉnh gạt “không chết đâu : Thiên Chúa biết ngày nào ăn, ông bà sẽ được bằng Thiên Chúa”. Tội kiêu ngạo muốn bằng Thiên Chúa làm đảo lộn cuộc sống hiện tại và tương lai của ông bà và con cháu : Ông bà bị đuổi khỏi vườn địa đàng, phải chết. Điều tai hại nhất, là Ông bà và con cháu mất tình thuận thảo với Thiên Chúa, mất hy vọng sống hạnh phúc mai sau, phải trầm luân hỏa ngục đời đời.

#### 3. Tội

Tội phản bội Thiên Chúa của nguyên tổ Adam - Evà, gọi là tội TỔ TÔNG. Tội này tác hại khủng khiếp trên con cháu : mất vinh dự làm con Chúa, không được thừa hưởng gia tài mai sau, làm cho lý trí tối tăm, ý chí suy nhược, tình dục nổi loạn ; thúc đẩy loài người tiếp tục làm trái lệnh Thiên Chúa : kiêu ngạo, hà tiện, dâm dục, hờn giận, mê ăn uống, ghen ghét, lừa dối, biếng.

Loài người càng đông, tội càng lan tràn... tới độ Thiên Chúa phải thanh tẩy mặt đất bằng những tai họa.



Ngoại trừ Đức Maria được Thiên Chúa gìn giữ làm Mẹ Chúa Cứu Thế sau này, còn tất cả loài người đều bị liên lụy bởi tội tổ tông, tất cả trở thành tội nhân trước mặt Chúa.

Có người hỏi : Tại sao Adam - Evà phạm tội mà con cháu phải chịu lây ? Thưa, vì Adam - Evà đứng đầu loài người, đại diện loài người. Nếu như Adam - Evà trung thành giữ luật Chúa, cả loài người được hạnh phúc. Giờ đây, ông bà bất tuân lệnh Chúa, thì con cháu bị liên lụy, là điều hợp lý. Mặt khác, chính tội riêng của mỗi người làm tình trạng này trở nên bi đát hơn.

Như thế, loài người sinh ra ở trần gian này vừa mắc tội tổ tông, vừa có tội riêng.

#### **4. Lời hứa cứu độ**

Tuy nhiên, lòng Chúa xót thương thật hải hà nên sau khi tuyên phạt ông bà, Thiên Chúa đã phán một lời đầy hy vọng : “Ta sẽ gây mối thù giữa mi (con rắn cám dỗ) và người đàn bà, giữa dòng giống mi và dòng giống người ấy ; dòng giống đó sẽ đánh vào đầu mi và mi sẽ cắn vào gót nó” (Kn 3,15). Lời này chỉ về người Con của Mẹ Maria là Đức Giêsu Kitô, Đấng mà suốt thời Cựu ước, các ngôn sứ đã loan báo.

### **III. BÀI HỌC**

*10.H. Thiên Chúa đã ban cho nguyên tổ cuộc sống nào ?*

T. Thiên Chúa ban cho nguyên tổ cuộc sống được làm con Chúa và nhiều đặc ân khác.

*11.H. Nguyên tổ có được hạnh phúc ấy mãi không ?*

T. Không, vì nguyên tổ đã trái lệnh Chúa, nên mất hạnh phúc, chuốc lấy muôn vàn hậu quả tai hại cho mình và con cháu.

*12.H. Tội là gì ?*

T. Tội là sự lỗi luật Chúa và Hội thánh trong tư tưởng, lời nói, việc làm và những điều thiếu sót.

*13.H. Thiên Chúa có thái độ nào khi nguyên tổ phạm tội?*

T. Thiên Chúa đã nghiêm phạt nguyên tổ, nhưng vẫn một lòng thương xót, hứa ban ơn cứu độ.

### **IV. THÁI ĐỘ SỐNG**

Xét bản thân, tôi thấy mình phạm nhiều tội lỗi. Vậy tôi quyết chí sống khiêm hạ và thận trọng trong mọi cảnh huống để được Chúa tha thứ tội lỗi và xứng đáng hưởng ơn cứu độ.

### **V. CẦU NGUYỆN**

Lạy Chúa, con không dám trách cứ nguyên tổ nữa, vì chính tội lỗi con cũng đáng Chúa luận phạt rồi... Xin Chúa tha thứ mọi tội lỗi của con, cho con biết cải thiện cuộc sống để xứng đáng hưởng ơn cứu độ.

## 1. Các Tổ phụ

a) *Abraham* : Abraham sống ở Mêsôpôtamia, khoảng 1800 năm trước công nguyên. Một hôm, Thiên Chúa phán với ông : “Hãy rời bỏ xứ sở, họ hàng và nhà cha người, mà đi tới đất Canaan Ta sẽ chỉ cho người” (Kn 12,1-3). Abraham vâng lệnh Chúa, bỏ đất Haran là quê hương, đến lập cư ở Canaan. Tại đây, Thiên Chúa đòi ông sát tế người con độc nhất là Isaac. Một thử thách lớn về lòng tin. Abraham vẫn tin vào Lời Chúa hứa. Vì thế, ông xứng đáng được gọi là “Cha các kẻ tin” và trở thành Tổ phụ dân tộc Israel, một dân tộc được Thiên Chúa chọn làm dân riêng.

b) *Giacop* : Giacop là cháu Abraham. Giacop được Thiên Chúa chọn gọi và đổi tên thành Israel. Ông sinh được 12 người con trai làm đầu 12 chi tộc Israel. Khi nạn đói hoành hành ở Canaan, đại gia đình Giacop di cư sang Ai cập. Biến cố bất hạnh này trói buộc Israel dưới ách nô lệ Ai cập hơn 400 năm, bị muôn ngàn đau khổ cho tới khi Thiên Chúa sai Môsê giải thoát họ.

c) *Môsê* : Môsê sinh vào khoảng năm 1225 trước công nguyên. Ông là khuôn mặt nổi bật trong hàng các Tổ phụ do sứ mệnh cao cả và công lao lẫy lừng của ông. Chính Môsê tháo xiềng xích nô lệ Ai cập cho dân, hướng dẫn dân tới đất hứa sau 40 năm hành trình trong sa mạc dù chính ông không được vào đất hứa.

## 2. Thành lập dân riêng

Với sứ mệnh giải thoát Israel khỏi cảnh nô lệ Ai cập, ngày ra đi được đánh dấu bằng bữa tiệc VƯỢT QUA với thịt chiên nướng. Máu chiên bôi lên cửa làm dấu ; nhờ dấu này, con đầu lòng người Israel được an toàn.

Từ đó hàng năm người Israel phải kỷ niệm ngày Vượt Qua này. Về sau, Chúa Giêsu đã hiến dâng mình như Chiên Vượt Qua. Người là Chiên Vượt Qua đích thực vì chính Người sẽ giải thoát loài người khỏi nô lệ tội lỗi.

Sau tiệc, Israel vội vã lên đường. Nước Biển Đỏ rẽ đôi để họ băng qua bằng yên.

Đây là biến cố quan trọng nhất trong lịch sử Israel.

Mười hai chi tộc Israel tiến dần về Sinai. Ở đây, một biến cố quan trọng khác xảy ra : Thiên Chúa giao ước với Israel.

Qua Môsê, Thiên Chúa ban cho dân 10 giới luật. Môsê còn lập luật qui định đời sống tôn giáo, luân lý, xã hội của dân. Israel trở thành một dân có tổ chức.

Khi vào đất hứa, chính Thiên Chúa hướng dẫn dân Người qua các thẳm phán rồi đến các vua, mà nổi nhất là vua Đavit. Thiên Chúa hứa cho Đavit một triều đại vững bền và một người trong dòng dõi ông sẽ làm vua mãi mãi : Đó là Đấng Cứu Thế.

## III. BÀI HỌC

14.H. Thiên Chúa đã bắt đầu công cuộc cứu chuộc thế nào ?

T. Thiên Chúa đã chọn gọi Abraham làm Tổ phụ dân riêng của Người.

15.H. *Thiên Chúa chọn gọi Môsê khi nào ?*

T. Thiên Chúa chọn gọi Môsê khi dân Israel làm nô lệ ở Ai cập để giải phóng dân Người và đưa họ về đất hứa.

16.H. *Khi vào đất hứa, dân Israel được hưởng dẫn thế nào ?*

T. Khi vào đất hứa, chính Thiên Chúa hướng dẫn dân Người qua các thẳm phán rồi đến các vua mà nổi bật nhất là vua Đavit.

17.H. *Thiên Chúa hứa với Đavit điều gì ?*

T. Thiên Chúa hứa thiết lập cho Đavit một triều đại vững bền và một người trong dòng dõi ông sẽ làm vua mãi mãi : Đó là Đấng Cứu Thế.

#### **IV. THÁI ĐỘ SỐNG**

Để xứng đáng lãnh nhận Chúa Cứu Thế, loài người phải được chuẩn bị lâu dài. Tôi quyết tâm dùng thời gian dự tông này sửa soạn trí khôn và tâm hồn để xứng đáng được Chúa thương nhận làm con trong gia đình Hội thánh.

#### **V. CẦU NGUYỆN**

Lạy Chúa, chính Chúa thành lập và hướng dẫn dân riêng. Ngày chịu phép Rửa tội, con sẽ được chính thức gia nhập dân Chúa. Ngay từ hôm nay, xin Chúa giúp con biết mau mắn tuân theo các hướng dẫn của Hội thánh để xứng đáng là công dân Nước Chúa.

## THIÊN CHÚA CHỌN CÁC TỔ PHỤ VÀ THÀNH LẬP DÂN RIÊNG

### I. LỜI CHÚA

*“Đức Chúa phán với ông Áp-ram : “Hãy rời bỏ xứ sở, họ hàng và nhà cha người, mà đi tới đất Ta sẽ chỉ cho người. Ta sẽ làm cho người thành một dân lớn, sẽ chúc phúc cho người. Nhờ người, mọi gia tộc trên mặt đất sẽ được chúc phúc” (Kn 12,1-3)*

### II. TRÌNH BÀY

Tình thương cứu độ phải đến với từng người. Tuy nhiên, Thiên Chúa không muốn cứu độ loài người một cách riêng rẽ, thiếu liên kết ; nhưng muốn qui tụ họ thành một dân tộc để họ nhận biết và phụng sự Người (x.Hc. HT 11). Vì thế, Thiên Chúa đã dành một thời gian dài để chuẩn bị thực hiện kế hoạch cứu độ : khoảng 2000 năm trước công nguyên, Thiên Chúa đã gây dựng một dân tộc bắt đầu với Tổ phụ Abraham.

#### 1. Các Tổ phụ

a) *Abraham* : Abraham sống ở Mêsôpôtamia, khoảng 1800 năm trước công nguyên. Một hôm, Thiên Chúa phán với ông : “Hãy rời bỏ xứ sở, họ hàng và nhà cha người, mà đi tới đất Canaan Ta sẽ chỉ cho người” (Kn 12,1-3). Abraham vâng lệnh Chúa, bỏ đất Haran là quê hương, đến lập cư ở Canaan. Tại đây, Thiên Chúa đòi ông sát tế người con độc nhất là Isaac. Một thử thách lớn về lòng tin. Abraham vẫn tin vào Lời Chúa hứa. Vì thế, ông xứng đáng được gọi là “Cha các kẻ tin” và trở thành Tổ phụ dân tộc Israel, một dân tộc được Thiên Chúa chọn làm dân riêng.

b) *Giacop* : Giacop là cháu Abraham. Giacop được Thiên Chúa chọn gọi và đổi tên thành Israel. Ông sinh được 12 người con trai làm đầu 12 chi tộc Israel. Khi nạn đói hoành hành ở Canaan, đại gia đình Giacop di cư sang Ai cập. Biến cố bất hạnh này trói buộc Israel dưới ách nô lệ Ai cập hơn 400 năm, bị muôn ngàn đau khổ cho tới khi Thiên Chúa sai Môsê giải thoát họ.

c) *Môsê* : Môsê sinh vào khoảng năm 1225 trước công nguyên. Ông là khuôn mặt nổi bật trong hàng các Tổ phụ do sứ mệnh cao cả và công lao lẫy lừng của ông. Chính Môsê tháo xiềng xích nô lệ Ai cập cho dân, hướng dẫn dân tới đất hứa sau 40 năm hành trình trong sa mạc dù chính ông không được vào đất hứa.

#### 2. Thành lập dân riêng

Với sứ mệnh giải thoát Israel khỏi cảnh nô lệ Ai cập, ngày ra đi được đánh dấu bằng bữa tiệc VƯỢT QUA với thịt chiên nướng. Máu chiên bôi lên cửa làm dấu ; nhờ dấu này, con đầu lòng người Israel được an toàn.

Từ đó hàng năm người Israel phải kỷ niệm ngày Vượt Qua này. Về sau, Chúa Giêsu đã hiến dâng mình như Chiên Vượt Qua. Người là Chiên Vượt Qua đích thực vì chính Người sẽ giải thoát loài người khỏi nô lệ tội lỗi.

Sau tiệc, Israel vội vã lên đường. Nước Biển Đỏ rẽ đôi để họ băng qua bằng yên.

Đây là biến cố quan trọng nhất trong lịch sử Israel.

Mười hai chi tộc Israel tiến dần về Sinai. Ở đây, một biến cố quan trọng khác xảy ra : Thiên Chúa giao ước với Israel.

Qua Môsê, Thiên Chúa ban cho dân 10 giới luật. Môsê còn lập luật qui định đời sống tôn giáo, luân lý, xã hội của dân. Israel trở thành một dân có tổ chức.

Khi vào đất hứa, chính Thiên Chúa hướng dẫn dân Người qua các thẳm phán rồi đến các vua, mà nổi nhất là vua Đavit. Thiên Chúa hứa cho Đavit một triều đại vững bền và một người trong dòng dõi ông sẽ làm vua mãi mãi : Đó là Đấng Cứu Thế.

### **III. BÀI HỌC**

*14.H. Thiên Chúa đã bắt đầu công cuộc cứu chuộc thế nào ?*

T. Thiên Chúa đã chọn gọi Abraham làm Tổ phụ dân riêng của Người.

*15.H. Thiên Chúa chọn gọi Môsê khi nào ?*

T. Thiên Chúa chọn gọi Môsê khi dân Israel làm nô lệ ở Ai cập để giải phóng dân Người và đưa họ về đất hứa.

*16.H. Khi vào đất hứa, dân Israel được hướng dẫn thế nào ?*

T. Khi vào đất hứa, chính Thiên Chúa hướng dẫn dân Người qua các thẳm phán rồi đến các vua mà nổi bật nhất là vua Đavit.

*17.H. Thiên Chúa hứa với Đavit điều gì ?*

T. Thiên Chúa hứa thiết lập cho Đavit một triều đại vững bền và một người trong dòng dõi ông sẽ làm vua mãi mãi : Đó là Đấng Cứu Thế.

### **IV. THÁI ĐỘ SỐNG**

Để xứng đáng lãnh nhận Chúa Cứu Thế, loài người phải được chuẩn bị lâu dài. Tôi quyết tâm dùng thời gian dự tông này sửa soạn trí khôn và tâm hồn để xứng đáng được Chúa thương nhận làm con trong gia đình Hội thánh.

### **V. CẦU NGUYỆN**

Lạy Chúa, chính Chúa thành lập và hướng dẫn dân riêng. Ngày chịu phép Rửa tội, con sẽ được chính thức gia nhập dân Chúa. Ngay từ hôm nay, xin Chúa giúp con biết mau mắn tuân theo các hướng dẫn của Hội thánh để xứng đáng là công dân Nước Chúa.

## Bài 07

# THIÊN CHÚA THIẾT LẬP GIAO ƯỚC VÀ BAN LỀ LUẬT

## I. LỜI CHÚA

*“Thiên Chúa phán : “Các người thấy Ta đã mang các người như trên cánh chim bằng mà đem đến với Ta. Vậy giờ đây, nếu các người thực sự nghe tiếng Ta và giữ giao ước của Ta, thì giữa hết mọi dân, các người sẽ là sở hữu riêng của Ta. Ta sẽ coi các người là một vương quốc tư tế, một dân thánh dành riêng cho Ta”. Toàn dân nhất trí đáp lại : “Mọi điều Đức Chúa phán bảo, chúng tôi xin làm theo” (Xh 19,4-8).*

## II. TRÌNH BÀY

Khi ra khỏi Ai cập, Israel còn là toán dân ô hợp, vô tổ chức. Cần phải chỉnh đốn lại, tập cho họ biết sống cộng đồng. Vì thế, Thiên Chúa thiết lập với họ giao ước và ban lề luật :

### 1. Thiết lập giao ước

Dân Thiên Chúa được hình thành từng bước. Bước quan trọng đầu tiên là thiết lập GIAO ƯỚC. Giao ước là lời cam kết đôi bên về một việc nào đó, bao gồm quyền lợi và nghĩa vụ đôi bên phải thực hiện cho nhau.

Thiên Chúa đã thiết lập với Israel một giao ước tại núi Sinai. Theo giao ước này, Thiên Chúa nhận Israel làm dân riêng của Người, còn Israel tuyên nhận Thiên Chúa là Chúa độc nhất phải tôn thờ và vâng phục.

Đây là giao ước do sáng kiến của Thiên Chúa đối với Israel tuy không bình đẳng, nhưng vẫn là giao ước đủ tính pháp lý vì có sự chấp nhận rõ rệt và tự do về phía Israel : “Mọi điều Đức Chúa phán bảo, chúng tôi xin làm theo” (Xh 19,8). Đây còn là lời cam kết quan trọng chi phối cả đời sống tôn giáo lẫn chính trị của Israel : vận mệnh thịnh suy của dân tộc này tùy thuộc mức độ tuân giữ lời cam kết ấy.

Lịch sử chứng minh : nhiều lần Israel tỏ ra bất trung với giao ước. Do đó, một giao ước mới sẽ thiết lập với toàn thể loài người trong Máu Chúa Kitô (x. Lc 11,25).

### 2. Ban lề luật

Cùng với việc thiết lập giao ước nhận Israel làm dân riêng, Thiên Chúa ban lề luật để dân sống hạnh phúc. Lề luật này được chép trong Ngũ thư gồm các giáo huấn, mệnh lệnh và ý định của Thiên Chúa.

Nhờ lề luật, Israel biết cách thờ Thiên Chúa là Chúa độc nhất, biết tôn kính danh Người ; nhờ lề luật, Israel học cách cư xử với tha nhân, thảo kính cha mẹ, yêu thương mọi người, tôn trọng danh dự và tài sản người khác, biết bảo trọng bản thân là “hình ảnh Thiên Chúa”.

Như vậy, luật được ban bố để hướng dẫn cách sống cụ thể của toàn dân cũng như từng cá nhân. Luật được đặt ra vì hạnh phúc loài người. Ai giữ luật, người ấy đi trong đường lối của Thiên Chúa, gạt hái được niềm vui và hạnh phúc cho chính mình, như lời Thánh Kinh : “Xin cho tôi vững bước đi trên nẻo đường lệnh truyền vì nó là nguồn vui sống của tôi” (Tv 119,35).

### **III. BÀI HỌC**

*18.H. Thiên Chúa đã ký kết gì với Israel ?*

T. Thiên Chúa đã ký kết với Israel một GIAO ƯỚC tại núi Sinai.

*19.H. Thiên Chúa cam kết những gì với Israel ?*

T. Thiên Chúa cam kết nhận Israel làm dân riêng của Người, chăm sóc và hướng dẫn vận mệnh toàn dân.

*20.H. Israel cam kết gì với Thiên Chúa ?*

T. Israel cam kết tôn thờ Thiên Chúa là Chúa độc nhất và vâng giữ mọi luật Người truyền.

*21.H. Luật Môsê được ghi chép ở đâu ?*

T. Luật Môsê được ghi chép trong Ngũ thư, tức là 5 cuốn sách đầu của bộ Thánh Kinh : Khởi nguyên, Xuất hành, Dân số, Lêvi và Thứ luật.

*22.H. Luật Môsê gồm những gì ?*

T. Luật Môsê gồm các giáo huấn, mệnh lệnh và ý định của Thiên Chúa, giúp dân biết cách tôn thờ Thiên Chúa, cư xử với tha nhân và chính mình.

### **IV. THÁI ĐỘ SỐNG**

Qua giao ước Sinai, tôi nhận biết Thiên Chúa đã buộc Israel phải trung thành với Người. Tôi quyết tâm thực hiện mọi lời cam kết.

### **V. CẦU NGUYỆN**

Lạy Chúa, Chúa đã tỏ cho con biết giao ước và lề luật của Chúa. Con biết giao ước và lề luật đó thật tốt lành. Xin giúp con thành tâm yêu mến và thi hành giới răn Chúa.

## Bài 08

# THIÊN CHÚA CHỌN GỌI CÁC NGÔN SỨ

## I. LỜI CHÚA

*“Thiên Chúa phán : này Ta sai sứ giả của Ta đi trước Con, để dọn đường cho Con đến”*

(Mc 1,2 ; Mt 3,1).

## II. TRÌNH BÀY

Thiên Chúa đã chọn gọi và sai các Ngôn sứ đến với dân Israel để tiếp tục huấn luyện họ trung thành với giao ước và xứng đáng lãnh nhận Đấng Cứu Thế đã hứa.

### 1. Ngôn sứ là ai ?

Ngôn sứ, theo tiếng Hipri - “na-bi” - có nghĩa là “người được gọi, người loan báo”, như trường hợp của Êlia, Isaia, Jêrêmia, Êzêkiel... Thiên Chúa đã tuyển chọn các ngài như những người thân thiết của Chúa để truyền đạt Lời Người cho dân riêng : khi dân đi sai đường lối Chúa, các Ngôn sứ nhắc nhở, khuyên cáo họ trở về cùng Thiên Chúa ; khi dân cố chấp trong đường lối sai lầm, các Ngôn sứ đe dọa, tiên báo các tai họa sẽ đến ; trong thời lưu đày, khi dân thất vọng buồn xuôi, Ngôn sứ kêu gọi họ luôn tin tưởng vào Thiên Chúa, Đấng đã cứu thoát họ khỏi cảnh nô lệ Ai cập xưa cũng sẽ đoái thương giải thoát họ... ; khi dân mệt mỏi vì mong chờ Đấng Cứu Thế mà chẳng thấy, Ngôn sứ loan báo ngày Đấng Thiên sai sẽ đến thực hiện ơn cứu độ.

### 2. Nội dung chính của sứ điệp các Ngôn sứ

Các Ngôn sứ mang đến cho dân sứ điệp của Thiên Chúa mà nội dung chính yếu là :

a) *Nhắc nhở dân tuân giữ giao ước đã ký với Thiên Chúa* : Ngôn sứ cảnh tỉnh dân và đòi buộc dân phải trở về tuân giữ giao ước. Qua Ngôn sứ, Thiên Chúa giáo dục dân và tuyên hứa sẽ ban Đấng Thiên sai và Nước Thiên Chúa.

b) *Loan báo ơn cứu độ* : qua những biến cố thời cuộc, những phản bội của dân, các Ngôn sứ loan báo về ơn cứu độ mà Thiên Chúa đã hứa từ ngàn xưa. Lời loan báo này dần dần được sáng tỏ với những chi tiết cụ thể :

- Sinh bởi một Trinh Nữ (x. Is 7,14).

- Sinh tại Bêlem, thành vua Davit (x. Mic 5,2).

- Công việc của Đấng Thiên sai : chữa người mù, què, câm, điếc, rao giảng Tin mừng cho người nghèo khổ, loan báo năm Hồng ân và ngày giải thoát (x. Is 61).

- Chúa Cứu thế sẽ chết và sống lại thế nào (x. Is 53).

### 3. Số lượng các Ngôn sứ



Thánh Kinh Cựu ước ghi nhận 16 Ngôn sứ mà 4 vị lớn là Isaia, Jêrêmia, Êzêkiel và Daniel.

Gioan Tẩy Giả là vị Ngôn sứ nối kết thời Cựu ước với thời Tân ước. Vinh dự lớn nhất của ông là được thấy và giới thiệu Chúa Cứu Thế cho người đương thời.

### **III. BÀI HỌC**

*23.H. Ngôn sứ là ai ?*

T. Ngôn sứ là những người được Thiên Chúa chọn để sai đi loan truyền Lời Chúa cho dân Người.

*24.H. Các Ngôn sứ đã nói gì với dân Chúa ?*

T. Các Ngôn sứ đã nói những điều chính yếu này :

- Nhắc nhở cho dân nhớ các điều họ đã cam kết với Thiên Chúa trong giao ước.
- Loan báo ơn cứu độ Thiên Chúa sẽ thực hiện qua Đấng Cứu Thế.

### **IV. THÁI ĐỘ SỐNG**

Xưa kia, dân Israel được các Ngôn sứ dạy dỗ chuẩn bị đón nhận Đấng Cứu Thế. Ngày nay, tôi sẵn sàng nghe lời hướng dẫn của các thừa tác viên trong Hội thánh.

### **V. CẦU NGUYỆN**

Lạy Chúa, Chúa hằng sai các sứ giả đến hướng dẫn dân Chúa. Xin cho con biết mau mắn đón nhận lời giảng dạy của Hội thánh.

# PHẦN II

## CHÚA GIÊSU - ĐÁNG CỨU THẾ

### Bài 09

## CHÚA GIÊSU SINH RA

### I. LỜI CHÚA

*“Ngôi Lời đã làm người và ở giữa chúng ta. Chúng ta đã được nhìn thấy vinh quang của Người. Vinh quang mà Chúa Cha ban cho Người là Con Một đầy tràn ân sủng và chân lý” (Ga 1,14).*

### II. TRÌNH BÀY

Lời Thiên Chúa hứa ban Đấng Cứu Thế tại vườn địa đàng xưa kia, cuối cùng đã được thực hiện :

#### 1. Truyền tin

Ngày ấy, Sứ thần Gabriel hiện đến với Trinh Nữ Maria và chào : “Mừng vui lên, hỡi Bà đầy ơn phúc. Đức Chúa ở cùng Bà” (Lc 1,28). Maria ngỡ trước lời chào đó, không biết có ý nghĩa gì. Sứ thần giải thích : “Bà đừng sợ, Bà sẽ làm Mẹ một Hài nhi, đặt tên là Giêsu, Người sẽ nên cao trọng và là Con Thiên Chúa”. Khi đã hiểu được đó là thánh ý của Thiên Chúa, Mẹ Maria đã đáp lại : “Này tôi là nữ tỳ của Chúa, xin làm cho tôi như lời Sứ thần nói”. Ngay sau tiếng XIN VẮNG của Mẹ, Ngôi Hai xuống thế làm người.

Mâu nhiệm nhập thế này thật cao cả, nhưng ta tin vì Thiên Chúa đã tỏ ra cho ta. Biến cố Truyền Tin đã xảy ra đúng như lời Ngôn sứ Isaia tiên báo từ hơn 600 năm trước : “Một Trinh Nữ sẽ thụ thai, sinh một con trai, gọi là EMMANUEL, nghĩa là Thiên-Chúa-ở-cùng-chúng-ta” (Is 7,14).

#### 2. Giáng sinh

Lễ Giáng sinh có muôn đèn sao lấp lánh, máng cỏ xinh xinh, các bài Thánh ca dìu dặt vang khắp xóm làng, từng dòng người chảy về khu Thánh đường đêm 24.12 hàng năm... Đây là lễ hội lớn của người Công giáo mừng kỷ niệm Con Thiên Chúa giáng trần. Chính lòng yêu mến Chúa Hài đồng đã tạo nên khung cảnh huyền diệu náo nức ấy. Thực ra, đêm Chúa ra đời thì hoàn toàn nghèo nàn, giá lạnh...

Việc Chúa giáng sinh xảy ra như sau :

Khi ấy có lệnh Hoàng đế Augustô truyền dân Israel phải về bản quán đăng ký hộ khẩu.

Ông Giuse đem bạn mình là Maria, lúc ấy có thai 9 tháng, về Giêrusalem vì ông thuộc Hoàng tộc Davit. Kinh thành trở nên chật chội đông đúc. Ông bà không tìm được quán trọ, đành tạm trú trong chuồng súc vật ngoài đồng. Giữa

đêm khuya, Maria hạ sinh Hài nhi, Bà lấy tã quấn đặt trong máng cỏ. Gần đó, có các mục đồng canh giữ đàn chiên. Thiên thần hiện đến báo tin vui. Họ hối hả tìm kiếm và đã thấy “Con Trẻ mới sinh bọc trong khăn, nằm trong máng cỏ như Thiên thần báo trước”. Họ vui mừng trở về thuật lại cho mọi người tất cả mọi điều đã xảy ra. Cùng lúc, trên thiên cung vang lên tiếng hát Thiên thần :

*“Vinh danh Thiên Chúa trên trời  
Bình an dưới thế cho người thiện tâm”.*

Ít lâu sau, cũng có mấy đạo sĩ từ phương Đông đến kính viếng. Họ nói là đã thấy sao lạ trên bầu trời, và luận ra đó là dấu chỉ một tân vương xuất hiện. Vì thế họ đến thờ lạy và dâng lễ vật.

Sau cuộc viếng thăm này, hai ông bà lật đật ẵm Hài nhi chạy trốn sang Ai cập vì bạo chúa Hêrôđê đang tìm giết.

### **3. Đây là lý do khiến người có đạo ngày nay mừng lễ Giáng sinh lớn như vậy ?**

Người có đạo tin rằng Hài nhi Giêsu chính là Đấng Cứu Thế Thiên Chúa đã hứa khi tuyên phạt nguyên tổ, là Đấng muôn dân mong đợi và là Đấng các Ngôn sứ đã từng loan báo :

a) Trước đó hàng ngàn năm, các Ngôn sứ đã loan báo về Hài nhi này :

- Về nơi sinh : “Phần người, hỡi Betlem Ephrata nhỏ bé nhất trong hàng các bộ tộc Giuđa. Chính tự nơi người sẽ xuất hiện cho Ta, Vị có sứ mệnh thống lĩnh sơn hà Israel” (Mi 5,1).

- Về Mẹ Hài nhi : “Này, cô nương sẽ thụ thai và sinh con” (Is 7,14).

- Về tên Hài nhi : “Và Bà sẽ gọi tên con là Emmanuel, nghĩa là Thiên-Chúa-ở-cùng-chúng-ta” (Is 7,14).

b) Sau này, khi người tín hữu đọc lại hạnh tích Chúa Cứu Thế, suy gẫm đời sống, các bài giảng, các phép lạ, nhất là cái chết đau thương trên thập giá của Người để cứu họ, họ cảm mến sâu xa tình Chúa yêu họ. Vì thế ngày Chúa sinh ra phải mừng kỷ niệm hết sức long trọng.

### **III. BÀI HỌC**

25. H. Thiên Chúa sai sứ thần Gabriel đến loan tin gì cho Đức Maria ?

T. Thiên Chúa sai sứ thần Gabriel đến làng Nazareth loan báo cho Đức Maria : “Này Bà sẽ thụ thai, sinh hạ một Con trai và đặt tên là Giêsu” (Lc 1,31).

26. H. Lễ Giáng sinh là lễ nào ?

T. Lễ Giáng sinh là lễ người Kitô hữu mừng kỷ niệm Chúa Giêsu sinh ra ở Bêlem trong nước Do thái.

27. H. Ta phải có tâm tình nào khi mừng lễ Giáng sinh ?

T. Ta phải cảm mến sâu xa tình Chúa yêu ta và biết yêu thương mọi người.

### **IV. THÁI ĐỘ SỐNG**

Khi nhận ra dấu hiệu cho biết Chúa Giêsu sinh ra, các Đạo sĩ đã không quản ngại đường xa dặm thẳm tìm đến để thờ lạy và dâng lễ vật. Tôi cũng phải lướt thắng mọi khó khăn do bản thân, gia đình, bạn bè... gây nên, để kiên trì kiếm tìm Chúa.

## **V. CẦU NGUYỆN**

Lạy Chúa, dù chưa được diễm phúc vào Đạo, con đã cảm thấy vui sướng khi dự lễ Giáng sinh. Xin cho con được sớm trở thành con Chúa để hưởng trọn niềm vui ngày Con Chúa giáng trần.

# Bài 10

## **CHÚA GIÊSU SỐNG ẨN DẬT**

### **I. LỜI CHÚA**

*“Chúa Giêsu theo cha mẹ trở về Nazareth và hằng vâng phục các Ngài, ngày càng khôn lớn và được Thiên Chúa cũng như mọi người thương mến”*

(Lc 2,51-52).

### **II. TRÌNH BÀY**

Khi nghe tin Hêrôđê qua đời, thánh Giuse và Đức Mẹ đưa Chúa Giêsu trở về Palestine lập cư ở Nazareth.

#### **1. Gia đình thánh tại Nazareth**

Đây là một gia đình nghèo : thánh Giuse, người gìn giữ Đấng Cứu Thế, làm nghề thợ mộc. Mẹ Maria lo việc nội trợ. Chúa Giêsu lớn lên trong cảnh đơn nghèo, được giáo dục như các trẻ cùng trang lứa, nhất là học hỏi Thánh Kinh. Người học nghề thợ mộc với thánh Giuse. Người có tâm hồn yêu thiên nhiên, yêu quê hương, yêu cuộc sống, thích quan sát sinh hoạt hằng ngày. Những bài giảng sau này, nhất là các dụ ngôn, chứng tỏ Chúa Giêsu có tâm hồn đáng quý như thế.

#### **2. Có biến cố nào nên ghi nhớ trong thời gian này không ?**

Thưa có biến cố Chúa Giêsu ở lại Giêrusalem. Năm ấy, lúc 12 tuổi, Chúa Giêsu theo thánh Giuse và Đức Maria lên Đền thờ mừng lễ vượt qua. Những ngày lễ hội bế mạc, ai nấy trở về nhà mình. Phần thánh Giuse và Đức Maria, sau một ngày đường, các Ngài chợt nhận ra không thấy Chúa Giêsu đâu, hoảng hốt hỏi han hết toán này đến toán khác mà không thấy, đành phải trở lại Đền thờ. Hai ông bà thấy Chúa Giêsu ngồi nói chuyện với đông đảo thầy luật sĩ. Vừa mừng vừa cảm động, Đức Mẹ nói với Chúa Giêsu rằng : “Con ơi, sao con làm khổ cha mẹ như vậy ? Con thấy không, cha con và mẹ đã phải cực lòng tìm con”. Chúa Giêsu trả lời : “Sao cha mẹ lại tìm con ? Cha mẹ không biết là con có bổn phận ở nhà của Cha con sao ?” (Lc 2,48-49).

Câu trả lời bí nhiệm này, lúc đó hai ông bà chưa hiểu được.

Thế rồi, Chúa Giêsu theo cha mẹ trở về Nazareth. Người hằng vâng phục Đức Mẹ và thánh Giuse.

#### **3. Cuộc sống âm thầm của Thánh gia thất dạy ta điều gì ?**

Dạy ta nhiều điều, chẳng hạn : dạy ta biết yêu quý đời sống bình dị, đơn giản, dạy ta yêu lao động, mến chuộng đời sống gia đình, dạy ta chu toàn bổn phận đối với cha mẹ, đối với Thiên Chúa....

Tóm lại, 30 năm âm thầm Nazareth ví như thời gian gieo giống : Chúa Giêsu là hạt giống mà Chúa Cha âm thầm gieo vào thế gian. Hạt giống này từ từ

mọc lên ngả rợp bóng trên toàn thể loài người, sinh hoa kết trái, trở thành lương thực nuôi sống loài người.

### **III. BÀI HỌC**

*28.H. Gia đình Nazareth gồm những ai ?*

T. Gia đình Nazareth gồm thánh Giuse, Mẹ Maria và Chúa Giêsu.

*29.H. Chúa Giêsu làm gì ở Nazareth ?*

T. Chúa Giêsu luôn cầu nguyện, học hỏi Thánh Kinh, làm việc, vâng lời Đức Maria và thánh Giuse.

*30.H. Đời sống ẩn dật của Chúa Giêsu tại Nazareth dạy ta điều gì ?*

T. Dạy ta biết yêu cuộc sống bình dị, đơn giản, yêu lao động, chu toàn bổn phận đối với Thiên Chúa, cha mẹ và mọi người.

### **IV. THÁI ĐỘ SỐNG**

Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa, mà đã biết sống vâng phục, khó nghèo trong gia đình Nazareth. Tôi quyết tâm tạo bầu khí thuận hòa, êm ấm trong gia đình tôi.

### **V. CẦU NGUYỆN**

Lạy Chúa, con được ngắm gia đình Chúa ở Nazareth xưa đầy yêu thương và hạnh phúc. Xin cho gia đình con được thuận hòa, yêu thương.

## Bài 11

# CHÚA GIÊSU RAO GIẢNG NƯỚC THIÊN CHÚA

## I. LỜI CHÚA

*“Sau khi ông Gioan bị bắt giam, Đức Giêsu đến miền Galilê rao giảng Tin mừng của Thiên Chúa. Người nói : Thời kỳ đã mãn, và nước Thiên Chúa đã gần rồi. Anh em phải sám hối và tin vào Tin mừng”*

(Mc 1,14-15).

## II. TRÌNH BÀY

Sau thời gian dài sống âm thầm tại Nazareth, Chúa Giêsu rời gia đình, đi rao giảng Tin mừng và thực hiện ơn cứu độ.

### 1. Gioan Tẩy Giả dọn đường

Ngôn sứ Gioan kêu gọi sám hối, làm Phép Rửa để dọn đường Chúa đến. Ông giới thiệu Chúa cho mọi người : “Đây là Chiên Thiên Chúa, đây Đấng xóa tội trần gian” (Ga 1,29). Rồi ông rút lui vào bóng tối, nhường chỗ cho Chúa Giêsu, ông nói : “Người phải nổi bật lên, còn Thầy phải lu mờ đi” (Ga 3,30).

### 2. Chúa Giêsu rao giảng ở đâu ?

Chúa Giêsu được Thánh Thần dẫn vào sa mạc, ăn chay cầu nguyện 40 đêm ngày, chịu ma quỷ cám dỗ và toàn thắng. Sau đó, Người rời bỏ sa mạc, đi khắp xứ Galilêa giảng về nước Thiên Chúa. Tại đền thờ Giêrusalem, Chúa Giêsu đã công bố nhiều chân lý quan trọng về chính mình.

### 3. Nước Thiên Chúa là gì ?

Chúa Giêsu rao giảng nước Thiên Chúa đã gần đến. Tuy nhiên, nước Thiên Chúa là gì thì Người lại không định nghĩa rõ ràng. Người chỉ dùng hình ảnh để diễn tả : Nước Thiên Chúa giống như cánh đồng lúa mọc lẫn cỏ lùng, hạt cải, men, của báu, ngọc quý, lưới cá... (x. Mt 13). Chính vì thế, người Israel đồng thời với Chúa Giêsu hiểu rất hàm hồ về Nước này. Các Tông đồ cũng hiểu lầm. Dù sao, những hình ảnh đó cho thấy Nước Thiên Chúa không phải là ảo tưởng mà có thực và đang đến. Dấu hiệu Nước Thiên Chúa đang đến đã được Chúa Giêsu tiết lộ : Xua đuổi ma quỷ và chữa lành bệnh nhân (x. Mc 1,54).

### 4. Nước Thiên Chúa đã đến chưa ?

Nước Thiên Chúa không còn xa xôi, cũng không còn là một lời hứa. Nước Thiên Chúa đã hình thành trong trần gian qua sự hiện diện của Chúa Giêsu, đã đến cùng với Chúa Giêsu. Chính Người thiết lập Nước Thiên Chúa ở trần gian. Nước này đã thành hiện thực trong con người của Người. Ai tin, sám hối và đón nhận Người là đã vào Nước Thiên Chúa. Chính Chúa Giêsu đã nói với dân chúng về sự hiện diện của Người : “Nước Thiên Chúa đã đến gần” (Mt 4,17).

## **5. Phải làm gì để đón nhận Nước Thiên Chúa ?**

Phải sám hối và tin vào TIN MỪNG.

Sám hối là hối hận về các điều sai trái đã làm và quyết không tái phạm nữa. Ở đây sám hối là bỏ cách sống trước đó không phù hợp với giáo lý Đạo Chúa.

Tin vào Tin mừng là tin vào những điều Chúa Giêsu dạy được ghi lại trong Thánh Kinh ; là tin vào chính Đức Giêsu, vì Chúa Giêsu là TIN MỪNG to lớn nhất, như Thiên thần đã báo cho các mục đồng đêm Giáng sinh. Tin, không chỉ hệ tại lý trí chấp nhận mà còn hệ tại sống điều mình tin.

### **III. BÀI HỌC**

*31.H. Gioan Tẩy Giả là ai ?*

T. Gioan Tẩy Giả là Ngôn sứ cuối cùng của thời Cựu ước, được Thiên Chúa chọn để dọn đường cho Chúa Cứu Thế.

*32.H. Khi bắt đầu rao giảng, Chúa Giêsu loan báo điều gì?*

T. Chúa Giêsu loan báo rằng : “Thời kỳ đã mãn và Nước Thiên Chúa đã gần đến rồi. Anh em phải sám hối và tin vào Tin mừng” (Mc 1,15).

*33.H. Chúa Giêsu đã giảng về Nước Thiên Chúa như thế nào ?*

T. Người đã dùng nhiều dụ ngôn để nói về Nước Thiên Chúa như : kho báu, mẻ lưới, men trong bột, hạt cải...

### **IV. THÁI ĐỘ SỐNG**

Nước Thiên Chúa chỉ đến với những tâm hồn sám hối và tin vào Chúa Giêsu. Tôi quyết tâm học hỏi Lời Chúa và thay đổi nếp sống cho phù hợp với Tin mừng.

### **V. CẦU NGUYỆN**

Lạy Chúa, Chúa đến rao giảng Nước Thiên Chúa và mời gọi mọi người gia nhập. Xin cho con hiểu biết và đón nhận lời giảng của Hội thánh để Nước Chúa hiển trị trong lòng con. Amen.



## Bài 12

# CHÚA GIÊSU DẠY TA VỀ CHÚA BA NGÔI

### I. LỜI CHÚA

*“Khi Đức Giêsu đã chịu Phép Rửa xong, vừa ở dưới nước lên thì tầng trời bỗng mở ra. Người thấy Thần Khí Thiên Chúa đáp xuống như chim bồ câu và ngự trên Người. Và chợt có tiếng từ trời phán rằng : Đây là Con yêu dấu của Ta, Ta hài lòng về Người”*

(Mt 3,16-17).

### II. TRÌNH BÀY

Khi loan báo về Nước Thiên Chúa, Chúa Giêsu cũng dạy ta biết mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi.

#### 1. Chúa Giêsu dạy về Chúa Cha

Chúa Giêsu gọi Thiên Chúa là Cha của Người. Người hằng cầu khẩn Chúa Cha, tìm sống thánh ý Chúa Cha, chu toàn sứ mệnh Chúa Cha trao phó :

- “Lạy Cha là Chúa trời đất” (Mt 11,25).

- “Lạy Cha, con cảm tạ Cha vì Cha đã nhậm lời con...” (Ga 11,41).

- Tại vườn cây dầu, Chúa Giêsu đã thưa cùng Chúa Cha : “Lạy Cha, nếu được, thì xin cho con khỏi uống chén đắng này. Nhưng xin đừng theo ý con, mà xin theo ý Cha” (Mt 26,39).

- Vì tuyên bố Thiên Chúa là Cha và xưng mình là Con, nên Chúa Giêsu bị kết án tử hình vì “đã nói phạm thượng” (x. Mt 26,13-64).

#### 2. Chúa Giêsu dạy về Chúa Thánh Thần

Chúa Giêsu đã nhiều lần nói tới Chúa Thánh Thần, nhất là trong diễn từ chia ly :

- Người hứa sẽ gửi Thánh Thần của Người đến sau khi về bên Chúa Cha (x. Ga 13,17).

- Người gọi Thánh Thần là Đấng Bào chữa (x. Ga 14,16).

- Thánh Thần sẽ làm chứng cho Người và sẽ loan báo trước những gì sẽ xảy đến (x. Ga 16,13-14).

#### 3. Chúa Giêsu dạy về chính mình Người

- Chúa Giêsu nói : “Ta và Cha là một” (Ga 10,30) nghĩa là Người là Thiên Chúa như Chúa Cha. Người được Chúa Cha sai đến trần gian cứu độ loài người. Người là khởi đầu và là cuối hết, nghĩa là Người có từ đời đời.

- Chúa Giêsu có quyền tha tội (x. Lc 5,24), một độc quyền của Thiên Chúa (x. Lc 5,21).

- Chúa Giêsu đã sống lại để chứng tỏ Người là Con Thiên Chúa, cũng là Thiên Chúa thật.

#### **4. Ba Ngôi nhưng một Chúa**

Chúa Giêsu nói với các Tông đồ : “Anh em hãy đi đến với muôn dân, làm Phép Rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần” (Mt 28,19). Qua lệnh truyền ấy, Chúa Giêsu muốn xác quyết : Cha, Con và Thánh Thần là một Thiên Chúa quyền phép và đầy yêu thương, Đấng ban đời sống siêu nhiên cho những ai tin và chịu Phép Rửa.

Như thế, chúng ta thấy : Cha là Thiên Chúa, Con là Thiên Chúa (vì có trước muôn đời như Cha), Thánh Thần là Thiên Chúa (vì cùng vĩnh cửu như Cha, cùng quyền phép như Cha, cùng bản tính như Cha). Cả Ba Ngôi cùng là Thiên Chúa, nhưng không phải là Ba Thiên Chúa mà là **MỘT THIÊN CHÚA BA NGÔI**. Đây là mầu nhiệm cao cả nhất trong Đạo, ta không thể hình dung được, hướng chỉ là hiểu. Song ta tin thật như thế vì chính Chúa Giêsu đã dạy ta như vậy.

#### **5. Mầu nhiệm Chúa Ba Ngôi liên hệ với chúng ta**

Mầu nhiệm Chúa Ba Ngôi là nguồn gốc phát sinh muôn vật, trong đó loài người được đặc biệt dự phần vào sự sống thần linh của Người. Hơn nữa, Thiên Chúa (Ngôi Cha) đã dựng nên vũ trụ cho loài người có nơi ăn chốn ở, có phương tiện sinh sống. Thiên Chúa (Ngôi Con) đã xuống thế, trả lại sự sống thần linh mà nguyên tổ đã đánh mất. Thiên Chúa (Ngôi Thánh Thần) tiếp tục tăng cường sức sống thần linh nơi các tín hữu.

Như thế, loài người phải hết lòng cảm tạ Thiên Chúa Ba Ngôi nhất là phải năng tưởng nhớ Chúa Ba Ngôi ngự trong lòng ta như Đền thờ Người. Kinh Sáng danh và dấu Thánh giá giúp ta tuyên xưng mầu nhiệm Chúa Ba Ngôi trong cuộc sống hàng ngày.

### **III. BÀI HỌC**

*35.H. Mầu nhiệm Một Chúa Ba Ngôi dạy ta điều gì ?*

T. Mầu nhiệm Một Chúa Ba Ngôi dạy ta biết có một Thiên Chúa mà Người có Ba Ngôi : Ngôi thứ Nhất là Cha, Ngôi thứ Hai là Con, Ngôi thứ Ba là Thánh Thần.

*36.H. Ta phải làm gì đối với Thiên Chúa Ba Ngôi ?*

T. Ta phải tin cậy kính mến, thờ lạy và biết ơn, nhất là phải năng tưởng nhớ Chúa Ba Ngôi ngự trong lòng ta như Đền thờ Người.

### **IV. THÁI ĐỘ SỐNG**

Chúa Giêsu dạy cho tôi biết mầu nhiệm một Chúa Ba Ngôi. Mỗi khi đọc kinh Sáng danh, làm dấu Thánh giá là tuyên xưng mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi. Tôi kính cẩn làm dấu Thánh giá để tôn thờ Chúa Ba Ngôi.

### **V. CẦU NGUYỆN**

Lạy Chúa, mẫu nhiệm Một Chúa Ba Ngôi gợi lên trong trí óc con hình ảnh gia đình Ba Ngôi tràn đầy hạnh phúc. Xin cho con biết tạo cuộc sống ấm êm trong gia đình con, để gia đình con xứng đáng trở nên hình ảnh Ba Ngôi trên trời. Amen.

## TÔN THỜ THIÊN CHÚA

### I. LỜI CHÚA

*“Nghe đây, hỡi Israel : Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta là Đức Chúa duy nhất. Hãy yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa anh em hết lòng, hết dạ, hết sức anh em” (Tl 6,4-5).*

### II. TRÌNH BÀY

Tôn thờ là gì ?

Tôn thờ là tâm tình và thái độ của loài người (thụ tạo) đối với Thiên Chúa (Tạo hóa) : loài người nhìn nhận sự sống, sự chết của mình hoàn toàn lệ thuộc Thiên Chúa. Thái độ nội tâm căn bản này đòi buộc phải thể hiện ra bên ngoài bằng nhiều hình thức (cầu nguyện, tế lễ, sống tuân phục Thiên Chúa...). Đó là nội dung ba điều răn đầu của Thập Giới.

#### 1. Điều răn thứ nhất

Thờ phượng và kính mến Thiên Chúa trên hết mọi sự.

Điều răn này chú trọng tới thái độ nội tâm. Nhờ quan sát vũ trụ, nghiên cứu ngắm những khát vọng chính đáng trong lòng, nhất là nhờ Thánh Kinh và lời Hội thánh dạy dỗ, loài người biết mình có mặt trên trần gian này là do Thiên Chúa ; biết mình được Thiên Chúa sắp đặt cho hưởng hạnh phúc mai sau với Người. Cho nên tâm tình đầu tiên của loài người là cảm tạ và yêu mến Chúa hết lòng.

- Yêu mến Chúa hết lòng là nếu phải chọn giữa Thiên Chúa và tạo vật (tiền của, danh vọng, lạc thú...) thì ta phải bỏ tạo vật ấy mà chọn Chúa ; khi cần, dám hy sinh mạng sống của mình để chứng tỏ lòng ta gắn bó với Chúa.

- Sau đây là một tội phạm lỗi giới răn thứ nhất :

- + Thờ các loài thụ tạo
- + Mê tín dị đoan
- + Phạm sự thánh.

Tâm tình cảm tạ, yêu mến trong lòng được thể hiện phần nào ra bên ngoài nhờ thực hiện điều răn thứ hai và thứ ba.

#### 2. Điều răn thứ hai : Chớ kêu vô cơ tên Thiên Chúa.

Người Việt Nam có thói quen tốt đẹp là kiêng nể tên ông bà, cha mẹ, các bậc vị vọng. Có nơi, người ta gọi tên cha mẹ bằng tên người con trưởng.

Dân Israel cũng tránh đọc tên Thiên Chúa vì theo họ, “tên” ai là chỉ chính người ấy.

Kính trọng danh Chúa, là không được kêu tên Chúa bừa bãi, vô lý, không được nhẹ dạ dùng tên Chúa trong câu chuyện thường ngày. Bất cứ danh xưng nào chỉ Thiên Chúa, ta đều phải kính trọng.

Cũng không được nói tới tên Chúa để thề thốt (trừ trường hợp hệ trọng đã được Hội thánh trừ liệu).

Về mặt tích cực, kính trọng tên Chúa là phổ biến giáo lý Đạo Chúa, là “nguyện Danh Cha cả sáng”, là có thái độ kính cẩn khi đọc hoặc nghe đọc tên Chúa :

*“Nghe danh Chúa Giêsu  
Cả trên trời dưới đất  
Và trong cõi âm ty,  
Muôn vật phải bái quì,  
Và mở miệng tuyên xưng  
Đức Giêsu Kitô là Chúa”* (Phl 3,10).

### **3. Điều răn ba : Giữ ngày Chúa nhật.**

Điều răn này hệ tại : tham dự Thánh lễ và kiêng việc xác ngày Chúa nhật.

#### *a) Giữ ngày Chúa nhật*

Trong các hoạt động loài người có thể dâng lên Thiên Chúa thì Thánh lễ là hoạt động cao cả nhất. Trong một tuần, Thánh lễ Chúa nhật có giá trị đặc biệt, vừa kỷ niệm việc Chúa Giêsu sống lại, vừa là thánh lễ của cộng đoàn. Ngày ấy, cả cộng đoàn Giáo xứ tụ họp nhau trong nhà thờ để thờ phượng Thiên Chúa. Ai tham dự Thánh lễ Chúa nhật là đã chu toàn nghĩa vụ cao cả nhất trong tuần để tôn vinh Thiên Chúa ; người ấy cũng được tràn ngập ân sủng và niềm vui chan hòa... Bỏ Thánh lễ Chúa nhật khi không có lý do chính đáng là lỗi bốn phận quan trọng đối với Thiên Chúa.

#### *b) Kiêng việc xác*

Kiêng việc xác ngày Chúa nhật và lễ buộc là không làm những việc tay chân có thể gây trở ngại cho việc thánh hóa ngày của Thiên Chúa.

Kiêng việc xác có nhiều ý nghĩa :

- Tuân giữ lệnh truyền của Thiên Chúa về ngày lễ nghỉ.
- Để mừng kỷ niệm việc Chúa Giêsu sống lại vào ngày đầu tuần.
- Để hướng tới thời gian cuối cùng khi mọi sự hoàn tất.
- Để có thời gian rộng rãi hơn mà chu toàn nghĩa vụ thờ phượng Chúa và làm việc bác ái.
- Nghỉ ngày Chúa nhật còn có cái lợi thực tế là để bồi bổ sức khỏe bị tiêu hao suốt tuần lễ vì lao động.

Dĩ nhiên, khi có lý do chính đáng, chúng ta có thể lao động ngày Chúa nhật và ngày lễ buộc (trừ ba lễ Giáng sinh, Phục sinh và Hiện xuống), nhưng đừng lạm dụng kéo mất ý nghĩa của “ngày được thánh hiến cho Thiên Chúa”.

## **III. BÀI HỌC**

### *37.H. Thờ phượng Thiên Chúa là gì ?*

- T. Là nhận biết Chúa là Cha đã sáng tạo và gìn giữ ta cùng trời đất muôn vật, nên ta phải hết lòng thờ kính, mến yêu và phụng sự Người.

38.H. *Điều răn thứ nhất dạy ta sự gì ?*

T. Dạy ta thờ phượng một Thiên Chúa và kính mến Người trên hết mọi sự.

39.H. *Điều răn thứ hai dạy ta sự gì ?*

T. Dạy ta tôn kính Chúa vì tên Người là thánh và là chính Người.

40.H. *Điều răn thứ ba dạy ta sự gì ?*

T. Dạy ta cử hành ngày Chúa nhật bằng việc tham dự Thánh lễ, kiêng việc xác và làm các việc đạo đức, bác ái.

#### **IV. THÁI ĐỘ SỐNG**

Chúa là Đấng dựng nên tôi và hằng chăm sóc tôi. Người lại ban cho tôi trí khôn để tổ chức cuộc sống. Vì thế, tôi quyết sống tin yêu phó thác vào Thiên Chúa.

#### **V. CẦU NGUYỆN**

Lạy Chúa, Chúa đã dạy con biết phải tôn thờ Chúa, xin cho con thành tâm yêu mến và tuân giữ Giới răn Chúa.

@@@@@@

## TIN - CẬY - MẾN - THỜ PHƯỢNG

### I. LỜI CHÚA

*“Hiện nay, Đức Tin, Đức Cậy, Đức Mến, cả ba đều tồn tại, nhưng cao trọng hơn là Đức Mến”*

(1 Cr 13,13).

### II. TRÌNH BÀY

Học tới đây bạn đã hiểu : vì yêu thương, Thiên Chúa đã sai Con của Ngài là Chúa Giêsu xuống trần gian, mời gọi loài người hãy sống làm con Chúa. Lời mời gọi ấy cần được loài người đáp lại qua các thái độ và hành động (siêu nhiên) gọi là tin - cậy - mến - thờ phượng.

#### A. TIN

1. Tin là việc lý trí đón nhận những điều Chúa dạy vì chính thế giá của Thiên Chúa.

“Tin vì chính thế giá của Thiên Chúa” - nghĩa là : Trong những điều Chúa dạy, có nhiều điều trí khôn loài người không thể hiểu được, nhưng ta chấp nhận tất cả vì Chúa là Đấng thông minh (nên không sai lầm) và chân thật (nên không thể lừa dối ai). Việc tin như thế, thật ra không phải là kết quả của lý trí loài người cho bằng ơn của Chúa. Vì thế, tin là một hoạt động siêu nhiên, là một nhân đức.

Kinh TIN tóm tắt những điều chính yếu phải tin và lý do khiến phải tin.

2. Tuy nhiên, nếu việc tin chỉ dừng lại ở lý trí, thì việc tin ấy chưa có việc làm, chưa đem lại ích lợi. Thánh Kinh gọi là đức tin chết (x. Jac 2,17).

Vì thế, tin còn là việc của ý chí. Nghĩa là ta quyết tâm sống những điều Chúa dạy. Sống theo ý Chúa, phó thác cuộc sống cho Chúa. Tựa như ta tin yêu ai, ta gắn bó đời sống ta với người ấy. Đây mới là đức tin thật, đức tin có việc làm, đức tin đem lại ơn cứu rỗi.

Vậy tin là ơn Chúa ban, làm cho ta vừa nhận biết Chúa là Đấng thông minh và chân thật, đã dạy ta điều chân thật, vừa thúc bách ta phó thác đời mình trong tay Chúa.

#### B. CẬY (cậy trông)

1. Cậy trông là thái độ tâm hồn khiến ta chắc chắn sẽ gặp Thiên Chúa là hạnh phúc đời đời nhờ các phương tiện Chúa ban.

Lý do khiến ta hy vọng chắc chắn như thế, vì Chúa là Đấng yêu thương (muốn điều tốt cho ta) và quyền năng (có thể làm được mọi sự) đã hứa với ta như vậy.

Niềm cậy trông như thế là kết quả của ơn Chúa hơn là của loài người. Vì thế lòng trông cậy là một hoạt động siêu nhiên, là một nhân đức.

Kinh CÂY tóm tắt những điều ta hy vọng, và lý do khiến ta hy vọng.

## 2. Trong thực tế đức Cây giúp ta sống thế nào ?

- Đức cây giúp ta đừng quá bám víu với trần gian, coi của cải, danh vọng... đời này có thể bảo đảm hạnh phúc cho ta, coi như chỉ có cuộc sống đời này chứ không có cuộc sống đời sau.

- Đức cây giúp ta phấn khởi dùng mọi phương tiện Chúa ban để mưu tìm hạnh phúc bất diệt.

- Đức cây còn giúp ta nhẫn nại trong mọi thử thách đau thương (như các thánh), vì đó là con đường Chúa Giêsu đã đi mà nay chúng ta phải đi để đạt tới hạnh phúc.

Như thế, Đức Trông Cây là ơn Chúa ban làm cho ta cậy dựa vào Chúa là Đấng ban hạnh phúc cho ta, nhưng không được quá ỷ lại vào lòng nhân lành của Chúa mà không lo làm lành lánh dữ.

## C. MẾN

1. Mến là thái độ tâm hồn, nhờ đó ta yêu Chúa hơn mọi sự vì Chúa là Đấng vô cùng đáng mến, cũng nhờ đó ta yêu thương mọi người vì Chúa muốn như vậy.

“Yêu Chúa hơn mọi sự” nghĩa là đặt Chúa vào chỗ nhất trong tình yêu của ta. Khi cần, dám hy sinh mọi tạo vật kể cả mạng sống của mình để chứng tỏ lòng ta yêu mến Chúa.

Như thế Đức Mến là ơn Chúa ban làm cho ta yêu Chúa trên hết mọi sự và yêu thương mọi người là hình ảnh của Chúa.

Kinh MẾN nêu rõ ta phải yêu thương những ai và lý do tại sao ta yêu Chúa và yêu tha nhân.

## 2. Giá trị của Đức mến

- Đức mến bao gồm mọi nhân đức : ai có lòng mến là có đủ mọi nhân đức, như lời thánh Phaolô : “Đức mến thì khoan dung, nhân hậu, không ghen tuông, không vênh vang, không tự đắc, không làm điều bất chính, không tìm tư lợi, không nóng giận, không nuôi hận thù, không mừng khi thấy sự gian ác, nhưng vui khi thấy điều chân thật. Lòng mến tha thứ tất cả, tin tưởng tất cả, chịu đựng tất cả (1 C 13,4-7).

- Đức mến đáng quý hơn các ân huệ khác Chúa ban : “Dù tôi nói được mọi thứ tiếng của loài người và của các Thiên thần đi nữa, mà không có lòng bác ái thì tôi chẳng khác gì thanh la phèng phèng, chũm chọe xoang xoảng. Giả như tôi được ơn nói tiên tri, và được biết mọi điều bí nhiệm, mọi lẽ cao siêu, hay được cả lòng tin có thể dời núi chuyển non, mà không có lòng bác ái thì tôi cũng chẳng là gì. Giả như tôi có thể đem hết gia tài cơ nghiệp mà bố thí, hay nộp cả thân xác tôi để chịu thiêu đốt, mà không có lòng bác ái, thì cũng chẳng ích gì cho tôi” (1 C 13,1-3).

- Đức mến là nhân đức duy nhất tồn tại ở đời sau : trên Thiên đàng, đức tin, đức cậy không còn nữa, vì đã thấy không còn phải tin nữa, đã chiếm hữu rồi



không còn phải hy vọng nữa. Nhưng lòng mến thì tồn tại muôn đời : càng được chiêm ngắm Chúa tốt lành, càng gia tăng lòng yêu mến Chúa.

#### **D. Thờ phượng**

1. Thờ phượng là dâng lên Thiên Chúa sự tôn thờ mà Người có quyền đòi hỏi nơi ta, vì Người là Đấng vô cùng hoàn hảo và là Đấng dựng nên ta (như thể đức thờ phượng thuộc đức công bình).

Lý do ta phải tôn thờ Thiên Chúa vì Người là Đấng vô cùng hoàn hảo (đáng mọi thụ tạo khen ngợi) và là Tạo Hóa (có toàn quyền trên mọi tạo vật kể cả trên sự sống đời này và đời sau).

2. Đức thờ phượng bao gồm tâm tình bên trong và hành động bên ngoài

- Tâm tình bên trong : qui vào bốn việc : thờ lạy, cảm tạ, sám hối và cầu xin.

- Hành động bên ngoài : cử chỉ, lời nói, hành động như tế lễ, cử hành Bí tích, tham dự giờ kinh Phụng vụ, các kinh đọc riêng, lời khẩn hứa, hoạt động tông đồ truyền giáo...

3. Việc thờ phượng như thế chính là cầu nguyện. Chúng ta có thể thực hiện việc cầu nguyện trong phụng vụ và ngoài phụng vụ.

- Cầu nguyện trong Phụng vụ là tham dự Thánh lễ, các Bí tích và phụng vụ các giờ kinh.

- Cầu nguyện ngoài phụng vụ là những kinh khác do cá nhân hay cộng đoàn thực hiện theo chức tư tế chung như lần hạt, ngắm tràng thánh giá, lời nguyện tự phát...

### **III. BÀI HỌC**

*41.H. Đức tin là gì ?*

T. Đức tin là nhân đức siêu nhiên giúp ta vững lòng phó thác vào Chúa mà chấp nhận những điều Chúa dạy và nhờ Hội thánh truyền lại cho ta.

*42.H. Đức cậy là gì ?*

T. Đức cậy là nhân đức siêu nhiên giúp ta trông đợi vững vàng, nhờ công nghiệp Chúa Giêsu, ta sẽ được Chúa ban ơn đầy đủ để sống xứng đáng là con cái Chúa ở đời này và đời sau được hưởng phúc vô cùng.

*43.H. Đức mến là gì ?*

T. Đức mến là nhân đức siêu nhiên làm cho ta kính mến Thiên Chúa trên hết mọi sự và thương yêu mọi người như Chúa yêu ta.

*44.H. Ta phải thờ phượng Thiên Chúa cách nào ?*

T. Ta phải thờ phượng Thiên Chúa trong lòng và bề ngoài cùng tham dự việc thờ phượng chính thức của Hội thánh gọi là Phụng vụ.

### **IV. THÁI ĐỘ SỐNG**

Tôi chấp nhận mọi điều Chúa dùng Hội thánh dạy dỗ tôi và sống theo những điều ấy.

## **V. CẦU NGUYỆN**

Sốt sáng đọc kinh Tin.

# Bài 15

## SỐNG HIẾU THẢO

### I. LỜI CHÚA

*“Kể làm con hãy vâng lời cha mẹ, theo tinh thần của Chúa, vì đó là điều phải đạo. “Hãy tôn kính cha mẹ”, đó là điều răn thứ nhất có kèm theo Lời hứa : “Để người được hạnh phúc và hưởng thọ trên mặt đất này”*

*(Eph 6,1-3).*

### II. TRÌNH BÀY

#### 1. Điều răn thứ bốn dạy ta những gì ?

Dạy ta sống hiếu thảo với cha mẹ, ông bà, tổ tiên là những người sinh thành, dưỡng dục chúng ta.

#### 2. Nền tảng đức hiếu thảo là gì ?

Nền tảng đức hiếu thảo là lòng kính sợ Thiên Chúa, Đấng là nguồn gốc mọi tình phụ tử trên trời dưới đất.

Vì thế, có những trường hợp việc vâng lời cha mẹ phải nhường bước cho việc vâng lời Thiên Chúa. Ví dụ : chẳng may cha mẹ muốn con cái làm điều gì trái luật Chúa, thì con cái không được tuân theo.

#### 3. Con cái tỏ lòng hiếu thảo cách nào ?

*a) Khi các ngài còn sống, con cháu phải :*

- Yêu mến, vì các ngài đã yêu thương, sinh thành, dưỡng dục ta
- Tôn kính, vì các ngài là bậc cao niên, nhiều kinh nghiệm, có nhiều điều đáng ta học hỏi
- Vâng lời, vì các ngài thay mặt Chúa dạy dỗ ta những điều hay lẽ phải
- Giúp đỡ, nhất là khi các ngài có tuổi, đau yếu, túng nghèo, suy thoái tinh thần...

*b) Khi các ngài qua đời, con cháu phải lo chôn cất, cầu nguyện, dâng lễ cho các ngài.*

- Hội thánh có nhiều nghi thức rất ý nghĩa và cảm động liên quan tới những người đã qua đời như nghi thức làm phép xác, Thánh lễ an táng, lễ giỗ, tháng các linh hồn, các kinh nguyện giáo dân dịp ma chay giỗ chạp... Các nghi thức ấy vừa biểu lộ niềm tin sâu xa của Hội thánh vào sự bất tử của linh hồn, vừa tôn trọng giá trị của thân xác, vừa có sức độ vong người quá cố.

- Đối với các hình thức dân gian tỏ lòng hiếu thảo cha mẹ, ông bà, tổ tiên đã khuất bóng : người tín hữu được khuyến khích tổ chức và tham dự trừ những gì trái với đức tin Công giáo.

#### **4. Bổn phận cha mẹ đối với con cái**

Cha mẹ cũng có nhiều bổn phận đối với con cái : sinh sản có trách nhiệm, nuôi nấng, dạy dỗ chúng nên người tốt và nên tín hữu nhiệt thành. Cha mẹ cần hiểu biết tâm lý con em và phương pháp giáo dục thời nay, nhất là biết giáo dục bằng gương sáng. Ngoài ra, cha mẹ phải biết kết hợp công việc giáo dục này với trường học và giáo xứ.

#### **5. Đối với Hội thánh**

Người tín hữu được tái sinh và lớn lên trong Hội thánh, được hiệp thông ân sủng và sứ mạng nhờ hàng giáo phẩm và giáo sĩ. Vì thế, người tín hữu phải yêu mến, vâng lời và bênh vực Hội thánh, nhất là cộng tác với hàng giáo phẩm trong việc xây dựng Hội thánh và truyền bá đức tin.

#### **6. Tình yêu quê hương, dân tộc**

Người Việt Nam nổi tiếng về lòng yêu quê hương dân tộc. Chúng ta tôn trọng mọi người tùy tuổi tác, địa vị, đức độ. Vì thế, ta phải kính trọng chính quyền, các vị cao niên, các nhà giáo dục, các thầy cô...

Người Công giáo biết tôn trọng luật lệ chính đáng của quốc gia, tích cực tham gia những công tác ích quốc lợi dân vì chính đất nước này đón nhận chúng ta vào đời, tạo mọi điều kiện cho người dân phát triển thể lực, trí lực và đức dục. Trong mọi việc, người Công giáo phải hành động phù hợp với đức tin Công giáo. (*xin xem thư HĐGMVN 1980*).

Về phần mình, người trên yêu thương người dưới. Chính quyền có bổn phận gìn giữ trật tự, đảm đương công vụ, tôn trọng những quyền lợi căn bản của mỗi công dân, và dùng mọi cách để nâng cao mức sống vật chất, tinh thần của dân chúng.

### **III. BÀI HỌC**

*45.H. Điều răn 4 dạy ta những gì ?*

T. Điều răn 4 dạy ta sống hiếu thảo với cha mẹ, ông bà, tổ tiên ; cũng dạy ta những bổn phận cha mẹ đối với con cái.

*46.H. Sống hiếu thảo hệ tại điều gì ?*

T. Sống hiếu thảo hệ tại yêu mến, tôn kính, vâng lời, giúp đỡ cha mẹ và các bậc trên.

*47.H. Ta còn phải kính nể và vâng lời ai nữa không ?*

T. Ta còn phải kính nể và vâng lời các vị lãnh đạo tôn giáo và xã hội.

### **IV. THÁI ĐỘ SỐNG**

Dù ở tuổi nào, đạt tới chức vị nào, tôi vẫn một lòng yêu mến, tôn trọng những người đã sinh thành, dưỡng dục tôi.

### **V. CẦU NGUYỆN**

Lạy Chúa, khi gẫm xem muôn loài trong vũ trụ, chúng con thấy vạn sự đều có cội rễ căn nguyên : chim có tổ, nước có nguồn, con người sinh ra có cha có mẹ. Xin cho con ngày nay sống sao cho tròn chữ hiếu đối với tổ tiên, ông bà, cha mẹ và mai sau được cùng các ngài hưởng phúc trường sinh.

# Bài 16

## **TÔN TRỌNG SỰ SỐNG - SỐNG TRONG SẠCH**

### **I. LỜI CHÚA**

*“Anh em đã nghe luật người xưa dạy rằng : chớ giết người. Ai giết người sẽ bị đưa ra tòa. Còn Thầy, Thầy bảo cho anh em biết : Ai giận anh em mình, thì cũng đáng bị đưa ra tòa rồi” (Mt 5,21-22).*

### **II. TRÌNH BÀY**

Điều răn thứ 5, 6 và 9 dạy ta những gì ?

Dạy ta quý trọng sự sống thể xác, tinh thần và siêu nhiên của mình và người khác.

#### **1. Tại sao ta phải tôn trọng thể xác và sự sống ?**

Vì thân xác là kỳ công của Thiên Chúa, là Đền thờ Chúa Thánh Thần và ngày sau sẽ được sống lại. Còn sự sống đời này là ân huệ quý giá nhất trong phạm vi tự nhiên Chúa ban cho loài người : mất của còn làm ra của khác bù lại, chứ mất người (mất sự sống) là mất vĩnh viễn, không bao giờ có thể lấy lại được.

#### **2. Để tôn trọng thân xác và sự sống, ta phải làm gì ?**

- Phải bồi dưỡng, trau dồi sức khỏe.
- Tránh những gì gây hại cho sức khỏe như làm việc quá độ, nghiện ngập, say sưa, hủy hoại thân thể. Làm hao tổn sức khỏe người khác như đánh đập, bắt cóc... xúi giục kẻ khác làm thiệt hại người ta, lái xe trong tình trạng say rượu, say tốc độ, làm ô nhiễm môi trường, lao mình vào nguy hiểm khi không đủ lý do chính đáng...

#### **3. Để tôn trọng sức khỏe tinh thần và siêu nhiên, ta phải làm gì ?**

- Phải nuôi dưỡng những tâm tình cao đẹp : vị tha, bác ái, khoan dung, nhân hậu...
- Phát triển tài năng, trau dồi nghề nghiệp, ăn mặc nét na, đoan trang, thái độ lịch duyệt.
- Tránh những tư tưởng bất chính : giận hờn, ghen ghét, oán thù, dâm ô, những lời nói sàm sỡ, thiếu đúng đắn. Tránh đọc, viết, phổ biến những báo chí, phim ảnh xấu. Tránh làm những điều vô luân.

#### **4. Những ai phải sống trong sạch ?**

Mọi người đều phải sống trong sạch :

- Người đi tu sống bậc độc thân để thuộc trọn về Chúa. Họ là những dấu chứng giữa trần gian về cuộc sống đời sau, nơi người ta không còn dựng vợ gả chồng như ở trần gian này nữa (x. Mc 12,25).

- Người sống đời đôi bạn cũng phải trong sạch : trung thành với bạn mình, tôn trọng nhau trong quan hệ vợ chồng đúng đắn, tạo bầu khí yêu thương, cởi mở, thanh khiết trong gia đình, chuyên chăm lao động.

### **5. Phương thế siêu nhiên để sống trong sạch**

Tham dự các Bí tích, nhất là Bí tích Giải tội và Thánh Thể, yêu mến Đức Trinh Nữ Maria, tham gia hoạt động tông đồ... là những phương thế siêu nhiên rất hiệu nghiệm giúp sống trong sạch.

## **III. BÀI HỌC**

48. H. Điều răn 5, 6 và 9 dạy ta những gì ?

T. Điều răn 5, 6 và 9 dạy ta quý trọng sự sống thể xác, tinh thần và siêu nhiên của mình và của người khác.

49. H. Tại sao ta phải quý trọng sự sống thể xác ?

T. Vì thân xác ta là kỳ công của Thiên Chúa, là Đền thờ Chúa Thánh Thần và ngày sau sẽ sống lại.

50. H. Tại sao ta phải quý trọng sự sống siêu nhiên ?

T. Vì Chúa phán : “Được lời lãi cả thế gian mà mất linh hồn thì được ích gì” (Mt 16,26).

## **IV. THÁI ĐỘ SỐNG**

Tôi quyết chăm sóc cả sự sống thân xác, tinh thần và siêu nhiên để xứng đáng với lòng Chúa yêu tôi, và để được sống hạnh phúc nơi quê thật trên trời.

## **V. CẦU NGUYỆN**

Lạy Chúa, Chúa dạy con tôn trọng sự sống thể xác và linh hồn. Xin cho con biết quý trọng cả sự sống đời này và đời sau.

# Bài 17

## **SỐNG CÔNG BÌNH, SỐNG THEO SỰ THẬT**

### **I. LỜI CHÚA**

*“Của Xê-da, trả về Xê-da ; của Thiên Chúa, trả về Thiên Chúa” (Mt 22,21).*

### **II. TRÌNH BÀY**

Điều răn thứ 7 và 10 dạy ta những gì ?

#### **1. Tôn trọng của cải người khác trong hành động là gì ?**

Là không gây thiệt hại về của cải người khác : gian lận, lường gạt, tráo đổi sản phẩm, trộm cắp, hối lộ, vay mượn không trả, làm hư hao không đền bù, làm việc thiếu tận tâm, không trả tiền lương cân xứng, oa trử của gian, không trả của lượm được khi có thể...

#### **2. Tôn trọng của cải người khác trong tư tưởng là gì ?**

Là chấp nhận chủ quyền của người khác đối với của cải của họ ; là không tham lam mơ ước tài sản người khác hoặc tìm cách chiếm đoạt cách bất công, vì mơ ước bất chính như thế là căn nguyên xui khiến vi phạm thực sự tài sản tha nhân.

#### **3. Có khi nào ta lỗi giới răn 7 đối với người nghèo không ?**

Của cải là tài sản chung của mọi người. Ai cũng có quyền có tài sản để sống xứng đáng nhân phẩm ; vì thế quyền tư hữu là chính đáng. Tuy nhiên, hoang phí của cải là có tội, hà tiện là có tội, không chia sẻ cho người nghèo đôi khi ta có thể, là “giữ của cách bất công” (x. Ga 4,15-16), là phạm đến chính Chúa (x. Mt 25,31-46).

#### **4. Điều răn 8 dạy ta những gì ?**

Điều răn 8 dạy ta tôn trọng sự thật và danh giá người khác.

#### **5. Tôn trọng sự thật là gì ?**

Là suy nghĩ cách ngay thẳng, nói đúng sự thật, hành động theo lương tâm (đã được giáo dục).

#### **6. Tại sao phải tôn trọng sự thật ?**

Vì Chúa Giêsu là sự thật. Sống theo sự thật là sống theo Chúa Giêsu.

Vì sự thật là nền tảng đời sống xã hội, là căn bản cho việc giao tiếp giữa loài người với nhau.

#### **7. Khi nào ta lỗi sự thành thật ?**

Ta lỗi sự thành thật khi ăn gian nói dối, lừa đảo, chữa mình, không đủ can đảm nhận khuyết điểm...



Có khi nào được phép nói dối không ? Không bao giờ được phép nói dối, dù để chữa mình hay bệnh vực người khác. Trường hợp lương tâm đòi buộc giữ kín điều gì, thì ta phải nói cách nào để điều ấy không bị tiết lộ.

### **8. Tôn trọng danh giá người khác là gì ?**

Người đời thường nói : “Tốt danh hơn lành áo”, nghĩa là người đời quý trọng danh giá hơn của cải vật chất. Cho nên làm hại danh giá người khác là tội rất nặng : nói hành, vu oan, dị nghị, cất nghĩa xấu cho cho một người... đều làm thiệt hại danh giá người khác. Hồ nghi điều xấu cho người khác khi không đủ lý do cũng có nguy cơ làm hao tổn danh giá người đó.

### **9. Phải đền bù danh giá người khác cách nào ?**

Đức công bình đòi ta phải trả tiếng tốt và danh dự cho người khác, như xin lỗi công khai, nói lại với những người đã nghe mình vu oan, bịa đặt... lại phải đền bù những thiệt hại vật chất, nếu có.

## **III. BÀI HỌC**

*51.H. Điều răn thứ 7 và thứ 10 dạy ta những gì ?*

T. Điều răn thứ 7 và thứ 10 dạy ta tôn trọng của cải người khác trong hành động cũng như trong tư tưởng.

*52.H. Có khi nào ta lỗi điều răn thứ 7 đối với người nghèo không ?*

T. Có. Đó là khi ta có thể giúp đỡ được mà bỏ qua, hoặc hoang phí, hay hà tiện.

*53.H. Điều răn thứ 8 dạy ta những gì ?*

T. Điều răn thứ 8 dạy ta tôn trọng sự thật và danh giá người khác.

*54.H. Khi lỗi những điều răn này, ta phải làm gì ?*

T. Ta phải tìm cách đền bù cân xứng.

## **IV. THÁI ĐỘ SỐNG**

Vi phạm của cải, danh giá người khác thì dễ mà đền bù thì rất khó. Tội quyết tâm không dám tơ hào của ai.

## **V. CẦU NGUYỆN**

Lạy Chúa, Chúa dạy con tôn trọng của cải và danh dự người khác. Xin giúp con biết thực thi công bình bác ái với mọi người.

## Bài 18

# TINH THẦN MỚI TRONG LUẬT CŨ

## I. LỜI CHÚA

*“Anh em đừng tưởng Thầy đến để bãi bỏ luật Môsê hoặc giáo huấn của các Ngôn sứ. Thầy đến không phải để bãi bỏ, nhưng là để kiện toàn. Vì, Thầy bảo thật anh em, trước khi trời đất qua đi và cho đến khi mọi sự được hoàn thành, thì một chấm một phết trong sách luật cũng không thể bỏ đi được” (Mt 5,17-18).*

## II. TRÌNH BÀY

Mười điều răn trình bày trong các bài trên được coi như là bản đúc kết những điều chính yếu Thiên Chúa truyền cho Israel phải tuân giữ. Chúa Giêsu cũng dạy lại những điều ấy, nhưng Người đã phổ vào đó tinh thần mới làm cho luật đó trở nên sáng giá hơn.

### 1. Thái độ của Chúa Giêsu đối với luật cũ

Chúa Giêsu luôn tôn trọng luật cũ : Chúa công nhận giá trị bất buộc của luật. Chúa tuân giữ luật và còn giúp người khác cũng giữ luật nữa. Một thanh niên đến hỏi Chúa: “Phải làm gì để được sống đời đời ?” Chúa trả lời : “Chớ giết người, chớ ngoại tình, chớ trộm cắp, chớ làm chứng gian. Hãy thảo kính cha mẹ và yêu thương mọi người như chính mình” (Mt 19,16-19).

### 2. Cách giữ luật của người xưa

Vào thời Chúa Giêsu, dân tộc Israel hằng tuân giữ luật Chúa nhưng nặng về hình thức, nhất là các biệt phái và luật sĩ.

Họ giữ luật vì luật đến nỗi làm cho đời sống trở nên gò bó, nặng nề : một việc nhỏ như bứt bông lúa mì, dắt bò đi uống nước trong ngày Sabát, đều bị coi là vi phạm ngày hưu lễ. Họ còn thêm thắt nhiều điều, biến tục lệ người đời thành luật Chúa. Thái độ này làm Thiên Chúa chán ghét : “Dân này chỉ thờ Ta bằng môi bằng miệng, còn lòng chúng thì lại xa Ta” (Mt 15,8). Cách giữ luật như thế bóp chết tự do của người con Chúa, như lời thánh Phaolô dạy : “Chữ viết làm cho chết” (2 C 3,6).

### 3. Tinh thần mới trong giới luật cũ

Chúa Giêsu không những đã gạt bỏ những thêm thắt của người đời vào lề luật mà còn đưa vào luật cũ một tinh thần mới, đó là TÌNH YÊU. Ai giữ luật vì tình yêu thì tình yêu sẽ phát huy người ấy. Chính tình yêu làm cho việc giữ luật trở nên nhẹ nhàng : “Ách của Ta thì êm ái, gánh của Ta thì nhẹ nhàng” (Mt 11,30). Tình yêu giảm bớt khổ nhọc trong công việc : “Ở đâu có tình yêu ở đó không có khổ nhọc” (x. T. Augustino).

Nhưng tình yêu nào ?

Yêu Thiên Chúa và yêu mọi người.

Chúa Giêsu giúp chúng ta hiểu rằng : vì yêu thương ta, Thiên Chúa ban cho ta những giới luật để ta sống hạnh phúc. Vì yêu Chúa, ta giữ luật để chứng tỏ lòng yêu ấy : “Ai yêu mến Thầy thì sẽ giữ lời Thầy” (Ga 14,22). Chúa còn giúp ta biết giữ luật vì yêu thương mọi người : “Anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em” (Ga 1,12). Yêu Thiên Chúa và yêu mọi người, đó là tinh thần mới của Chúa Giêsu phổ vào luật cũ để ta hiểu biết, yêu mến và tuân hành lề luật.

### **III. BÀI HỌC**

*55.H. Chúa Giêsu có thái độ nào đối với luật cũ ?*

T. Chúa Giêsu luôn tôn trọng, tuân giữ và dạy người ta tuân giữ lề luật.

*56.H. Chúa Giêsu kiện toàn lề luật thế nào ?*

T. Chúa Giêsu gạn lọc những thêm thắt của người đời, và đem tình yêu vào từng lề luật để dạy loài người biết rằng : vì yêu thương, Chúa ban lề luật. Như vậy, loài người cũng phải tuân giữ lề luật vì lòng yêu mến Chúa và biết yêu thương mọi người như Chúa yêu thương.

### **IV. THÁI ĐỘ SỐNG**

Luật pháp được đặt ra vì hạnh phúc loài người. Tôi tự nguyện tuân thủ các giới luật của Chúa và Hội thánh để được sống đời đời.

### **V. CẦU NGUYỆN**

Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã dạy : “Ai giữ và dạy người khác giữ những điều luật nhỏ nhất, sẽ được làm lớn trong Nước Trời”. Xin Chúa giúp con biết tuân giữ mọi lề luật của Chúa và của Hội thánh.

\*\*\*\*\*

# Bài 19

## **CHÚA GIÊSU CHỊU CHẾT VÀ SỐNG LẠI**

### **I. LỜI CHÚA**

*“Này chúng ta lên Giêrusalem và Con Người sẽ bị nộp cho các Thượng tế và Kinh sư. Họ sẽ lên án xử tử Người, sẽ nộp Người cho dân ngoại nhạo báng, đánh đòn và đóng đinh vào thập giá, và ngày thứ 3, Người sẽ sống lại”  
(Mt 20,18-19).*

### **II. TRÌNH BÀY**

Chúa Giêsu người Nazareth được Thiên Chúa sai đến để ban sự sống mới cho loài người. Người đã làm nhiều phép lạ để chứng minh sứ mệnh của Người. Theo kế hoạch Thiên Chúa đã định, Chúa Giêsu đã bị nộp và bị đóng đinh vào thập giá, nhưng Thiên Chúa đã làm cho Người sống lại” (x. Cv 2,22-23).

#### **1. Chúa Giêsu ban sự sống mới cho loài người**

Chúa Giêsu thực là Đấng Cứu Thế. Người đến để rao truyền đạo lý Nước Trời. Những ai tin vào Chúa đều được sống : người mù, què, câm, điếc, bệnh tật... được chữa lành ; Nicôđêmô, một nhân vật vị vọng trong dân ; Lêvi người thu thuế ; Maria Mađalena tội lỗi ; thiếu phụ Samaria... đã được an bình và niềm vui sống cho cuộc đời mình nhờ tin nhận Chúa Giêsu.

#### **2. Nhưng Chúa Giêsu lại bị người đời giết chết**

Giáo lý của Chúa có nhiều điều trái với ý nghĩ và thói tục thế gian, gây chướng tai gai mắt nhiều người : “Lời này chói tai quá, ai nghe nổi” (Ga 6,60). Chúa vạch trần cách sống giả hình tự mãn của Biệt phái... Vì thế không ít kẻ ghét Người. Các Luật sĩ và Biệt phái rình rập để bắt bẻ Người trong lời nói và hành động. Trong dân chúng, nhiều người bất mãn vì lời Chúa giảng dạy tới độ có lần họ xô Chúa khỏi Hội đường, lôi Người lên triền núi, có ý đẩy Người xuống vực thẳm.

#### **3. Tuần lễ của hận thù và yêu thương**

Khoảng tháng tư năm cuối cùng cuộc đời, Chúa Giêsu lên Giêrusalem mừng lễ Vượt Qua. Hôm ấy, Chúa vào thành thánh, được dân chúng đón rước tung hô như vị vua khải hoàn. Nhưng cũng chính vinh quang ấy thúc bách các địch thù dứt khoát ra tay trừ khử Người. Biết như thế, Chúa Giêsu tạo những phút sống thân mật sau hết với các môn đệ. Trong bữa ăn tối Vượt Qua với họ, Chúa Giêsu hóa bánh và rượu trở thành Mình và Máu Người cách nhiệm mầu để ở lại với họ và những người Chúa yêu trong mọi thời đại. Chúa còn rửa chân cho các môn đệ để dạy họ bài học yêu thương phục vụ. Lúc đêm khuya, Chúa vào vườn Cây Dầu cầu nguyện. Giuđa, một trong 12 môn đệ, đã phản bội vì tham tiền, anh dùng cái hôn tình nghĩa để chỉ điểm cho lính bắt Chúa. Chúng điệu Người tới nhà cầm

quyền. Công nghị Do thái nhờ tay Philatô kết án Chúa bị tử hình dựa vào những chứng cứ vu vơ bịa đặt (nó dám xưng mình là Con Thiên Chúa ; nó dám âm mưu phản lại Hoàng đế Xê-da). Chúa bị trao cho các lý hình, chúng đánh đập, nhạo báng, ấn vòng gai lên đầu Người như mũ triều thiên, bắt Người vác thập giá lên Núi Sọ. Vào giờ trưa, chúng đóng đinh Người vào thập giá cùng với hai tên trộm cướp. Người đã tắt thở vì cực hình tàn bạo ấy lúc 3 giờ. Chập tối, Nicôđê mô đến xin Philatô cho tháo xác Người. Ông mai táng vội vã xác Chúa vào huyệt đá rồi ra về. Thế là tiêu tan mọi hy vọng.

#### **4. Chiến thắng tử thân**

Buổi sáng ngày thứ nhất trong tuần, Maria Madalena và một Maria khác ra mộ viếng xác. Các bà thất kinh thấy tảng đá lấp mộ đã lăn ra một bên. Một thiên thần hiện ra nói với các bà : “Tôi biết các bà tìm Đức Giêsu bị đóng đinh. Người không còn ở đây nữa. Người đã sống lại như Người đã báo trước. Hãy đến xem chỗ đặt Người và mau mau đi nói cho các môn đệ của Người rằng Người đã sống lại” (Mt 28,1-7).

Sau khi sống lại, Chúa Giêsu còn hiện ra dạy dỗ, an ủi các môn đệ, sai các ông đi rao giảng Tin mừng rồi Người lên trời ngự bên hữu Chúa Cha. Người sẽ trở lại trong vinh quang để phán xét kẻ sống và kẻ chết.

#### **5. Ngày nay, Hội thánh mừng kỷ niệm những biến cố vừa kể trong một tuần lễ đặc biệt gọi là Tuần thánh**

- Chúa nhật Thương khó : Chúa Giêsu long trọng vào thành Giêrusalem.
- Thứ năm lập phép Thánh Thể : Chúa hóa bánh và rượu thành Mình và Máu Người.
- Thứ sáu Tuần Thánh : Chúa Giêsu chết trên thập giá.
- Thứ bảy Tuần Thánh : Chúa an nghỉ trong mồ.
- Chúa nhật Phục sinh : Chúa sống lại.

Biến cố Tử nạn - Phục sinh là trung tâm công cuộc cứu độ của Chúa Giêsu và cũng là mâu nhiệm trung tâm của cuộc sống người Kitô hữu : “Ai muốn sống lại với Chúa, cũng phải thông phần khổ nạn với Người” (2 Tm 2,11).

### **III. BÀI HỌC**

*57.H. Chúa Giêsu đã làm gì để cứu chuộc loài người ?*

- T. Chúa Giêsu đã tự hiến đời mình, chịu đau khổ, chịu chết trên thập giá và sống lại để cứu chuộc loài người.

*58.H. Sau khi sống lại, Chúa Giêsu làm gì ?*

- T. Sau khi sống lại, Chúa Giêsu còn hiện ra dạy dỗ, an ủi các môn đệ, sai các ông đi rao giảng Tin mừng rồi Người lên trời.

### **IV. THÁI ĐỘ SỐNG**

Vì yêu thương, Chúa Giêsu đã tự nguyện hiến mạng sống để cứu chuộc loài người. Tôi quyết chấp nhận những gian khổ trên đường theo Chúa.

## **V. CẦU NGUYỆN**

Lạy Chúa, trước khi từ bỏ thế gian, Chúa đã thực hiện những công việc đầy tình yêu thương để cứu chuộc loài người. Xin Chúa giúp con sớm trở thành người con Chúa, để con được hưởng ơn cứu độ và có thể đền đáp tình yêu thương cảm động ấy.

## PHẦN III

# CHÚA THÁNH THẦN - ĐÁNG THÁNH HÓA

*Chúa Giêsu thực hiện việc cứu chuộc loài người mà Chúa Cha đã hứa từ ngàn xưa. Công việc ấy phải được tiếp tục thực hiện đến ngày tận thế. Chính Chúa Thánh Thần nối tiếp công trình của Chúa Giêsu, làm cho ơn cứu độ phát sinh hiệu quả trong Hội thánh và nơi các linh hồn.*

### Bài 20

## CHÚA GIÊSU BAN CHÚA THÁNH THẦN CHO HỘI THÁNH

### I. LỜI CHÚA

*“Thầy sẽ xin Chúa Cha, và Người sẽ ban cho anh em một Đấng Bào Chữa khác đến ở với anh em luôn mãi” (Ga 14,16).*

### II. TRÌNH BÀY

#### 1. Chúa Giêsu hứa ban Chúa Thánh Thần

Khi sống với các tông đồ, Chúa Giêsu nhiều lần nói về Chúa Thánh Thần :

- “Không ai có thể vào Nước Thiên Chúa, nếu không sinh ra bởi nước và Thần Khí. Cái gì bởi xác thịt sinh ra, thì là xác thịt, còn cái gì bởi Thần Khí mà sinh ra, thì là Thần Khí” (Ga 3,5-6).

- Khi thấy các tông đồ buồn sầu vì Chúa sắp ra đi, Chúa an ủi và hứa với các ông rằng : “Đấng Bào Chữa là Thánh Thần, Chúa Cha sẽ phái đến nhân danh Thầy. Đấng đó sẽ dạy anh em mọi điều và sẽ làm cho anh em nhớ lại mọi điều Thầy đã nói với anh em” (Ga 14,26).

- Sau Phục sinh, Chúa Giêsu nhắc lại lời hứa trên : “Phần Thầy, Thầy sẽ gửi cho anh em điều Chúa Cha đã hứa. Vậy anh em hãy ở lại trong thành cho đến khi nhận được quyền năng từ trên ban xuống” (Lc 24,49).

#### 2. Chúa Giêsu ban Chúa Thánh Thần

- Vào buổi chiều Phục sinh, Chúa Giêsu hiện ra với các tông đồ đang tụ họp nơi phòng tiệc ly, thổi hơi ban Chúa Thánh Thần cho các ông : “Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần” (Ga 20,22).

- 50 ngày sau đó, vào lễ Ngũ Tuần, Chúa Giêsu đổ tràn đầy Thánh Thần cách long trọng trên các tông đồ, biến các ông thành những người mới tin tưởng

mãnh liệt vào Người và mạnh dạn loan truyền Đức Kitô Phục sinh cho thế giới (x. Cv 2,1-4).

Từ ngày đó, Chúa Thánh Thần thánh hóa và hướng dẫn Hội thánh.

### **III. BÀI HỌC**

*59.H. Chúa Giêsu hứa ban Chúa Thánh Thần cho Hội thánh thế nào ?*

T. Chúa Giêsu hứa rằng : “Thầy sẽ xin Chúa Cha, và Người sẽ ban cho anh em một Đấng Bào Chữa khác đến ở với anh em luôn mãi” (Ga 14,16).

*60.H. Chúa Giêsu thực hiện lời hứa ra sao ?*

T. Sau khi sống lại, Chúa Giêsu đã sai Chúa Thánh Thần đến với các tông đồ. Chính Chúa Thánh Thần biến đổi các ông thành những người mạnh dạn rao giảng Đức Kitô Phục sinh cho thế giới.

### **IV. THÁI ĐỘ SỐNG**

Chúa Thánh Thần biến đổi các tông đồ thành những người can đảm. Tôi siêng năng cầu nguyện với Chúa Thánh Thần, xin Người ban cho tôi ơn can đảm để tuân giữ luật Chúa.

### **V. CẦU NGUYỆN**

(Đọc kinh Chúa Thánh Thần).



## Bài 21

# CHÚA THÁNH THẦN - HỒN SỐNG CỦA HỘI THÁNH

## I. LỜI CHÚA

*“Đấng Bào Chữa là Chúa Thánh Thần, Chúa Cha sẽ phái đến nhân danh Thầy, Đấng ấy sẽ dạy anh em mọi điều và sẽ làm cho anh em nhớ lại mọi điều Thầy đã nói với anh em” (Ga 14,26).*

## II. TRÌNH BÀY

Ví như linh hồn làm cho thân xác sống động và phối trí mọi sinh hoạt nơi con người. Chúa Thánh Thần cũng làm cho Hội thánh sống động và điều hành mọi sinh hoạt trong Hội thánh. Vì thế, ta xưng tụng Chúa Thánh Thần là hồn sống của Hội thánh.

### 1. Chúa Thánh Thần làm gì cho các tông đồ ?

- Chúa Thánh Thần nhắc lại và giúp các tông đồ hiểu rõ hơn những điều Chúa Giêsu dạy khi còn tại thế, nhất là về thân thế và sự nghiệp của Chúa Giêsu, về cái chết ô nhục trên thập giá và sự sống lại vinh quang của Người (x. Ga 14,26).

- Chúa Thánh Thần làm cho các tông đồ được mạnh mẽ trong đức tin, được can đảm rao giảng Chúa Kitô chịu đóng đinh và sống lại, bất chấp mọi cấm cản, mọi cực hình, mọi nguy hiểm đe dọa tính mạng.

### 2. Chúa Thánh Thần làm gì cho Hội thánh ?

- Chúa Thánh Thần thánh hóa, canh tân và hiệp nhất mọi thành phần trong Hội thánh : “Tất cả chúng ta, là Do Thái hay Hy Lạp, nô lệ hay tự do, chúng ta đã chịu Phép Rửa trong cùng một Thần Khí để trở nên một thân thể” (1 Cr 12,13).

- Chúa Thánh Thần khơi động và hỗ trợ mọi hoạt động của Hội thánh (x. Cv 11,15).

- Chúa Thánh Thần làm cho thửa vườn Hội thánh trở sinh nhiều hoa trái : “Hậu quả Thần Khí là : bác ái, hoan lạc, bình an, nhẫn nại, nhân từ, lương thiện, trung tín, hiền hòa, tiết độ” (Gal 5,22). Đồng thời, Chúa Thánh Thần cũng ban cho người này ơn khôn ngoan, người kia ơn tiên tri, người khác ơn phép lạ... để phục vụ Hội thánh (x. 1 Cr 12,1-11).

- Đối với mỗi tín hữu, Chúa Thánh Thần thánh hóa và làm cho họ trở nên chứng nhân của Chúa Kitô (x. Ga 15,26).

Vậy “chúng ta sống nhờ Thần Khí, thì hãy để Thần Khí hướng dẫn đời ta” (Gal 5,25) vì Thần Khí ban sự sống (x. 1 Cr 3,6).

## III. BÀI HỌC

61.H. Tại sao Chúa Thánh Thần là hồn sống của Hội thánh ?

T. Vì Chúa Thánh Thần làm cho Hội thánh sống động và điều hành mọi sinh hoạt trong Hội thánh.

62.H. *Chúa Thánh Thần làm gì cho Hội thánh ?*

T. Chúa Thánh Thần hằng gìn giữ, hướng dẫn, thánh hóa và canh tân Hội thánh ở thế gian này.

63.H. *Chúa Thánh Thần làm gì cho người tín hữu ?*

T. Chúa Thánh Thần thánh hóa và làm cho người tín hữu trở nên chứng nhân của Chúa Kitô.

#### **IV. THÁI ĐỘ SỐNG**

Chúa Thánh Thần là Thầy dạy Chân lý và là nguồn sức mạnh. Tôi luôn tuân theo ơn soi sáng của Người.

#### **V. CẦU NGUYỆN**

*Lạy Chúa Thánh Thần, xin Người ngự đến.  
Và từ trời tỏa ánh vinh quang của Người ra.  
Xin uốn nắn điều cứng cõi,  
Sưởi ấm chốn lạnh lùng,  
Chỉnh đốn lại chỗ trật đường.  
Xin ban cho các tín hữu,  
Là những người tin cậy Chúa,  
Được ơn bầy nguồn.*

(Ca tiếp liền lễ hiện xuống).

## Bài 22

# MẦU NHIỆM HỘI THÁNH

### I. LỜI CHÚA

*“Đức Kitô đã yêu thương Hội thánh và hiến mình vì Hội thánh ; như vậy, Người thánh hóa và thanh tẩy Hội thánh bằng Nước và Lời Hằng Sống để trước mặt Người, có một Hội thánh xinh đẹp lộng lẫy, không tỳ ố, không vết nhẵn hoặc bất cứ một khuyết điểm nào, nhưng thánh thiện và tinh tuyền” (Ep 5,25-27).*

### II. TRÌNH BÀY

#### 1. Chúa Giêsu thành lập Hội thánh

Hội thánh được thành lập qua nhiều giai đoạn :

- Trước hết Thiên Chúa chọn dân Israel làm dân riêng để gìn giữ lời hứa cứu độ. Nhưng dân tộc này đã không đi đúng đường lối Thiên Chúa nên bị phế bỏ.

Tuy nhiên, trong Israel vẫn còn một nhóm người trung thành với Thiên Chúa. Vì thế, khi bắt đầu rao giảng Tin Mừng, Chúa Giêsu đã kêu gọi họ để thiết lập một Israel mới là Hội thánh, trước tiên phải kể đến các Tông đồ và những người thành tâm tin theo Chúa. Chúa Giêsu huấn luyện các Tông đồ, cho sống chung với Người, rồi đặt Phêrô làm đầu. Đây là hạt nhân làm phát triển Hội thánh đến tận cùng trái đất.

#### 2. Hội thánh là một mầu nhiệm

Gọi Hội thánh là mầu nhiệm, vì cùng với tổ chức hữu hình bên ngoài, Hội thánh còn có sức sống bên trong, bắt nguồn từ Chúa Ba Ngôi, chuyển thông cho mọi tín hữu để phát sinh nhiều hoa trái.

Xét bề ngoài, Hội thánh gồm bởi những con người (hàng giáo sĩ và giáo dân), có luật lệ hướng dẫn, có các sinh hoạt làm sống động... giống như một tổ chức xã hội.

Xét bên trong, Hội thánh có nguồn gốc là chính Chúa Ba Ngôi, có các phương tiện siêu nhiên như Lời Chúa, các Bí tích giúp người tín hữu đạt được mục đích siêu nhiên là hạnh phúc Nước Trời. Những yếu tố nội tại này làm cho Hội thánh không còn chỉ là một tổ chức trần gian, mà trước hết là tổ chức thiêng liêng.

#### 3. Các hình ảnh diễn tả Hội thánh

Công đồng Vaticanô II đã lấy từ Thánh Kinh một số hình ảnh về Nước Trời để diễn tả Hội thánh, ví dụ : Hội thánh là đàn chiên, là vườn nho, là cánh đồng lúa, là Đền thờ, là hiền thê của Chúa Kitô...

### III. BÀI HỌC

64.H. *Hội thánh được thành lập thế nào ?*

T. Khởi đầu, Chúa Giêsu chọn 12 tông đồ, huấn luyện họ rồi đặt Phêrô làm đầu. Chính cộng đoàn này là hạt nhân làm phát triển Hội thánh.

65.H. *Tại sao gọi Hội thánh là mầu nhiệm ?*

T. Gọi Hội thánh là mầu nhiệm vì cùng với tổ chức bên ngoài, Hội thánh còn có sức sống bên trong, bắt nguồn từ Chúa Ba Ngôi và chuyển thông cho mọi tín hữu để phát sinh nhiều hoa trái.

66.H. *Hãy kể ra ít nhiều hình ảnh lấy trong Thánh Kinh để diễn tả Hội thánh ?*

T. Công đồng Vaticanô II đã lấy từ Thánh Kinh một số hình ảnh diễn tả về Hội thánh, ví dụ : đàn chiên, vườn nho, cánh đồng lúa, Đền thờ, hiền thê của Chúa Kitô.

#### **IV. THÁI ĐỘ SỐNG**

Thiên Chúa đã thiết lập Hội thánh để ban ơn cứu độ cho loài người. Tôi muốn thuộc trọn về Hội thánh.

#### **V. CẦU NGUYỆN**

Lạy Chúa, con tin rằng, ngày con được Rửa tội là ngày con chính thức được nhận vào Hội thánh. Xin cho con được sớm lãnh nhận Bí tích Rửa tội và được sống mãi trong Hội thánh.

# Bài 23

## **CÁC ĐẶC TÍNH CỦA HỘI THÁNH CÔNG GIÁO**

### **I. LỜI CHÚA**

*“Lạy Cha, xin cho họ được hoàn toàn nên một ; như vậy, thế gian sẽ nhận biết là chính Cha đã sai Con và đã yêu thương họ như đã yêu thương Con”*

(Ga 17,23).

### **II. TRÌNH BÀY**

Ngay từ những thế kỷ đầu, các tín hữu đã tuyên xưng Hội thánh có những đặc tính : duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền.

#### **1. Hội thánh duy nhất**

a) *Duy nhất nghĩa là chỉ có một :*

- Chúa Giêsu chỉ thiết lập **MỘT** Hội thánh trên nền tảng Phêrô và các Tông đồ (x. Mt 16,16).

- Những người gia nhập Hội thánh chỉ tuyên xưng một Đức tin, cùng chung việc phụng thờ Thiên Chúa, cùng hiệp nhất với nhau trong tình huynh đệ gia đình con cái Thiên Chúa (x. Ep 4,5).

b) *Sống đặc tính duy nhất :* Người tín hữu có nghĩa vụ tăng cường tinh thần hiệp nhất trong Hội thánh :

- Sống phù hợp với giáo lý của Hội thánh.
- Đồng tâm nhất trí tham gia các sinh hoạt trong Giáo phận, Giáo xứ.
- Cầu nguyện và sống hiệp nhất.

#### **2. Hội thánh thánh thiện**

Thiên Chúa là Đấng thánh. Ai liên kết với Thiên Chúa thì được thông phần sự thánh thiện của Người. Hội thánh là thánh vì Hội thánh hằng liên kết với Chúa Kitô.

a) Sau đây là một số điểm chứng tỏ Hội thánh là thánh :

- Chúa Kitô, Đấng sáng lập Hội thánh là nguồn mạch sự thánh thiện.
- Đạo lý của Hội thánh là đạo lý của Chúa Kitô.
- Hội thánh hằng được Chúa Thánh Thần gìn giữ, thánh hóa.
- Hội thánh hằng sử dụng các phương tiện Chúa ban nhất là các Bí tích để giúp tín hữu nên thánh.
- Hội thánh hằng trở sinh hoa trái thánh thiện.

b) Tuy nhiên, trong thực tế, Hội thánh chưa đạt được mức thánh thiện trọn vẹn vì còn nhiều phần tử tội lỗi trong Hội thánh. Vì thế, Hội thánh luôn phải thanh tẩy như công đồng Vaticanô II dạy : “Hội thánh vì ôm ấp những kẻ có tội trong lòng, nên vừa thánh thiện vừa luôn phải thanh tẩy mình” (Hc.HT 8).

c) Gương các thánh : để khích lệ các tín hữu nỗ lực sống thánh, Hội thánh đã tuyên dương các phần tử ưu tú, nhất là đã giới thiệu Đức Maria như gương mẫu thánh thiện tuyệt hảo cho mọi người noi theo.

### **3. Hội thánh Công giáo**

Công giáo là đạo chung, đạo đón nhận mọi người.

a) Trong Tin mừng, Chúa Giêsu có những lời nói và hành động diễn tả tính công giáo của Hội thánh :

- Chúa nói : “Anh em hãy đi đến với muôn dân, làm phép rửa cho họ : nhân Danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần” (Mt 28,19) : Chúa mời gọi mọi người, mọi thời đại gia nhập Hội thánh.

- Chúa nói : “Tôi còn có những chiên khác không thuộc đàn này. Tôi cũng phải đưa chúng về” (Ga 10,16) : mọi người được mời gọi vào Hội thánh.

- Chúa khen ngợi lòng tin của viên đại đội trưởng ngoại giáo (x. Mt 8,10) : Chúa gặp gỡ phụ nữ xứ Samaria bên bờ giếng Giacop (x. Ga 4,5-42) ; Chúa vượt biển sang vùng đất dân ngoại (x. Mt 4,12)... Chúa muốn cả các dân khác cũng vào Hội thánh Chúa, chứ không phải chỉ có Israel.

b) Hội thánh hằng hoạt động truyền giáo. Hội thánh luôn đón nhận tất cả mọi người thuộc mọi quốc gia, mọi dân tộc, mọi tầng lớp. Hội thánh tôn trọng văn hóa của họ, đón nhận mọi truyền thống tốt đẹp vào gia tài tinh thần của mình miễn là chúng không trái với đức tin.

Hội thánh hằng đi đến các dân tộc để rao giảng Tin mừng cứu độ.

### **4. Hội thánh tông truyền**

Tông truyền là do các tông đồ truyền lại :

a) Chúa Giêsu qui tụ các tông đồ, dạy dỗ họ rồi sai đi giảng đạo muôn nơi làm chứng về sự chết và sự sống lại của Người.

b) Nhờ Chúa Thánh Thần trợ giúp, Đức tin và giáo lý các tông đồ được truyền lại trọn vẹn cho chúng ta.

c) Tính tông truyền luôn được thể hiện trong sinh hoạt của Hội thánh :

- Các Đức Giáo Hoàng liên tục kế vị thánh Phêrô, thi hành nhiệm vụ Chủ chăn trên toàn thể Hội thánh.

- Các Đức Giám Mục kế vị các tông đồ, liên kết với nhau và với Đức Giáo Hoàng làm thành Giám Mục đoàn, có nghĩa vụ đối với Giáo phận mình và Hội thánh toàn cầu.

- Chính nhờ nghi thức đặt tay mà chức Tư Tế phẩm trật từ thời các tông đồ được trao cho một số người trong Hội thánh để làm thừa tác viên phục vụ dân Chúa.

## **III. BÀI HỌC**

67.H. *Hội thánh Chúa Kitô có mấy đặc tính ?*

T. Hội thánh có 04 đặc tính là duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền.

68.H. *Vì sao ta biết Hội thánh là duy nhất ?*

T. Vì Chúa Kitô chỉ thiết lập một Hội thánh, các tín hữu đều tuyên xưng một đức tin, cùng tham dự việc thờ phượng Thiên Chúa, cùng tuân phục Đức Giáo Hoàng và hiệp nhất với nhau trong tình huynh đệ.

69.H. *Vì sao ta biết Hội thánh là thánh thiện ?*

T. Vì Hội thánh có Chúa Kitô là đầu, có Chúa Thánh Thần gìn giữ và thánh hóa, có các phương tiện nên thánh và có các hoa trái thánh thiện.

70.H. *Vì sao ta biết Hội thánh là Công giáo ?*

T. Vì Hội thánh nhận mọi người ở mọi thời đại. Ai thiện tâm đều có thể gia nhập đạo Công giáo.

71.H. *Vì sao ta biết Hội thánh là tông truyền ?*

T. Vì giáo lý đức tin và phẩm trật của một Hội thánh là do các tông đồ truyền lại.

#### **IV. THÁI ĐỘ SỐNG**

Tôi luôn tin và sống những điều Hội thánh dạy để xứng đáng là thành phần của Hội thánh duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền.

#### **V. CẦU NGUYỆN**

Lạy Chúa là nguồn sự thánh thiện, con xin đặt cả cuộc đời con dưới sự hướng dẫn của Hội thánh để được kết hợp với Chúa mà nên thánh.

# Bài 24

## CÁC CHỨC VỤ CỦA HỘI THÁNH

### I. LỜI CHÚA

*“Anh em là giống nòi được tuyển chọn, là hoàng tộc chuyên lo tế tự, là dân thánh, dân riêng của Thiên Chúa, để loan truyền những công trình vĩ đại của Người, Đấng đã gọi anh em ra khỏi miền u tối, vào nơi đầy ánh sáng diệu huyền” (1 Pr 2,9).*

### II. TRÌNH BÀY

Khi xuống thế làm người, Chúa Giêsu được xức dầu để trở thành Ngôn sứ, Tư tế và Vương giả (x. Is 42,13). Với ba chức vụ này, Chúa Giêsu đã chu toàn sứ mệnh cứu độ được Chúa Cha trao phó.

Khi thiết lập Hội thánh, Chúa Giêsu thông truyền ba chức vụ ấy cho Hội thánh.

#### 1. Chức vụ Ngôn sứ

- Ngôn sứ là người được sai đi nói lời Thiên Chúa.
- Chúa Kitô là vị đại Ngôn sứ của Chúa Cha. Người được Chúa Cha sai đến trần gian, dùng lời nói và đời sống loan báo Tin mừng Nước Thiên Chúa (x. Hc HT 35).
- Chúa Kitô thông chia chức vụ ấy cho Hội thánh, và đổ tràn Chúa Thánh Thần trên Hội thánh, để Hội thánh làm Ngôn sứ, nói lời Thiên Chúa.
- Người tín hữu trong Hội thánh tham dự chức ngôn sứ của Chúa Kitô khi lãnh nhận Bí tích Rửa tội, Thêm sức và thi hành chức vụ Ngôn sứ bằng lời nói và cuộc sống.
  - + Bằng lời nói : mạnh dạn phổ biến đạo lý cho người khác.
  - + Bằng cuộc sống : luôn sống điều mình tin, can đảm tỏ mình là người có đạo. Nói bằng chính cuộc sống là cách thi hành chức vụ ngôn sứ hiệu quả nhất.

#### 2. Chức vụ Tư tế

- Tư tế là người dâng của lễ lên Thiên Chúa.
- Chúa Giêsu là Linh mục thượng phẩm. Người thi hành chức vụ này khi dâng mình cho Chúa Cha trên thập giá.
- Chúa Giêsu thông chia chức vụ Tư tế của Người cho Hội thánh để Hội thánh trở thành dân Tư tế, dâng của lễ đẹp lòng Chúa Cha.
- Có hai chức vụ Tư tế : Tư tế phổ quát (chung) và Tư tế phẩm trật (thừa tác).
  - + Chức Tư tế phẩm trật được ban cho một số tín hữu qua Bí tích Truyền chức để họ thánh hóa, giáo huấn và cai quản dân Chúa.



+ Chức Tư tế phổ quát được ban cho mọi người lãnh nhận Bí tích Rửa tội. Lúc ấy họ được thánh hiến trở thành đền thờ Chúa Thánh Thần, dâng mình làm lễ vật sống động, thánh thiện, đẹp lòng Thiên Chúa (x. Rm 12).

Người giáo dân trong Hội thánh thi hành chức Tư tế phổ quát khi họ cộng tác dâng thánh lễ, lãnh nhận các Bí tích, cầu nguyện và tạ ơn ; khi họ sống chứng tá thánh thiện, khi họ từ bỏ mình mà sống bác ái (x. Hc.HT 10).

### **3. Chức vụ Vương giả**

- Vương giả là vua - cai trị - phục vụ.

- Chúa Giêsu là Vua khi vâng lời Chúa Cha chịu chết trên thập giá. Nhờ sự vâng lời này, Người được tôn vinh trên muôn loài (x. Phl 2,9). Chính Người chinh phục mọi tạo vật dưới quyền Người để dâng lại cho Chúa Cha (x. 1 Cr 15,24).

- Chúa Giêsu thông chia chức vương giả của Người cho Hội thánh để Hội thánh cùng thống trị với Người. Tinh thần thống trị của Chúa Kitô là phục vụ trong khiêm hạ.

- Người tín hữu trong Hội thánh tham dự chức Vương giả của Chúa Kitô khi lãnh nhận Bí tích Rửa tội, Thêm sức và thi hành chức vụ vương giả bằng nhiều cách (x. HT 36) :

- + Khi họ thống trị các nét xấu nơi bản thân.
- + Khi họ làm cho cảnh sống chung quanh trở nên thuần khiết, lành mạnh.
- + Khi họ phục vụ anh chị em trong thái độ khiêm hạ, vô vị lợi.
- + Khi họ làm cho mọi công việc trần thế thấm nhuần tinh thần Chúa Kitô.

### **III. BÀI HỌC**

72. H. *Chúa Kitô trao cho Hội thánh những chức vụ nào ?*

T. Chúa Kitô trao cho Hội thánh ba chức vụ là Ngôn sứ, Tư tế và Vương giả.

73. H. *Chức vụ Ngôn sứ là gì ?*

T. Là chức vụ rao giảng, nghĩa là Hội thánh có nhiệm vụ rao truyền Lời Thiên Chúa cho mọi người.

74. H. *Chức vụ Tư tế là gì ?*

T. Là chức vụ thờ phượng, nghĩa là Hội thánh có nhiệm vụ dâng lên Thiên Chúa lời ca ngợi và lễ vật lòng thành để tôn thờ Người.

75. H. *Chức vụ Vương giả là gì ?*

T. Là chức vụ thống trị trong tinh thần phục vụ, nghĩa là Hội thánh có nhiệm vụ làm cho mọi công việc trần thế thấm nhuần tinh thần Chúa Kitô.

### **IV. THÁI ĐỘ SỐNG**

Khi gia nhập Hội thánh, tôi được tham dự ba chức vụ là Ngôn sứ, Tư tế và Vương giả của Chúa Kitô. Tôi cố gắng học biết cách tôn thờ Chúa và phục vụ mọi người.

## **V. CẦU NGUYỆN**

Lạy Chúa, con sắp được sống trong tập thể Hội thánh. Xin cho con sẵn sàng làm bất cứ điều gì hữu ích để liên đới trách nhiệm với Hội thánh.

## Bài 25

# ĐỨC MARIA TRONG MẦU NHIỆM HỘI THÁNH

## I. LỜI CHÚA

*“Đứng gần thập giá, có thân mẫu Đức Giêsu... khi thấy thân mẫu và môn đệ mình thương mến đứng bên cạnh, Đức Giêsu nói với thân mẫu rằng : “Thưa Bà, đây là con của Bà”. Rồi Người nói với môn đệ : “Đây là Mẹ của anh”. Kể từ giờ phút đó người môn đệ rước Bà về ở nhà mình” (Ga 19,25-27).*

## II. TRÌNH BÀY

Thiên Chúa muốn cứu chuộc loài người qua con đường nhập thể. Theo kế hoạch này, Ngôi Hai phải sinh bởi người nữ. Đức Maria được chọn làm người nữ ấy.

### 1. Đức Maria được cứu độ

Mọi người được cứu độ nhờ công nghiệp của Chúa Giêsu. Đức Maria cũng được cứu độ nhưng theo cách thể đặc biệt : trong khi mọi người mắc tội nguyên tổ, rồi mới được tha, thì Đức Maria được Chúa gìn giữ khỏi vương tội ấy. Chúng ta gọi đó là đặc ân vô nhiễm nguyên tội.

### 2. Đức Maria tham gia vào việc cứu độ của Chúa Giêsu

Đức Maria đã tham gia việc cứu độ của Chúa Giêsu bằng nhiều hành động :

- Mẹ đón nhận ý Chúa trong biến cố Truyền tin(x. Lc 1,26-38).
- Mẹ cưu mang, nuôi dưỡng, dạy dỗ Chúa Giêsu tới tuổi trưởng thành (x. Lc 1,42; 2,5-7.40.51-52).
- Mẹ lắng nghe và thi hành Lời Chúa (x. Lc 2,51).
- Nhất là Mẹ đã hiệp thông với những đau khổ của Con Mẹ trên thập giá (x. Ga 19,25).

### 3. Đức Maria là một thành phần trội vượt của Hội thánh

Mẹ là Đấng đầy ơn phúc nhưng vẫn thuộc dòng dõi loài người và liên kết với tất cả mọi người cần được cứu rỗi (x. Hc.HT 53), nên Mẹ là thành phần của Hội thánh. Điều này đem lại an ủi cho các tín hữu, vì như thế, Mẹ rất gần gũi chúng ta, thông cảm và có thể giúp đỡ chúng ta trong mọi sự.

Hơn nữa, Mẹ là thành phần trội vượt trong Hội thánh vì hai lý do :

a) *Sứ mệnh rất cao trọng của Mẹ* : Mẹ được chọn làm Mẹ Đấng Cứu Thế, Đấng sáng lập và đầu Hội thánh.

b) *Những nhân đức cao vời của Mẹ* : Đức tin mạnh mẽ, Đức cậy vững vàng, Đức mến nồng nàn. Được tuyên xưng làm Nữ vương các thánh tông đồ, Nữ vương các thánh Tử đạo, Nữ vương các thánh Đồng trinh...

### 4. Đức Maria là Mẹ và là mẫu gương các tín hữu

- Đức Maria đã cộng tác rất tích cực vào công trình của Chúa Cứu Thế để tái lập sự sống siêu nhiên cho các linh hồn. Bởi vậy, trên bình diện ân sủng, Người thật là Mẹ chúng ta (x. Hc.HT 61).

- Tuy Mẹ cao trọng như thế, nhưng đời sống Mẹ lại rất gần gũi chúng ta :

+ Mẹ gặp nhiều thử thách trong niềm tin ; thế mà Mẹ vẫn một lòng trung thành với Chúa.

+ Mẹ gặp nhiều khó khăn trong đời sống thế mà gia đình Nazareth vẫn rạng ngời lòng yêu thương nhau, cần cù lao động.

- Chúng ta cũng gặp nhiều khó nguy, thử thách phần hồn, phần xác. Những lúc ấy chúng ta hãy nhìn lên Mẹ để được sống, được vui, được cậy. Mẹ sẽ giúp ta, cầu bầu cho ta sống kiên vững như Mẹ.

Trong suốt cuộc sống, ta cần noi theo đức tin, đức cậy, đức mến của Mẹ : vâng theo ý Chúa, sống khiêm hạ phục vụ, suy gẫm Lời Chúa, cầu nguyện với Hội thánh và cho Hội thánh. Chúng ta cũng siêng năng lần hạt Mân côi và sốt sắng mừng lễ Mẹ.

### III. BÀI HỌC

*76.H. Đức Maria có cần được cứu độ không ?*

T. Đức Maria cũng cần được cứu độ như mọi người ; nhưng cách thức Mẹ được cứu độ thì khác : Chúa gìn giữ Mẹ khỏi mắc tội tổ tông. Ta gọi đó là đặc ân Vô nhiễm nguyên tội.

*77.H. Đức Maria đã cộng tác vào công việc cứu độ của Chúa Giêsu như thế nào ?*

T. Đức Maria đã hết lòng đón nhận ý định cứu độ của Thiên Chúa : cưu mang, sinh hạ Chúa Giêsu, nhất là đã chịu khổ cực để dự phần vào hy tế của Con mình.

*78.H. Đức Maria có phải là thành phần của Hội thánh không ?*

T. Đức Maria là thành phần của Hội thánh vì Mẹ cũng được cứu độ nhờ công nghiệp Chúa Giêsu như các thành phần khác trong Hội thánh. Hơn nữa, Mẹ là thành phần trỗi vượt vì Mẹ được chọn làm Mẹ Chúa Cứu thế, Đấng là đầu Hội thánh và vì các nhân đức cao vời của Mẹ.

*79.H. Ta phải làm gì để tôn kính và yêu mến Mẹ Maria ?*

T. Ta phải noi theo đức tin, đức cậy, đức mến của Mẹ : vâng theo ý Chúa, sống khiêm hạ phục vụ, suy gẫm Lời Chúa. Chúng ta cũng siêng năng lần hạt Mân côi và sốt sắng mừng lễ Mẹ.

### IV. THÁI ĐỘ SỐNG

Đức Maria là thành phần trỗi vượt trong Hội thánh và là Mẹ tôi. Tôi đến với Mẹ để xin Mẹ giúp tôi sống xứng đáng làm con cái Hội thánh.

### V. CẦU NGUYỆN:

(Sốt sáng đọc kinh Kính Mừng).

# Bài 26

## **NĂM PHỤNG VỤ**

### **I. LỜI CHÚA**

*“Nếu miệng bạn tuyên xưng Đức Giêsu là Chúa và lòng bạn tin rằng Thiên Chúa đã làm cho Người sống lại từ cõi chết thì bạn sẽ được cứu độ. Quả thế, có tin thật trong lòng, mới được nên công chính, có xưng ra ngoài miệng mới được ơn cứu độ” (Rm 10,9-10).*

### **II. TRÌNH BÀY**

Hội thánh phô diễn mầu nhiệm Chúa Kitô qua thời gian một năm từ nhập thể, Giáng sinh đến Phục sinh, Thăng thiên, Hiện xuống, sự mong đợi hồng phúc và ngày Chúa lại đến (x. Hc.PV 102). Hội thánh cử hành công trình cứu độ của Chúa Kitô qua chu kỳ một năm gọi là năm Phụng vụ.

#### **1. Năm Phụng vụ được cử hành thế nào ?**

Năm Phụng vụ kéo dài từ Chúa nhật 1 Mùa vọng tới hết tuần lễ Chúa Kitô Vua, được sắp xếp như sau :

- Mùa vọng : gồm 4 Chúa nhật trước lễ Giáng sinh : chuẩn bị tâm hồn người tín hữu mừng mầu nhiệm Chúa xuống thế làm người.

- Mùa Giáng sinh : từ lễ Giáng sinh đến lễ Chúa Giêsu chịu phép rửa : mừng kính chính mầu nhiệm nhập thể.

- Mùa Chay : từ thứ Tư lễ tro đến lễ vọng Phục sinh : chuẩn bị tâm hồn tín hữu đón mừng mầu nhiệm Tử nạn - Phục sinh của Chúa Giêsu.

Tuần lễ cuối cùng của Mùa Chay là Tuần Thánh, cử hành những biến cố cuối cùng cuộc đời trần gian của Chúa Giêsu.

- Mùa Phục sinh : từ lễ vọng Phục sinh đến lễ Hiện xuống : mừng việc Chúa Kitô toàn thắng tội lỗi và tử thần.

- Mùa Thường niên : khoảng 34 tuần lễ, gồm 2 thời kỳ :

+ Từ sau mùa Giáng sinh đến đầu Mùa Chay.

+ Từ sau lễ Hiện xuống đến hết tuần lễ Chúa Kitô Vua.

Hội thánh dùng thời gian này giúp tín hữu sống mầu nhiệm cứu độ cách đầy đủ hơn.

Ngoài ra, rải rác suốt năm Phụng vụ, Hội thánh còn dành nhiều ngày lễ để:

- Tôn kính cách đặc biệt Đức Maria (biệt tôn), Mẹ Thiên Chúa và Mẹ chúng ta.

- Tôn kính thánh Giuse, các thánh Tử đạo, các thánh khác là những Đấng đã tới đỉnh cao trọn lành, đáng nêu gương cho ta và rất thần thể cầu bầu cho ta trước tòa Chúa.

#### **2. Sống năm Phụng vụ**

Như cây non lớn dần và sinh hoa kết quả tùy thuộc thời tiết tháng năm, đức tin của người tín hữu cũng lớn mạnh dần nhờ biết sống các mùa phụng vụ. Vì thế, chúng ta cần siêng năng tham dự các nghi lễ và sống trong tinh thần phụng vụ.

### **III. BÀI HỌC**

*80.H. Năm Phụng vụ là gì ?*

T. Năm Phụng vụ là thời gian một năm bắt đầu từ Chúa nhật 1 Mùa vọng, trong đó Hội thánh mừng các biến cố trọng đại cuộc đời Chúa Giêsu, Đức Mẹ và các thánh.

*81.H. Năm Phụng vụ có mục đích nào ?*

T. Năm Phụng vụ có mục đích giúp người tín hữu hiểu và sống các mẫu nhiệm trong đạo cách thiết thực hơn.

### **IV. THÁI ĐỘ SỐNG**

Như cây non lớn mạnh và trở sinh hoa trái từng thời vụ, tôi sẽ cố gắng sống sốt sắng các ngày lễ trong năm Phụng vụ để sinh nhiều hoa trái nhân đức.

### **V. CẦU NGUYỆN**

Lạy Chúa, Hội thánh lập ra nhiều lễ trong một năm để giúp chúng con suy niệm các biến cố đời sống của Chúa Giêsu, Đức Mẹ và các thánh. Xin cho con hiểu ý nghĩa các ngày lễ để tham dự sốt sắng và ích lợi hơn.

# Bài 27

## **ƠN CHÚA VÀ BÍ TÍCH**

### **I. LỜI CHÚA**

*“Một người lính lấy giáo đâm vào cạnh sườn Người, tức thì máu cùng nước chảy ra” (Ga 19,34).*

### **II. TRÌNH BÀY**

Ơn Chúa là sự sống và sức mạnh Chúa ban để ta sống hạnh phúc đời này và đời sau. Ơn Chúa được ban cho chúng ta qua nhiều phương thế mà hiệu nghiệm nhất là các BÍ TÍCH.

#### **1. Bí tích là gì ?**

Bí tích là những dấu chỉ bên ngoài Chúa Giêsu đã dùng để diễn tả và thông ban ơn bên trong cho loài người.

Dấu bên ngoài thường là thể chất, cử chỉ và lời đọc. Ơn ban bên trong thì khác nhau tùy theo từng Bí tích.

#### **2. So sánh Bí tích với đời sống tự nhiên**

Thánh Tôma tiến sĩ trình bày một cách nhìn dễ hiểu về Bí tích khi so sánh đời sống tự nhiên với đời sống siêu nhiên.

a) Để có sự sống tự nhiên, loài người cần được sinh ra bởi cha mẹ - để có sự sống siêu nhiên, loài người cần được sinh bởi nước và Thánh Thần.

b) Để duy trì và tăng trưởng sự sống, phần xác cần của ăn thức uống - phần hồn cần bánh Thánh Thể.

c) Để thêm tâm vóc và sức lực, phần xác cần luyện tập thân thể - phần hồn cần Bí tích Thêm sức (Chúa Thánh Thần).

d) Để chữa trị bệnh tật, phần xác cần thuốc thang - phần hồn cần Bí tích Giải tội và khi nguy tử, cần Bí tích Xức dầu bệnh nhân.

e) Để sống đời hôn nhân, về mặt xã hội cần cưới hỏi - về mặt tôn giáo cần Bí tích Hôn phối.

f) Để có người gánh vác việc chung, về mặt xã hội, cần tuyển chọn, bầu cử - về mặt tôn giáo cần Bí tích Truyền chức thánh.

#### **3. Tại sao gọi các Bí tích là Bí tích đức tin ?**

Vì khi lãnh nhận các Bí tích, ta phải có lòng tin và nhờ Bí tích, đức tin của ta càng được thêm mạnh mẽ và vững chắc hơn.

#### **4. Những Bí tích nào được lãnh một lần mà thôi ?**

Có ba Bí tích này : Rửa tội, Thêm sức và Truyền chức thánh, vì ba Bí tích ấy in vào linh hồn một dấu thiêng liêng chẳng hề mất được.



### **III. BÀI HỌC**

*82.H.Ơn Chúa là gì ?*

T.Ơn Chúa là sự sống và sức mạnh Chúa ban để ta sống hạnh phúc đời này và đời sau.

*83.H. Bí tích là gì ?*

T. Bí tích là dấu chỉ bên ngoài Chúa dùng để diễn tả và thông ban ơn bên trong cho loài người.

*84.H. Có mấy Bí tích ?*

T. Có bảy Bí tích :

- Bí tích Rửa tội.
- Bí tích Thêm sức.
- Bí tích Giải tội.
- Bí tích Thánh Thể.
- Bí tích Xức dầu bệnh nhân.
- Bí tích Hôn phối.
- Bí tích Truyền Chức thánh.

### **IV. THÁI ĐỘ SỐNG**

Các Bí tích là phương thế hữu hiệu Chúa dùng để ban ơn cho loài người. Tôi siêng năng học hỏi giáo lý Bí tích để lãnh nhận sốt sắng và được nhiều ơn ích hơn.

### **V. CẦU NGUYỆN**

Lạy Chúa, không có ơn Chúa, con chẳng làm được điều gì đáng thưởng sau này. Xin Chúa giúp con kiên tâm học hỏi các Bí tích để xứng đáng lãnh nhận nhiều ơn Chúa hơn.

&&&&&&&&&

# Bài 28

## **BÍ TÍCH RỬA TỘI**

### **I. LỜI CHÚA**

*“Không ai có thể vào Nước Thiên Chúa nếu không sinh ra bởi nước và Thần Khí” (Ga 3,5).*

### **II. TRÌNH BÀY**

Trong cuộc đàm thoại với ông Nicôđêmo, Chúa Giêsu bảo : “Không ai có thể vào Nước Thiên Chúa nếu không sinh ra bởi nước và Thần Khí” (Ga 3,5). Thế rồi, trước khi về trời, Chúa truyền cho các tông đồ rằng : “Anh em hãy đi đến với muôn dân, làm phép rửa cho họ, nhân Danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần” (Mt 28,19). Hai lời này nói lên tầm quan trọng của phép Rửa tội, cũng như điều kiện để lãnh nhận Bí tích Rửa tội.

#### **1. Bí tích Rửa tội là gì ?**

Là Bí tích Chúa Giêsu đã lập cho ta được tha tội nguyên tổ và các tội ta phạm trước khi lãnh nhận Bí tích ấy ; đồng thời, thông ban sự sống siêu nhiên cho ta được làm con Chúa và con Hội thánh.

- Làm con Chúa : tội lỗi làm tắc nghẽn mạch sống siêu nhiên Thiên Chúa đổ vào lòng ta. Giờ đây, nhờ phép Rửa, mạch sống ấy được khai thông, sự sống Thiên Chúa lại chảy vào linh hồn ta. Như thế, nhờ Bí tích Rửa tội, ta trở thành con cái Chúa, đáng được hưởng gia nghiệp trên trời.

- Làm con Hội thánh : Hội thánh là thân thể máu nhiệm (nhiệm thể) của Chúa Giêsu, có Chúa là đầu, các tín hữu là chi thể. Khi một người lãnh nhận Bí tích Rửa tội, người ấy được tháp nhập vào nhiệm thể. Hơn nữa chính Hội thánh cử hành Bí tích Rửa tội, thông ban cho người ấy sự sống siêu nhiên. Vì thế, người ấy cũng được làm con Hội thánh.

#### **2. Bí tích Rửa tội liên hệ với cuộc Tử nạn và Phục sinh của Chúa Giêsu thế nào ?**

Chúa Giêsu đã chết, được mai táng trong mộ rồi sống lại. Người lãnh nhận Bí tích Rửa tội phải như chết đi với tội lỗi, chịu mai táng với Chúa Giêsu, rồi mới hy vọng sống lại với Chúa (xưa kia người chịu phép Rửa phải ngập lặn trong hồ nước như chôn trong mộ). Vì thế, cuộc Tử nạn - Phục sinh của Chúa Giêsu là nguyên nhân, là sức mạnh và là gương mẫu việc chết đi và sống lại của người tín hữu.

#### **3. Người lãnh nhận Bí tích Rửa tội thề hứa những gì ?**

Thề hứa từ bỏ ma quỷ, từ bỏ những cái thuộc ma quỷ, xa lánh tội lỗi ; thề hứa tin theo Chúa Kitô và tuân giữ lề luật của Người.

### **III. BÀI HỌC**

*85.H. Bí tích Rửa tội có cần thiết không ?*

T. Bí tích Rửa tội rất cần thiết như lời Chúa phán : “Không ai có thể vào Nước Thiên Chúa nếu không sinh ra bởi nước và Thần Khí” (Ga 3,5).

*86.H. Bí tích Rửa tội ban cho ta những ơn nào ?*

T. Bí tích Rửa tội tha tội tổ tông và tội riêng, làm cho ta trở nên con Chúa và con Hội thánh.

*87.H. Người lãnh nhận Bí tích Rửa tội thề hứa những gì ?*

T. Họ thề hứa từ bỏ ma quỷ và tin theo Chúa Kitô.

### **IV. THÁI ĐỘ SỐNG**

Tôi quyết từ bỏ mọi ham mê tội lỗi để xứng đáng là môn đệ Chúa Kitô.

### **V. CẦU NGUYỆN**

Lạy Chúa, Bí tích Rửa tội cho con được làm con Chúa và con Hội thánh. Xin cho con chuẩn bị tâm hồn xứng đáng lãnh nhận Bí tích cao trọng này.

# Bài 29

## **BÍ TÍCH THÊM SỨC**

### **I. LỜI CHÚA**

*“Các tông đồ ở Giêrusalem nghe biết dân miền Samaria đã đón nhận Lời Thiên Chúa, thì cử ông Phêrô và Gioan đến với họ... bấy giờ, hai ông đặt tay trên họ, và họ nhận được Thánh Thần” (Cv 8,14-17).*

### **II. TRÌNH BÀY**

Bí tích Rửa tội ban cho ta đời sống mới của Chúa Giêsu.

Bí tích Thêm sức tăng cường đời sống ấy, đồng thời giúp ta gắn bó với Hội thánh và nhiệt thành làm việc tông đồ.

#### **1. Bí tích Thêm sức là gì ?**

Là Bí tích Chúa Giêsu đã lập cho ta lãnh nhận dồi dào ơn Chúa Thánh Thần. Người là Ngôi Ba Thiên Chúa, Đấng thánh hóa Hội thánh và các linh hồn.

#### **2. Bí tích Thêm sức ban cho ta những ơn nào ?**

Nhờ Bí tích Thêm sức, ta lãnh nhận : “Thần trí khôn ngoan và thông hiểu, Thần trí lo liệu và sức mạnh, Thần trí suy biết và đạo đức... (và) ơn kính sợ Chúa” (nghĩ thức Thêm sức). Cùng với bảy ơn vừa kể, Bí tích Thêm sức làm phát sinh những hiệu quả này.

a) Tăng cường đời sống siêu nhiên : sự sống mới nơi người vừa được Rửa tội còn non nớt, cần được chăm sóc để lớn mạnh. Chúa Thánh Thần ban ơn thánh giúp người ấy tiến bước mọi ngày trong đời sống mới. Vì thế, Bí tích Thêm sức còn gọi là “Bí tích trưởng thành thiêng liêng”.

b) Gắn bó người ấy với Hội thánh, thúc giục họ làm việc tông đồ :

Ngày lễ Ngũ tuần, Chúa Thánh Thần liên kết các thánh tông đồ thành một tập thể khăng khít, thông ban cho các ông lòng can đảm để rao truyền Chúa Kitô Tử nạn - Phục sinh. Nhờ hoạt động này, đạo Chúa lan rộng khắp nơi.

Ngày nay, khi lãnh nhận Bí tích Thêm sức, mỗi người được liên kết với Hội thánh chặt chẽ hơn : Chúa Thánh Thần giúp họ ý thức mình là thành phần Hội thánh, ý thức những phận vụ mình phải chu toàn trong Hội thánh và trên thế giới, ý thức mình phải làm việc tông đồ. Vì thế, Bí tích Thêm sức có tác dụng tạo nên các nhân chứng trong Hội thánh.

#### **3. Nghĩa vụ người tín hữu khi lãnh nhận Bí tích Thêm sức.**

Hiểu được giá trị cao quý ơn Chúa Thánh Thần, và những đòi buộc của Bí tích Thêm sức, người tín hữu sẽ thực hiện những điểm chính yếu sau đây :

- Thường xuyên cầu nguyện với Chúa Thánh Thần và tuân theo sự hướng dẫn của Người (x. Gal 5,16-17).

- Sống chứng nhân : sống đúng với đức tin của đạo Công giáo.
- Liên kết với Hội thánh trong tâm tình, ý chí và hành động.
- Cầu nguyện và tích cực tham gia các sinh hoạt tông đồ truyền giáo.

### **III. BÀI HỌC**

88.H. *Bí tích Thêm sức là gì ?*

T. Là Bí tích Chúa Giêsu đã lập cho ta lãnh nhận dồi dào ơn Chúa Thánh Thần.

89.H. *Bí tích Thêm sức ban cho ta những ơn nào ?*

T. Bí tích Thêm sức tăng cường đời sống siêu nhiên, gắn bó ta cách mật thiết hơn với Hội thánh và thúc giục ta làm việc tông đồ truyền giáo.

### **IV. THÁI ĐỘ SỐNG**

Như sức khỏe phần xác cần được bồi bổ, tôi siêng năng cầu nguyện với Chúa Thánh Thần, xin Người thêm sức mạnh thiêng liêng cho tôi.

### **V. CẦU NGUYỆN**

Lạy Chúa, nhờ Bí tích Thêm sức Chúa trao cho người tín hữu trách nhiệm tông đồ truyền giáo. Xin cho con học biết Chúa đến đâu cũng biết chia sẻ Chúa cho người khác đến đó.

%%%%%%%%%

# Bài 30

## **BÍ TÍCH THÁNH THỂ**

### **I. LỜI CHÚA**

*“Tôi là Bánh hằng sống từ trời xuống. Ai ăn bánh này, sẽ được sống muôn đời. Và Bánh Tôi sẽ ban tặng, chính là thịt Tôi đây, để cho thế gian được sống”*

(Ga 6,51).

### **II. TRÌNH BÀY**

Bí tích cần thiết nhất để được sống đời đời là Bí tích Rửa tội ; Bí tích cao trọng nhất là Bí tích Thánh Thể.

#### **1. Bí tích Thánh Thể là gì ?**

Là Bí tích Chúa Giêsu đã lập để ban Mình Máu Người hiện diện dưới hình thức bánh rượu mà nuôi linh hồn ta.

- “Hiện diện” : khi Linh mục đọc lời truyền phép thì Bánh và Rượu trở nên Mình và Máu Chúa Giêsu cách nhiệm mầu. Đây là mầu nhiệm tình yêu cao vời ta không thể suy thấu, mà phải lấy đức tin đón nhận. Cho nên, sau khi truyền phép chủ tế đọc : “Đây là mầu nhiệm đức tin”.

- Để nuôi sống ta phần hồn : khi Chúa Giêsu dùng chính Bánh và Rượu là lương thực cốt yếu của loài người để đổi thành Mình và Máu Người là có ý dạy ta : như của ăn thức uống cần cho thể xác thế nào, thì Mình và Máu Chúa Kitô cũng là lương thực cần cho đời sống tâm linh như thế.

#### **2. Phải kính thờ Chúa Giêsu ngự trong Bí tích Thánh Thể thế nào ?**

Ta phải năng đến kính viếng, tôn thờ, giữ sự trang nghiêm đứng đắn trong nhà thờ, nhất là siêng năng tham dự Thánh Lễ và hiệp lễ sốt sắng.

### **III. BÀI HỌC**

90.H. *Bí tích Thánh Thể là gì ?*

T. Là Bí tích Chúa Giêsu đã lập để biến Bánh Rượu nên Mình Máu Người làm lương thực nuôi sống ta phần hồn.

91.H. *Chúa Giêsu ngự trong Bí tích Thánh Thể thế nào ?*

T. Chúa Giêsu ngự thật trong Bí tích Thánh Thể, nghĩa là trong mỗi hình Bánh, hình Rượu dù nhỏ bé cũng có toàn vẹn Chúa Giêsu.

92.H. *Ta phải kính thờ Chúa Giêsu trong Thánh Thể thế nào ?*

T. Ta phải năng đến kính viếng, tôn thờ, giữ sự nghiêm trang đứng đắn trong nhà thờ, nhất là siêng năng tham dự Thánh Lễ và hiệp lễ sốt sắng.

### **IV. THÁI ĐỘ SỐNG**

Thánh Thể là Bí tích trọng đại nhất và là lương thực nuôi sống linh hồn. Hiện giờ tôi chưa được hiệp lễ, nhưng tôi cố gắng giữ thái độ cung kính mỗi khi bước vào nhà thờ và ước ao hiệp lễ.

## **V. CẦU NGUYỆN**

Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã phán : “Ai ăn Thịt và uống Máu Tôi thì được sống muôn đời” (Ga 6,54). Con chưa được rước Chúa, nhưng con tin vững vàng Chúa ngự thật trong Bí tích Thánh Thể. Xin đừng để con bao giờ nghi ngờ điều ấy.

# Bài 31

## THÁNH LỄ

### I. LỜI CHÚA

*“Đây là điều Chúa Giêsu đã dạy tôi, tôi xin truyền lại cho anh em : trong đêm bị nộp, Chúa Giêsu cầm lấy Bánh, dâng lời chúc tụng tạ ơn, rồi bẻ ra và nói : Anh em cầm lấy mà ăn, đây là Mình Thầy, hy sinh vì anh em ; anh em hãy làm như Thầy vừa làm để tưởng nhớ đến Thầy” (1 Cr 12,23-24).*

### II. TRÌNH BÀY

Trong bữa tiệc sau hết, Chúa Giêsu đã thiết lập Hy Tế tạ ơn bằng Mình và Máu Người, nhờ đó, Hy Tế Núi Sọ được kéo dài qua các thời đại, và cũng nhờ đó Chúa Giêsu ủy thác cho Hội thánh nhiệm vụ tưởng nhớ cái chết và sống lại của Người.

Ta gọi Hy Tế tạ ơn bằng Mình và Máu Chúa Giêsu là Thánh Lễ. Đây là Bí tích tình yêu, dấu chỉ hiệp nhất, mối dây bác ái, “trong đó, chúng ta rước Chúa Giêsu, sẽ được tràn đầy ân sủng và được bảo đảm cuộc sống tương lai hạnh phúc vĩnh hằng” (PV 47).

#### 1. Thánh Lễ là gì ?

Thánh Lễ là Hy Tế Chúa Giêsu nhờ tay Linh mục hợp cùng toàn thể dân Chúa mà dâng mình cho Đức Chúa Cha như xưa chính Người đã dâng mình trên thánh giá.

#### 2. Thánh Lễ gồm mấy phần ?

Không kể nghi thức nhập lễ và kết lễ, Thánh Lễ gồm hai phần chính :

a) Phần Phụng vụ Lời Chúa : gồm lời cầu nguyện, bài đọc Thánh Kinh, đáp ca, bài giảng (và lời nguyện giáo dân).

b) Phần Phụng vụ Thánh Thể : gồm việc chuẩn bị lễ vật, kinh nguyện Thánh Thể và hiệp lễ.

Hai phần liên kết chặt chẽ với nhau, vì Thánh Lễ là một hoạt động có tổ chức, theo một hướng đi duy nhất : lắng nghe Lời Chúa (trong phần phụng vụ Lời Chúa) để được dạy dỗ và được hướng đến Thánh Thể (trong phần phụng vụ Thánh Thể). Vì thế Hội thánh hằng thiết tha kêu mời người tín hữu tham dự trọn vẹn cả hai phần của Thánh Lễ.

#### 3. Ai có quyền cử hành Thánh Lễ ?

Chính Chúa Giêsu đã truyền cho các tông đồ và những người có chức Linh mục được cử hành Thánh Lễ : “Anh em hãy làm như Thầy vừa làm để tưởng nhớ đến Thầy”.

#### 4. Phải tham dự Thánh Lễ thế nào ?



Vì Thánh Lễ là hành động phụng vụ cao cả nhất của toàn thể dân thánh dâng lên Chúa để ngợi khen, cảm tạ, xin ơn tha thứ và cầu khẩn mọi ơn lành hồn xác cho mình, cho Hội thánh và toàn thế giới, cho nên :

- Người tín hữu phải hợp lòng hợp ý với chủ tế và cộng đoàn mà dâng Thánh Lễ, tham dự cách ý thức, thành kính và linh động.

- Người tín hữu nên tham dự Thánh Lễ cách hoàn hảo bằng việc hiệp lễ (x. PV 55). Chính việc hiệp lễ làm cho ta kết hợp mật thiết với Chúa Giêsu và hợp nhất với nhau, xóa bỏ các tội nhẹ và gia tăng ơn thánh hóa, thêm sức cho ta chống trả các chước cám dỗ và sửa tính hư nết xấu, đảm bảo cho ta được sống đời đời. Thánh Lễ Chúa nhật có tầm quan trọng đặc biệt, không những vì tính cộng đoàn của ngày lễ (mỗi tuần một lần vào ngày Chúa nhật, các tín hữu của cộng đoàn giáo xứ chính thức tụ họp nhau để mừng mầu nhiệm Phục sinh) mà còn vì đề tài các bài đọc sách thánh được chọn lựa để làm thành những ý lực chủ yếu hướng dẫn và thúc đẩy người tín hữu sống đạo trót cả tuần.

### **5. Ta phải sống Thánh Lễ thế nào ?**

Tham dự Thánh Lễ là tiếp nhận nguồn sinh lực siêu nhiên. Vì vậy cần để nguồn sinh lực ấy tác động suốt cả ngày: cảm tạ Chúa vì mọi hồng ân lãnh nhận, sửa chữa nết xấu, biết phục vụ mọi người trong tinh thần yêu thương chân thành.

Hơn nữa, người tín hữu còn biết liên kết với Chúa Giêsu mà hiến dâng lên Chúa Cha mọi vui buồn sướng khổ cũng như mọi sinh hoạt trong cuộc sống hàng ngày.

## **III. BÀI HỌC**

*93.H. Thánh Lễ là gì ?*

T. Thánh Lễ là Hy Tế Chúa Giêsu nhờ tay Linh mục hợp cùng toàn thể dân Chúa mà dâng mình cho Chúa Cha như xưa chính Người đã dâng mình trên thánh giá.

*94.H. Thánh Lễ có mấy phần ?*

T. Thánh Lễ có hai phần chính : Phụng vụ Lời Chúa và Phụng vụ Thánh Thể.

*95.H. Phải tham dự Thánh Lễ thế nào ?*

T. Phải hợp lòng hợp ý với chủ tế và cộng đoàn để dâng lễ, tham dự cách ý thức, thành kính và linh động, nhất là dọn lòng hiệp lễ.

## **IV. THÁI ĐỘ SỐNG**

Mỗi khi tham dự Thánh Lễ, tôi lắng nghe Lời Chúa và hiệp dâng đời sống tôi lên Thiên Chúa.

## **V. CẦU NGUYỆN**

Lạy Chúa, Thánh Lễ là nguồn mạch và chóp đỉnh của đời sống Kitô giáo. Xin cho con biết yêu mến và quý trọng Thánh Lễ.

## Bài đọc thêm

# NGHI THỨC GIA NHẬP KITÔ GIÁO

Nói đến nghi thức gia nhập Kitô giáo, bạn đừng xem đó như việc gia nhập một lớp nghệ thuật, một môn học... hay tệ hơn, như việc gia nhập một đảng phái : những ý niệm đó không có tính cách tôn giáo. Còn đây là việc thực hành một truyền thống lâu đời của Hội thánh, một quãng đường phải đi, để nhờ các nghi thức phụng vụ, bạn được từng bước dẫn vào Hội thánh để sống đức tin của Dân Thiên Chúa.

Nghi thức gia nhập Kitô giáo ban cho người dự tòng gồm liên tiếp 3 Bí tích : Bí tích Rửa tội, Bí tích Thêm sức và Bí tích Thánh Thể.

Theo sắc lệnh của Thánh Bộ về phượng tự đề ngày 06.01.1972, có hai nghi thức nhập đạo của người lớn :

- Nghi thức theo từng giai đoạn.
- Nghi thức đơn giản.

Có lẽ phần đông các nơi đều cử hành theo nghi thức đơn giản, nên chúng tôi trao đổi với bạn theo nghi thức đơn giản này.

Nghi thức đơn giản nhập đạo của người lớn được tổ chức trong Thánh Lễ thường gồm các phần sau đây :

### **1. Nghi thức tiếp nhận**

Đón tiếp ở cửa nhà thờ : nhà thờ là hình ảnh Hội thánh. Các nghi thức phụng vụ thường được cử hành trong nhà thờ cũng có nghĩa là các nghi thức được cử hành trong Hội thánh. Bạn được đón tiếp ở cửa nhà thờ có nghĩa là bạn được đón nhận vào Hội thánh, được nhận là một phần tử của Hội thánh, được sinh hoạt trong Hội thánh.

### **2. Phụng vụ Lời Chúa**

Khi vào trong nhà thờ, bạn được lương thực thiêng liêng nuôi dưỡng : đó là các bài đọc Thánh Kinh và lời diễn giảng của Linh mục chủ sự. Tiếp theo là lời cầu xin và xúc dầu dự tòng.

Dầu có nhiều ý nghĩa tùy theo được dùng trong Bí tích nào. Cách chung, dầu là một thực phẩm nuôi sống ; dầu là vị thuốc xoa bóp giảm đau ; dầu tăng cường sự dẻo dai cho bắp thịt ; dầu lộng ngát hương thơm.

Xúc dầu để thông ban niềm vui, để thánh hiến (xúc dầu bàn thờ, chén lễ...), để trao nhiệm vụ (nghi lễ truyền chức, xưa kia xúc dầu phong vương x. Xh 29,36-59 ; 1 S 10,1; 1 V 1,39).

### **3. Nghi lễ Rửa tội**

Đây là nghi lễ cốt yếu của buổi lễ : chính nghi lễ này làm cho bạn trở nên con Chúa và con Hội thánh, được thông phần 3 chức vụ Ngôn sứ, Tư tế và Vương giả của Chúa Kitô.

Trước khi lãnh nhận nước Rửa tội, bạn công khai long trọng tuyên bố từ bỏ ma quỷ và tuyên xưng Đức tin.

Sau khi được trở nên con Chúa và con Hội thánh, bạn được lãnh nhận áo trắng và nến sáng :

- Áo trắng : Bạn đã trở thành tạo vật mới của Chúa Kitô, bạn phải giữ gìn đời sống mới thanh khiết luôn như tấm áo trắng này.

- Nến sáng : Bạn đã được Chúa Kitô soi sáng và trở nên ánh sáng của Chúa Kitô, bạn hãy luôn đi trong ánh sáng Chúa Kitô và cố gắng sống tốt để đời bạn chiếu sáng người khác.

#### **4. Cử hành Bí tích Thêm sức**

Sau lời nhắn nhủ, nghi thức Thêm sức gồm việc đặt tay, cầu nguyện và xức dầu hiến thánh.

- Đặt tay : Đặt tay trên ai là chỉ sở hữu người ấy, người ấy thuộc về mình, là thông truyền một sức sống mới, một nhiệm vụ : Môsê thông truyền Thần Khí khi đặt tay trên Josuê để kế vị ông (x. Tl 34,9) ; các tông đồ đặt tay ban Chúa Thánh Thần trên các thụ nhân (x. Cv 8,7). Ai được đặt tay là người ấy được thẩm quyền quyền lực Thiên Chúa.

- Lời cầu nguyện : Linh mục chủ sự nài xin Thiên Chúa tuôn đổ dồi dào ơn Chúa Thánh Thần xuống trên người vừa được tái sinh trong cuộc sống mới.

- Xức dầu hiến thánh : Nhờ việc xức dầu này Chúa Thánh Thần ghi ấn tín thiêng liêng không thể xóa nhòa vào linh hồn bạn, trao cho bạn nghĩa vụ trở nên chứng nhân đức tin và làm việc tông đồ truyền giáo.

#### **5. Cử hành Bí tích Thánh Thể**

Bạn được tham dự thánh lễ lần đầu tiên với tư cách người con Chúa, con Hội thánh. Rồi bạn được hiệp lễ. Đây là hồng ân lớn lao Chúa ban cho bạn, là phần thưởng quý giá nhất của những năm tháng học và tập sống đạo. Thánh Giám mục Ambrôsiô mô tả niềm hạnh phúc của người vừa được tái sinh tiến lên hiệp lễ như sau : "... Anh em đã cởi bỏ những sai lầm xưa kia, tuổi thanh xuân của anh em được đổi mới như tuổi trẻ của Phụng hoàng. Anh em vội vã tiến lên Bàn Tiệc Nước Trời. Và khi thấy bàn thờ được dọn sẵn, anh em kêu lên : Chúa đã dọn sẵn trước mặt tôi một bàn tiệc".

Niềm vui ấy được biểu lộ qua việc bạn mặc áo trắng, tay cầm nến sáng, nét mặt hân hoan tiến lên cung thánh hiệp lễ.

Sau thánh lễ, bạn nên đến tòa Đức Mẹ, người Mẹ đã âm thầm, nhưng thực đắc lực cứu mang bạn trong đức tin và giúp bạn được tái sinh làm con Chúa, con Hội thánh. Bạn nhờ Mẹ cảm tạ Chúa vì hồng ân trọng đại bạn lãnh nhận hôm nay. Bạn xin Mẹ giúp bạn sống mãi trong tình con thảo đối với Chúa và Hội thánh, giúp bạn trở nên phần tử tốt, nhiệt thành trong cộng đoàn giáo xứ vừa đón nhận bạn.

Từ đây bạn là người công giáo thực thụ, có mọi quyền lợi và nghĩa vụ của một tín hữu Chúa Kitô.

Chúc bạn tràn ngập niềm vui và hạnh phúc.

# Bài 32

## **BÍ TÍCH GIẢI TỘI**

### **I. LỜI CHÚA**

*“Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần, anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha ; anh em cầm giữ ai, thì người ấy bị cầm giữ” (Ga 20,22-23).*

### **II. TRÌNH BÀY**

Các Bí tích khai tâm ban cho người tín hữu sự sống mới. Tuy nhiên sự sống mới này lại được chứa đựng trong những “bình sành mỏng giòn” là con người yếu đuối

(x.2 Cr 4,7). Vì thế, sự sống siêu nhiên thường bị tội lỗi và nét xấu làm tổn thương ! Phải làm gì để cứu vãn ? Phải lãnh nhận Bí tích Giải tội.

#### **1. Chúa Giêsu thiết lập Bí tích Giải tội**

Sau khi sống lại, Chúa Giêsu hiện ra, thổi hơi trên các tông đồ và phán :  
“Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần. Anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha ; anh em cầm giữ ai, thì người ấy bị cầm giữ” (Ga 20,22-23).

Cốt yếu của Bí tích Giải tội là lòng Chúa xót thương được thể hiện qua Hội thánh và tâm hồn sám hối của tội nhân.

Chính Hội thánh hoàn chỉnh dần dần hình thức tha tội ; song vẫn gồm các động tác sau đây :

- Tội nhân thú tội.
- Linh mục luận định (tha thứ hay cầm buộc).
- Việc đền tội.

#### **2. Ai có quyền tha tội ?**

Chỉ có Thiên Chúa mới có quyền tha tội (x. Lc 5,21). Nhưng Người đã trao quyền ấy cho các tông đồ và các Đấng kế vị. Vì thế, các Giám mục và các Linh mục nào được phép Đức Giám mục, mới có quyền ban Bí tích Giải tội.

#### **3. Ai cần lãnh nhận Bí tích Giải tội ?**

Những tín hữu đã phạm tội trọng thì cần lãnh nhận Bí tích Giải tội ; nhưng ai chỉ mắc tội nhẹ mà lãnh nhận Bí tích này vì lòng sốt sắng, thì được nhiều ích lợi thiêng liêng.

#### **4. Điều kiện để lãnh nhận Bí tích Giải tội**

Muốn lãnh nhận Bí tích Giải tội, phải :

- Xét mình (kiểm điểm đời sống) là nhớ lại những tội đã phạm, số lần và trường hợp gia giảm tội phạm.

- Ăn năn dốc lòng chữa : là thật lòng hối hận, phàn nàn (sám hối) vì đã làm mất lòng Chúa và quyết tâm không dám tái phạm nữa.

- Xưng tội : là thành thật thú nhận tội đã xét thấy với Linh mục giải tội, người đại diện Chúa Kitô.

- Đền tội : là làm những việc Linh mục giải tội dạy làm để tạ lỗi cùng Chúa và đền bù những thiệt hại, nếu có.

### III. BÀI HỌC

96.H. *Bí tích Giải tội là gì ?*

T. Là Bí tích Chúa Giêsu đã lập để tha tội ta phạm từ khi lãnh nhận Bí tích Rửa tội về sau cùng giao hòa ta với Chúa và Hội thánh.

97.H. *Chúa Giêsu đã lập Bí tích Giải tội khi nào ?*

T. Sau khi sống lại, Chúa Giêsu hiện ra, thổi hơi trên các tông đồ và phán :  
“Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần. Anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha ; anh em cầm giữ ai thì người ấy bị cầm giữ”

(Ga 20,22-23).

98.H. *Ai có quyền tha tội ?*

T. Chỉ có Thiên Chúa mới có quyền tha tội, nhưng Người đã trao quyền ấy cho các tông đồ và các Đấng kế vị. Vì thế, các Giám mục và Linh mục nào được phép mới có quyền ban Bí tích Giải tội.

99.H. *Ai cần lãnh nhận Bí tích Giải tội ?*

T. Những tín hữu đã phạm tội trọng thì cần phải lãnh nhận Bí tích Giải tội, nhưng ai chỉ mắc tội nhẹ mà lãnh nhận Bí tích này thì được nhiều ích lợi thiêng liêng.

100. H. *Muốn lãnh nhận Bí tích Giải tội thì phải làm gì ?*

T. Phải làm 4 việc này :

- Xét mình.
- Ăn năn dóc lòng chừa.
- Xưng tội.
- Đền tội.

### IV. THÁI ĐỘ SỐNG

Trước mặt Thiên Chúa là Đấng chí thánh, ai là người vô tội ? Vì thế, tôi khiêm tốn thú tội để được Chúa thứ tha.

### V. CẦU NGUYỆN

(Sốt sáng đọc kinh Cáo mình).

## Bài 33

# BÍ TÍCH XỨC DẦU BỆNH NHÂN

### I. LỜI CHÚA

*“Ai trong anh em đau yếu ư ? Người ấy hãy mời các kỳ mục của Hội thánh đến ; họ sẽ cầu nguyện cho người ấy sau khi xức dầu nhân Danh Chúa”  
(Gc 5,14).*

### II. TRÌNH BÀY

Thánh Kinh viết rằng : “Mọi sự đều có lúc... có thời để sinh và có thời để chết” (Gv 3,1-2). Như thế, đau yếu, bệnh tật là dấu hiệu sức khỏe suy giảm, là đèn báo ngày tận số của kiếp người.

Vì thế, đối diện phút lâm chung, ai không mủi lòng ? ! Chúa Giêsu cảm thông sâu xa nỗi niềm ấy nên Người thường chữa lành các bệnh nhân. Người còn lập Bí tích Xức dầu bệnh nhân để nâng đỡ họ vào phút nguy tử và trao cho Hội thánh tiếp tục săn sóc họ.

#### 1. Bí tích Xức dầu bệnh nhân là gì ?

Là Bí tích Chúa Giêsu đã lập để ban ơn nâng đỡ bệnh nhân phần hồn, phần xác (và chuẩn bị họ bước về đời sau).

a) Nâng đỡ phần hồn :

- Đem lại cho bệnh nhân sự an ủi và những trợ giúp thiêng liêng cần thiết trong cơn thử thách, củng cố đức tin, cậy, mến nơi họ, tẩy sạch mọi vết nhơ tội lỗi.

- Tăng thêm sức mạnh tâm hồn để họ chiến thắng các cơn cám dỗ của ma quỷ trong trận chiến cuối cùng thường là rất khốc liệt.

- Hướng họ nhìn lên Chúa Giêsu trên thánh giá để họ can đảm chấp nhận đau đớn, buồn phiền và vui lòng phó thác sự sống sự chết trong tay Chúa.

b) Nâng đỡ phần xác :

Đây là hậu quả phụ của Bí tích Xức dầu bệnh nhân, nghĩa là nếu đẹp lòng Chúa thì Bí tích này thuyên giảm bệnh tình của họ. Kinh nghiệm chứng tỏ : nhiều bệnh nhân sau khi lãnh nhận Bí tích Xức dầu, trở nên bình tĩnh, phấn khởi và được khỏe lại.

#### 2. Nên lãnh nhận Bí tích Xức dầu bệnh nhân lúc nào ?

Các bệnh nhân có nguy cơ chết (bệnh nặng, già nua, kiệt sức, giải phẫu nguy hiểm...) thì cần lãnh Bí tích Xức dầu. Tuy nhiên, nên lãnh nhận khi còn tỉnh táo để bệnh nhân được hưởng nhiều hiệu quả hơn.

### **III. BÀI HỌC**

101. H. Bí tích Xức dầu bệnh nhân là gì ?

T. Là Bí tích Chúa Giêsu đã lập để ban ơn nâng đỡ bệnh nhân phần hồn phần xác và chuẩn bị bước về đời sau.

102. H. Nên lãnh nhận BT Xức dầu bệnh nhân khi nào ?

T. Các bệnh nhân có nguy cơ chết thì cần lãnh Bí tích Xức dầu bệnh nhân và nên lãnh nhận khi còn tỉnh táo để được hưởng nhiều hiệu quả hơn.

### **IV. THÁI ĐỘ SỐNG**

Sinh ký tử qui. Tôi quyết chí sống xứng danh phẩm giá người con Chúa để khi chết được về với Chúa.

### **V. CẦU NGUYỆN**

Lạy Chúa Giêsu, trên giường bệnh, ai mà chẳng thấy lo âu sợ sệt ! Nhưng chính Chúa đã can đảm chết bi thương trên thánh giá. Xin cho con biết kết hợp những đau đớn bệnh tật với sự đau khổ của Chúa như cơ hội lập công để mai sau được về với Chúa.



## Bài 34

# BÍ TÍCH TRUYỀN CHỨC THÁNH

### I. LỜI CHÚA

*“Như Chúa Cha đã sai Thầy, thì bây giờ Thầy cũng sai anh em” (Ga 20,21).*

### II. TRÌNH BÀY

Hội thánh là dân Thiên Chúa được tổ chức theo phẩm trật, nghĩa là gồm giáo dân và các vị lãnh đạo, có vị trí và công việc nhất định. Các vị lãnh đạo được tuyển chọn và trao nhiệm vụ qua Bí tích Truyền Chức thánh.

#### 1. Bí tích Truyền Chức thánh là gì ?

Là Bí tích Chúa Giêsu đã lập để thánh hiến những vị mà Chúa muốn trao cho tác vụ thánh trong dân Chúa. Các Vị ấy là các Giám mục, Linh mục và Phó tế.

Tác vụ thánh gồm việc rao giảng Lời Chúa, tế lễ và cử hành Bí tích, tổ chức và phục vụ dân Chúa.

#### 2. Ai có quyền ban Chức thánh ?

Chỉ những Đấng kế vị các tông đồ, tức là các Giám mục, mới có quyền cử hành Bí tích Truyền Chức thánh.

#### 3. Ai được lãnh nhận các Chức thánh ?

Chỉ những người Thiên Chúa gọi mới được lãnh nhận chức thánh như lời thư Hipri : “Không ai tự gán cho mình vinh dự ấy, nhưng phải được Thiên Chúa gọi, như ông Aharon đã được gọi” (Hr 5,4).

Ồn gọi này phải được chính đương sự tự nguyện đáp lại và được Hội thánh thẩm định.

### III. BÀI HỌC

103. H. Bí tích Truyền Chức thánh là gì ?

T. Là Bí tích Chúa Giêsu đã lập để thánh hiến những vị mà Chúa muốn trao cho tác vụ thánh trong dân Chúa.

104. H. Ai được lãnh Bí tích Truyền Chức thánh ?

T. Chỉ những người Thiên Chúa gọi, mới được lãnh nhận chức thánh mà thôi.

### IV. THÁI ĐỘ SỐNG

Các Linh mục là người thay mặt Chúa điều hành cộng đoàn. Tôi luôn tôn kính và vâng phục các Ngài.

### V. CẦU NGUYỆN

Lạy Chúa, Hội thánh là dân Thiên Chúa được tổ chức theo phẩm trật. Xin Chúa cho nhiều người biết đáp lại tiếng Chúa gọi để phục vụ dân Chúa.

## Bài 35

### **BÍ TÍCH HÔN PHỐI**

*(Xem sách Hôn Nhân Công giáo)*

# PHẦN KẾT

## Bài 36 **TỬ CHUNG**

### **I. LỜI CHÚA**

*“Khi Con Người vinh hiển quang lâm có toàn thể Thiên sứ theo hầu, bấy giờ Người sẽ ngự lên ngai vinh hiển của Người. Các dân thiên hạ sẽ tập họp trước mắt Người và Người sẽ tách biệt họ như mục tử tách biệt chiên với dê” (Mt 25,31-32).*

### **II. TRÌNH BÀY**

Ngay từ bài đầu tiên, bạn đã thấy loài người không ngừng khắc khoải về nguồn gốc và số phận sau cùng đời mình : loài người bởi đâu mà có, chết rồi đi đâu ?

Đức tin Công giáo soi sáng bạn về 4 vấn đề sau hết của cuộc đời gọi là tứ chung.

#### **1. Chết**

- Xét theo tự nhiên : Chết là chấm dứt sự sống nơi sinh vật. Chết là định luật tất yếu của muôn loài.

- Xét theo đức tin :

+ Chết là hậu quả của tội lỗi : vì một người duy nhất, mà tội lỗi đã xâm nhập trần gian và tội lỗi gây nên sự chết (Rm 5,12).

+ Chết là ngưỡng cửa bước vào đời sau :

“Ai nghe lời Tôi và tin vào Đấng đã sai Tôi thì có sự sống đời đời..., giã từ cõi chết bước vào cõi sống” (Ga 5,24). Ta thường gọi một người chết là “qua đời”.

+ Chết là tham dự cuộc Tử nạn của Chúa Kitô để được Phục sinh với Người trong vinh quang : “Ao ước của Tôi là ra đi để được ở với Đức Kitô, điều này tốt hơn bội phần” (Pl 1,23).

#### **2. Phán xét**

Dưới ánh sáng đức tin, chết là kết thúc thời gian cứu độ Chúa dành cho mỗi người. Vì thế, sau khi chết, mỗi người đều bị xét xử về các việc lành dữ đã làm khi còn sống, để nhận lấy số phận đời đời, hạnh phúc hoặc đau khổ.

Thánh Kinh xác quyết chính Chúa Giêsu Kitô sẽ phán xét chung toàn thể loài người vào ngày thế mạt. Thánh Kinh cũng cung cấp nhiều yếu tố giúp ta nhận ra có phán xét riêng từng người liền sau khi người ấy chết. (x. Dụ ngôn Lazarô - Lc 16,19-31) ; Lời Chúa nói với người trộm sám hối (Lc 23,43).

#### **3. Thiên đàng**

Hội thánh tin rằng linh hồn những người đã chết trong ơn nghĩa Chúa và đã được thanh tẩy vẹn toàn, sẽ được sống với Chúa Kitô trong Nước Trời. Đó là hưởng hạnh phúc Thiên đàng.

Thánh Phaolô đã nói về hạnh phúc Thiên đàng : “Điều mắt chẳng hề thấy, tai chẳng hề nghe, lòng người không hề nghĩ tới, đó là điều Thiên Chúa đã dọn sẵn cho những ai mến yêu Người” (1 Cr 2,9).

Như thế Thiên đàng là một trạng thái hạnh phúc hơn là một nơi chốn.

Niềm tin có luyện ngục dựa trên Thánh Kinh và Phụng vụ (x. Lc 3,9 ; 2 M 2,46). Luyện ngục là tình trạng thanh luyện cuối cùng của những người được chọn ; những người chết trong ơn nghĩa Chúa, nhưng chưa tẩy sạch mọi tỳ vết tội lỗi hoặc chưa đền bù ảnh hưởng các hành vi xấu, thì phải chịu một cuộc thanh luyện rất đau đớn, trước khi xứng đáng hưởng tôn nhan rất thánh thiện của Thiên Chúa.

#### **4. Hỏa ngục**

Hội thánh tin rằng những người đã chết trong tình trạng tội lỗi và những kẻ cố tình không tin Chúa sẽ bị xa Chúa đời đời. Đó là hình phạt hỏa ngục. Họ tự ý khước từ hạnh phúc. Nếu nói về hình phạt hỏa ngục, thì hình phạt nặng nề nhất là không được hưởng mặt Chúa, là phải xa cách Chúa đời đời. Sự thất vọng vô bờ bến ấy gây nên trong họ nỗi đau đớn cực độ, mà không bao giờ có hy vọng chấm dứt được nữa (x. Lc 16,26 ; Mt 25,1).

Như thế, hỏa ngục là trạng thái dứt khoát của án phạt hơn là một nơi chốn.

### **III. BÀI HỌC**

105. H. Xét theo đức tin Công giáo, chết là gì ?

T. Chết là hậu quả của tội lỗi, là ngưỡng cửa bước vào đời sau. Chết còn là điều kiện để người tín hữu tham dự vào cuộc Phục sinh của Chúa Kitô.

106. H. Phán xét là gì ?

T. Là việc Thiên Chúa luận định tội phúc loài người đã làm khi còn sống ở trần gian, rồi ấn định số phận đời đời cho họ.

107. H. Thiên đàng là gì ?

T. Thiên đàng là trạng thái được hạnh phúc ở với Chúa mãi mãi.

108. H. Hỏa ngục là gì ?

T. Hỏa ngục là trạng thái dứt khoát của án phạt mà hình phạt đau đớn nhất là phải xa Chúa đời đời.

### **IV. THÁI ĐỘ SỐNG**

Can đảm nhìn thẳng vào sự chết để kiên trì sống thánh thiện.

### **V. CẦU NGUYỆN**

Lạy Chúa, Chúa phán xét thật công minh. Xin cho con biết sống ngay thẳng với lương tâm để được Chúa đối xử khoan dung trong ngày phán xét.

# Bài 37

## TRỜI MỚI, ĐẤT MỚI

### I. LỜI CHÚA

*“Muôn vật phải tiêu tan như thế, thì anh em phải là những người tốt đường nào, phải sống thánh thiện và đạo đức biết bao, trong khi mong đợi ngày của Thiên Chúa và làm cho ngày đó mau đến, ngày mà các tầng trời sẽ bị thiêu hủy và ngũ hành sẽ chảy tan ra trong lửa hồng. Nhưng, theo lời Thiên Chúa hứa, chúng ta mong đợi trời mới đất mới, nơi công lý ngự trị. Vì thế, anh em thân mến, trong khi mong đợi ngày đó, anh em phải cố gắng sao cho Người thấy anh em tinh tuyền, không chi đáng trách và sống bình an”*

(2 P 3,16).

### II. TRÌNH BÀY

Thế giới chúng ta đang sống biến chuyển không ngừng; cảnh bãi bể nương dâu làm ngao ngán lòng người.

Nhưng những người con Chúa thì không được có tâm trạng buồn nản như thế. Ngược lại, họ phải vui sống. Thánh Kinh đã mở ra trước mắt các tín hữu một thế giới mới.

Trong thế giới mới ấy, không còn chết chóc than vãn, kêu la, đau đớn, đêm tối nữa (x. Kh 21,4). Trong thế giới mới ấy, người lành được sống với Thiên Chúa là nguồn suối vô tận của bình an và thông hiệp (Kh 22,5).

Hơn nữa, không phải chỉ riêng loài người được hạnh phúc, mà cả vũ trụ vật chất hiện nay cũng được biến đổi (x. Rm 8,19-23). Thân xác loài người đã biến đổi, thì ngôi nhà cho loài người ở là vũ trụ cũng phải biến đổi cho phù hợp với người cư ngụ trong đó.

Thực ra, chúng ta không biết bao giờ thì trời đất này qua đi (x. Mt 2,36 ; Kh 21,1), bao giờ thì trời mới đất mới sẽ xuất hiện. Nhưng chúng ta tin chắc một điều là Thiên Chúa đã soạn cho chúng ta một ngôi nhà mới, nơi Công lý và hạnh phúc sẽ làm thỏa mãn mọi khát vọng chân chính của loài người (x. Hc.MV 39).

Niềm xác tín ấy thúc bách người tín hữu hoạt động tích cực để xây dựng thế giới này mỗi ngày một tốt đẹp hơn. Đó cũng là cách thức họ góp phần vào việc xây dựng “Trời mới Đất mới”.

### III. BÀI HỌC

109. H. *Đứng trước cảnh nay còn mai mất của kiếp người, chúng ta cần có thái độ nào ?*

T. Chúng ta cần cậy dựa vào Chúa là đá tảng vững chắc chứ đừng bám víu những cái mau qua để hưởng thụ hoặc thất vọng, chán chường.

110. *H. Nghĩa vụ hiện tại của người tín hữu là gì ?*

T. Trong khi chờ đợi Trời mới Đất mới, người tín hữu phải tích cực xây dựng thế giới này mỗi ngày một tốt đẹp hơn về mọi mặt : vật chất, tinh thần và tôn giáo.

#### **IV. THÁI ĐỘ SỐNG**

Trời đất này sẽ qua đi và trời mới đất mới sẽ xuất hiện. Tôi quyết tích cực hoạt động cho công bình bác ái.

#### **V. CẦU NGUYỆN**

Lạy Chúa, nhìn cảnh trời đất “vật đổi sao dời”, tự nhiên con cảm thấy lòng mình hoang mang vô định. Nhưng vì biết Chúa là nơi nương tựa vững chãi, con hoàn toàn phó thác đời con cho Chúa.

## LỜI CHA CHUNG GIÁO PHẬN

Anh chị em Tân Tòng thân mến,

Trong niềm vui chung anh chị em vừa được vào đạo hôm nay, tôi muốn chia sẻ với anh chị em mấy tâm tình sau đây :

Tôi rất vui mừng thấy anh chị em phấn đấu thật nhiều suốt thời gian qua, để trở thành con Chúa và con Hội thánh. Tôi biết rằng : một đảng, anh chị em phấn khởi tìm hiểu Chân lý ; nhưng đảng khác, anh chị em phải can đảm thật nhiều và đôi khi xót xa từ bỏ những ý nghĩ, tình cảm, những liên hệ không phù hợp Tin mừng mà bấy lâu nay đã rất thấm thiết trong cuộc đời anh chị em. Cảm tạ Chúa về sự thành công của ơn Chúa nơi anh chị em.

Bây giờ, mời anh chị em nhìn tới tương lai :

a) Khung cảnh vào Đạo thật cảm kích và tràn ngập an ủi đã qua rồi, anh chị em lại trở về sống đời thường của anh chị em, một đời thường với những công việc vui có, buồn có, thành công có, thất bại cũng không thiếu... như trước kia.

Đời sống thực hành đạo của anh chị em rồi cũng sẽ như thế, sẽ trải qua những hiện tượng của bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông. Có lúc anh chị em cảm thấy rực lửa mến, phấn khởi hăng say, có thể làm được hết mọi điều Chúa dạy. Lúc khác lại cảm thấy lạnh lùng băng giá, như muốn buông xuôi tất cả : chán nản, thất vọng, mặc cho dòng đời trôi nổi... xin anh chị em biết rằng : nếu trái đất cứ là mùa Xuân, thì làm sao có mùa gặt bội thu ? Tiết lạnh của ba tháng đông cũng cần để cành mai trước nhà bung cánh vàng rực rỡ đón chúa Xuân !

Biết như thế rồi thì khi gặp những bất ổn đó, anh chị em nên bình tĩnh. Những lúc ấy anh chị em có thể lui tới những người có kinh nghiệm như các Giáo lý viên, các Linh mục, những người này sẽ giúp anh chị em ứng xử thích hợp từng cảnh huống. Việc tiếp tục học hỏi Giáo lý hỗ trợ anh chị em rất nhiều trong các trường hợp như vậy.

b) Chúa phán : “Anh em hãy đi đến với muôn dân, làm Phép Rửa cho họ nhân Danh Chúa Cha, Chúa Con, Chúa Thánh Thần” (Mt 28,19).

Lời ấy, cách đây ít lâu, được anh chị em coi là Chúa phán với các tông đồ vì lợi ích của anh chị em, nghĩa là Chúa truyền cho các tông đồ (mà ngày nay là các Linh mục, các Giáo lý viên) rao giảng Tin mừng cho anh chị em, để anh chị em trở thành con Chúa.

Còn từ nay, anh chị em phải hiểu rằng lời ấy Chúa phán với anh chị em vì lợi ích người khác, những người đang sống gần bên : trong gia đình, cùng nghề nghiệp, cùng môi trường sinh sống để họ trở thành con Chúa như anh chị em.

Vậy, anh chị em hãy **“lên đường”** rao giảng ơn cứu độ bằng cuộc sống hoàn toàn đổi mới : tuân theo mọi hướng dẫn của Hội thánh, phục vụ Hội thánh bằng việc tham gia các hoạt động trong giáo xứ anh chị em. Hãy thực thi tình bác ái với lân bang, xóm làng. Hãy soi sáng người chung quanh bằng cây nến đức tin mà anh chị em đã lãnh nhận ngày Rửa tội.

c) Hơn tất cả, anh chị em hãy thường xuyên **cầu nguyện**. Cầu nguyện là nguồn tiếp sức sống cho anh chị em và cho công việc tông đồ truyền giáo của anh chị em. Noi gương Mẹ Maria, anh chị em hãy tập “Suy niệm Lời Chúa”, anh chị em sẽ thấy mình tiến triển không ngờ nhờ việc cầu nguyện và suy gẫm này.

Tôi xin phó dâng anh chị em trong tay hiền mẫu Đức Maria, Mẹ Hội thánh và Thánh Cả Giuse, Bổn mạng của Giáo phận.

Chúc anh chị em mãi mãi là thành viên tích cực sống và phục vụ Hội thánh.

✠ PHAOLÔ MARIA NGUYỄN MINH NHẬT

Giám mục Giáo phận Xuân Lộc



# NHỮNG KINH CẦN THUỘC

\*\*\*\*\*

## 1. DẤU THÁNH GIÁ.

Nhân danh Chúa Cha và Chúa Con và Chúa Thánh Thần.

## 2. KINH ĐỨC CHÚA THÁNH THẦN.

Chúng con lạy ơn Đức Chúa Thánh Thần thiêng liêng sáng láng vô cùng. Chúng con xin Đức Chúa Thánh Thần xuống đầy lòng chúng con, là kẻ tin cậy Đức Chúa Trời, và đốt lửa kính mến Đức Chúa Trời trong lòng chúng con, chúng con xin Đức Chúa Trời cho Đức Chúa Thánh Thần xuống.

- Sửa lại mọi sự trong ngoài chúng con.

Chúng con cầu cùng Đức Chúa Trời xưa đã cho Đức Chúa Thánh Thần xuống soi lòng dạy dỗ các Thánh Tông đồ, thì rày chúng con cũng xin Đức Chúa Trời cho Đức Chúa Thánh Thần lại xuống, an ủi dạy dỗ chúng con làm những việc lành, vì công nghiệp vô cùng Đức Chúa Giê-su Ki-tô là Chúa chúng con. A-men.

## 3. KINH LẠY CHA

Lạy Cha chúng con ở trên trời, chúng con nguyện danh Cha cả sáng, nước Cha trị đến, ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời. Xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hàng ngày và tha nợ chúng con như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con. Xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ, nhưng cứu chúng con cho khỏi sự dữ. A-men.

## 4. KINH KÍNH MỪNG

Kính mừng Ma-ri-a đầy ơn phước, Đức Chúa Trời ở cùng Bà, Bà có phước lạ hơn mọi người nữ và Giê-su con lòng Bà gồm phước lạ.

Thánh Ma-ri-a Đức Mẹ Chúa Trời, cầu cho chúng con là kẻ có tội khi này và trong giờ lâm tử. A-men.

## 5. KINH SÁNG DANH

Sáng danh Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con và Đức Chúa Thánh Thần. Như đã có trước vô cùng và bây giờ và hằng có và đời đời chẳng cùng. A-men.

## 6. KINH TIN

Lạy Chúa, con tin thật có một Đức Chúa Trời là Đấng thưởng phạt vô cùng. Con lại tin thật Đức Chúa Trời có Ba Ngôi, mà Ngôi thứ Hai đã xuống thế làm người, chịu nạn chịu chết mà chuộc tội cho thiên hạ. Bấy nhiêu điều ấy cùng các điều Hội Thánh dạy, thì con tin vững vàng vì Chúa là Đấng thông minh và chân thật vô cùng đã phán truyền cho Hội Thánh. A-men.

## 7. KINH CẬY

Lạy Chúa, con trông cậy vững vàng, vì công nghiệp Đức Chúa Giê-su, thì Chúa sẽ ban ơn cho con giữ đạo nên ở đời này, cho ngày sau được lên Thiên đàng, xem thấy mặt Đức Chúa Trời hưởng phúc đời đời, vì Chúa là Đấng phép tắc và lòng lành vô cùng đã phán hứa sự ấy, chẳng có lẽ nào sai được. A-men.

## **8. KINH MẾN**

Lạy Chúa, con kính mến Chúa hết lòng hết sức, trên hết mọi sự, vì Chúa là Đấng trọn tốt trọn lành vô cùng. Lại vì Chúa thì con thương yêu người ta như mình con vậy. A-men.

## **9. KINH ẪN NẪN TỘI**

Lạy Chúa, Chúa là Đấng trọn tốt trọn lành vô cùng. Chúa đã dựng nên con và cho Con Chúa ra đời chịu nạn chịu chết vì con, mà con đã cả lòng phản nghịch lỗi nghĩa cùng Chúa, thì con lo buồn, đau đớn cùng chê ghét mọi tội con trên hết mọi sự. Con dốc lòng chừa cải và nhờ ơn Chúa thì con sẽ lánh xa dịp tội cùng làm việc đền tội cho xứng. A-men.

## **10. KINH TIN KÍNH**

Tôi tin kính Đức Chúa Trời là Cha phép tắc vô cùng dựng nên trời đất. Tôi tin kính Đức Chúa Giê-su Ki-tô là Con một Đức Chúa Cha cùng là Chúa chúng tôi. Bởi phép Đức Chúa Thánh Thần mà Người xuống thai sinh bởi Bà Ma-ri-a Đồng trinh, chịu nạn đời quan Phong-xi-ô Phi-la-tô, chịu đóng đinh trên cây Thánh giá, chết và táng xác, xuống ngục tổ tông. Ngày thứ ba bởi trong kẻ chết mà sống lại, lên trời, ngự bên hữu Đức Chúa Cha phép tắc vô cùng, ngày sau bởi trời lại xuống phán xét kẻ sống và kẻ chết. Tôi tin kính Đức Chúa Thánh Thần. Tôi tin có Hội Thánh hằng có ở khắp thế này, các Thánh thông công. Tôi tin phép tha tội. Tôi tin xác loài người ngày sau sống lại. Tôi tin hằng sống vậy. A-men.

## **11. KINH CÁO MÌNH**

Tôi thú nhận cùng Thiên Chúa toàn năng và cùng anh chị em. Tôi đã phạm tội nhiều trong tư tưởng, lời nói, việc làm và những điều thiếu sót : lỗi tại tôi, lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng. Vì vậy tôi xin Đức Bà Ma-ri-a trọn đời đồng trinh, các thiên thần, các thánh và anh chị em khẩn cầu cho tôi trước tòa Thiên Chúa, Chúa chúng ta. A-men

## **12. KINH MƯỜI ĐIỀU RĂN :**

*Đạo Đức Chúa Trời có Mười Điều răn :*

- Thứ nhất : Thờ phượng một Đức Chúa Trời và kính mến Người trên hết mọi sự.
- Thứ hai : Chớ kêu tên Đức Chúa Trời vô cớ.
- Thứ ba : Giữ ngày Chúa nhật.
- Thứ bốn : Thảo kính cha mẹ.
- Thứ năm : Chớ giết người.
- Thứ sáu : Chớ làm sự dâm dục.

- Thứ bảy : Chớ lấy của người.  
Thứ tám : Chớ làm chúng dối.  
Thứ chín : Chớ muốn vợ chồng người.  
Thứ mười : Chớ tham của người.

Mười Điều răn ấy tóm về hai điều này mà chớ : trước kính mến một Đức Chúa Trời trên hết mọi sự, sau là yêu người như mình ta vậy. A-men.

### **13. KINH SÁU ĐIỀU RĂN :**

*Hội thánh có sáu điều răn :*

- Thứ nhất : Dâng lễ ngày Chúa nhật cùng các ngày lễ buộc  
Thứ hai : Chớ làm việc xác ngày Chúa nhật cùng các ngày lễ buộc,  
Thứ ba : Xung tội trong một năm ít là một lần,  
Thứ bốn : Chịu Mình Thánh Đức Chúa Giê-su trong mùa Phục sinh,  
Thứ năm : Giữ chay những ngày Hội thánh buộc,  
Thứ sáu : Kiêng thịt ngày thứ sáu cùng các ngày khác Hội thánh dạy.

### **14. KINH CẢI TỘI BẢY MỐI :**

*Cải tội bảy mối có bảy đức :*

- Thứ nhất : Khiêm nhường chớ kiêu ngạo.  
Thứ hai : Rộng rãi chớ hà tiện.  
Thứ ba : Giữ mình sạch sẽ chớ mê dâm dục.  
Thứ bốn : Hay nhịn, chớ hờn giận.  
Thứ năm : Kiêng bớt chớ mê ăn uống.  
Thứ sáu : Yêu người chớ ghen ghét.  
Thứ bảy : Siêng năng việc Đức Chúa Trời chớ làm biếng.

### **15. KINH TÁM MỐI PHÚC THẬT :**

*Phúc thật tám mối :*

- Thứ nhất : Ai có lòng khó khăn, ấy là phúc thật, vì chúng Nước Đức Chúa Trời là của mình vậy.  
Thứ hai : Ai hiền lành, ấy là phúc thật, vì chúng sẽ được đất Đức Chúa Trời làm của mình vậy.  
Thứ ba : Ai khóc lóc, ấy là phúc thật, vì chúng sẽ được an ủi vậy.  
Thứ bốn : Ai khao khát nhân đức trọn lành, ấy là phúc thật, vì chúng sẽ được no đủ vậy.  
Thứ năm : Ai thương xót người, ấy là phúc thật, vì chúng mình sẽ được thương xót vậy.  
Thứ sáu : Ai giữ lòng sạch sẽ, ấy là phúc thật, vì chúng sẽ được thấy mặt Đức Chúa Trời vậy.  
Thứ bảy : Ai làm cho người hòa thuận, ấy là phúc thật, vì chúng sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời vậy.  
Thứ tám : Ai chịu khổ nạn vì đạo ngay, ấy là phúc thật, vì chúng Nước Đức Chúa Trời là của mình vậy.

## 16. KINH CẢM ƠN

Con cảm ơn Đức Chúa Trời là Chúa lòng lành vô cùng, chẳng bỏ con, chẳng để con không đời đời, mà lại sinh ra con, cho con được làm người, cùng hằng gìn giữ con, hằng che chở con ; lại cho Ngôi Hai xuống thế làm người, chuộc tội chịu chết trên cây Thánh giá vì con, lại cho con được đạo thánh Đức Chúa Trời, cùng chịu nhiều ơn nhiều phép Hội thánh nữa, và đã cho phần xác con ngày hôm nay (đêm nay) được mọi sự lành ; lại cứu lấy con kéo phải chết tươi ăn năn tội chẳng kịp.

Vậy các thánh ở trên nước Thiên đàng cảm ơn Đức Chúa Trời thế nào, thì con cũng hiệp cùng các thánh mà dâng cho Chúa, cùng cảm ơn như vậy. A-men.

## 17. KINH TRÔNG CẬY

Chúng con trông cậy rất thánh Đức Mẹ Chúa Trời, xin chớ chê, chớ bỏ lời chúng con nguyện, trong cơn gian nan thiếu thốn. Đức Nữ Đồng trinh hiển vinh sáng láng, hằng chữa chúng con cho khỏi sự dữ. A-men.

- Lạy rất thánh Trái Tim Đức Chúa Giê-su.

+ *Thương xót chúng con.*

- Lạy Trái Tim cực thanh cực tịnh rất thánh Đức Bà Ma-ri-a.

+ *Cầu cho chúng con.*

- Lạy Ông Thánh Giu-se là bạn thanh sạch Đức Bà Ma-ri-a trọn đời đồng trinh.

+ *Cầu cho chúng con.*

## 18. PHÉP LẦN HẠT NGẮM TẮT

### NĂM SỰ VUI

*Thứ nhất thì ngắm* : Thiên Thần truyền tin cho Đức Bà chịu thai. Ta hãy xin cho được ở khiêm nhường.

*Thứ hai thì ngắm* : Đức Bà đi viếng bà Thánh I-sa-ve. Ta hãy xin cho được lòng yêu người.

*Thứ ba thì ngắm* : Đức Bà sinh Đức Chúa Giê-su nơi hang đá. Ta hãy xin cho được lòng khó khăn.

*Thứ bốn thì ngắm* : Đức Bà dâng Đức Chúa Giê-su trong Đền thánh. Ta hãy xin cho được vâng lời chịu lụy.

*Thứ năm thì ngắm* : Đức Bà tìm được Đức Chúa Giê-su trong Đền thánh. Ta hãy xin cho được giữ nghĩa cùng Chúa luôn.

### NĂM SỰ THƯƠNG

*Thứ nhất thì ngắm* : Đức Chúa Giê-su lo buồn đổ mồ hôi máu. Ta hãy xin cho được ăn năn tội nên.

*Thứ hai thì ngắm* : Đức Chúa Giê-su chịu đánh đòn. Ta hãy xin cho được hãm mình chịu khó bằng lòng.

*Thứ ba thì ngắm* : Đức Chúa Giê-su chịu đội mão gai. Ta hãy xin cho được chịu mọi sự sỉ nhục bằng lòng.

*Thứ bốn thì ngắm* : Đức Chúa Giê-su vác cây thánh giá. Ta hãy xin cho được vác thánh giá theo chân Chúa.

*Thứ năm thì ngắm* : Đức Chúa Giê-su chịu chết trên cây thánh giá. Ta hãy xin đóng đinh tính xác thịt vào thánh giá Chúa.

### NĂM SỰ MỪNG

*Thứ nhất thì ngắm* : Đức Chúa Giê-su sống lại. Ta hãy xin cho được sống lại thật về phần linh hồn.

*Thứ hai thì ngắm* : Đức Chúa Giê-su lên trời. Ta hãy xin cho được ái mộ những sự trên trời.

*Thứ ba thì ngắm* : Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống. Ta hãy xin cho được đầy dẫy mọi ơn Đức Chúa Thánh Thần.

*Thứ bốn thì ngắm* : Đức Chúa Trời cho Đức Mẹ lên trời. Ta hãy xin ơn chết lành trong tay Đức Mẹ.

*Thứ năm thì ngắm* : Đức Chúa Trời thưởng Đức Mẹ trên trời. Ta hãy xin Đức Mẹ phù hộ cho ta được thưởng cùng Đức Mẹ trên Nước Thiên đàng.